



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

BÁO CÁO

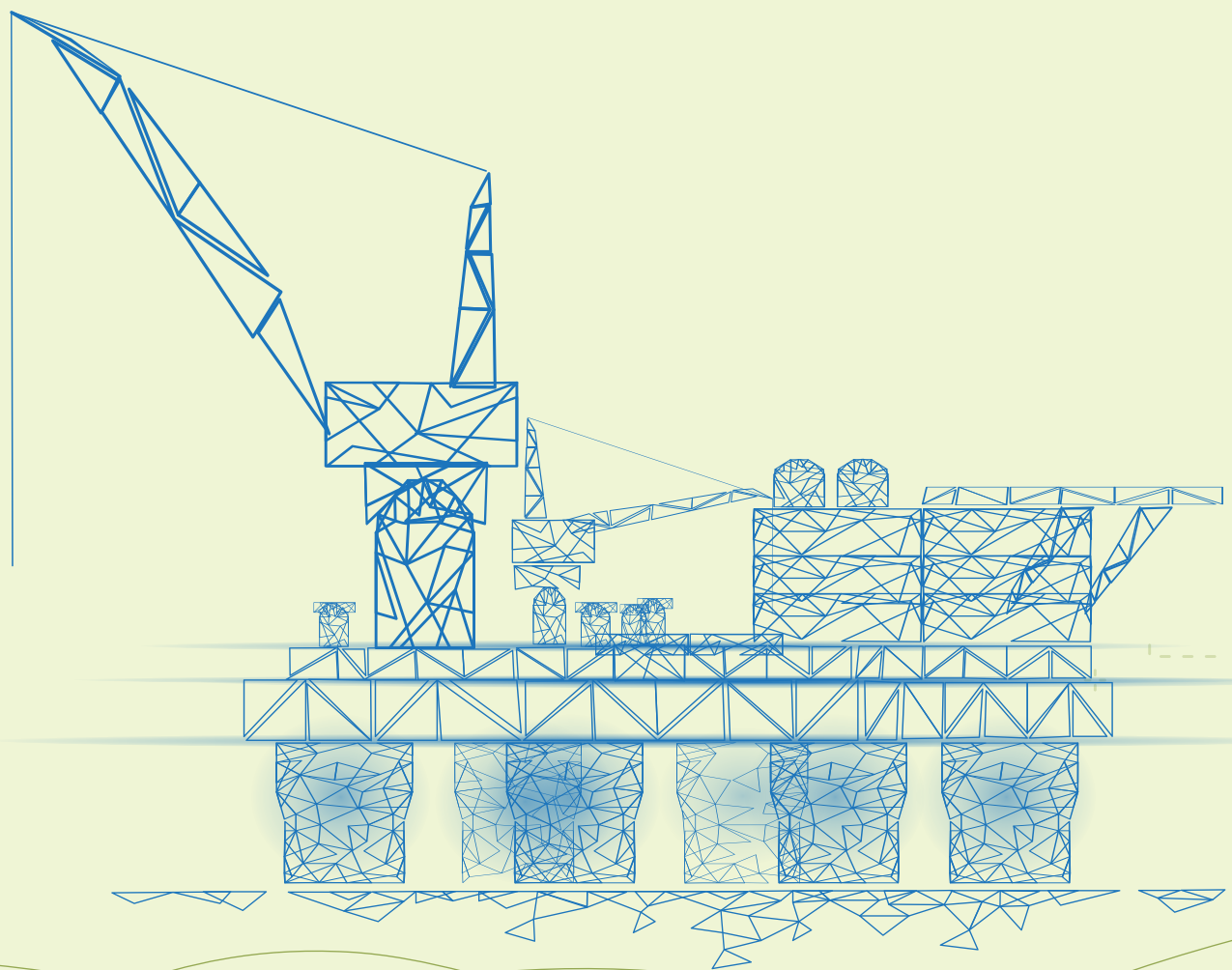
**PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG**

THƯỜNG NIÊN NĂM

2022



BÁO CÁO
PHÁT TRIỂN THƯỜNG NIÊN NĂM
BỀN VỮNG **2022**



LỜI MỞ ĐẦU

Kính thưa quý vị!

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam xin hân hạnh giới thiệu tới quý vị ấn phẩm Báo cáo Phát triển bền vững năm 2022. Đây là lần thứ hai Báo cáo Phát triển bền vững được xuất bản dựa trên sự đổi mới của Báo cáo An toàn sức khỏe môi trường thường niên được PVN phát hành từ năm 2015.

Với kinh nghiệm thực hiện các kỳ báo cáo thường niên, đến nay Báo cáo Phát triển bền vững của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam cơ bản đáp ứng đầy đủ khung báo cáo về môi trường, xã hội, quản trị (ESG) theo hướng dẫn của bộ Tiêu chuẩn báo cáo Phát triển bền vững của Tổ chức sáng kiến báo cáo toàn cầu (GRI-Global Report Initiative Guidelines). Thông qua Báo cáo Phát triển bền vững, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam công bố tới tất cả các đối tác, khách hàng, người lao động và các bên liên quan về các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) và phát triển bền vững của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với các nội dung về an toàn sức khỏe môi trường (ATSKMT), phát thải khí nhà kính (GHG), giảm thiểu/thích ứng với biến đổi khí hậu (BĐKH), quản lý rủi ro, quản trị doanh nghiệp và công tác an sinh xã hội, đóng góp tới cộng đồng của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các đơn vị thành viên tiếp tục cam kết thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tuân thủ mọi yêu cầu pháp luật và đạt các chuẩn mực về ATSKMT; kiểm soát và hạn chế tối đa các rủi ro liên quan; tham gia, đóng góp và gắn bó trách nhiệm với cộng đồng.

Chúng tôi rất mong nhận được các góp ý quý báu của quý vị về nội dung của Báo cáo Phát triển bền vững năm 2022, để từng bước nâng cao chất lượng báo cáo trong những kỳ tiếp sau.

Trân trọng cảm ơn.

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM



TS. Lê Xuân Huyền





MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	4
1. THÀNH TỰU NỔI BẬT	8
2. THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HĐQT TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM	12
3. GIỚI THIỆU TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM	16
4. GIỚI THIỆU VỀ BÁO CÁO	40
5. THỰC THI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	42
6. XÁC ĐỊNH CÁC CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU	64
DỮ LIỆU VẮN TẮT CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH THỂ HIỆN 7. SỰ THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA PVN (KEY SUSTAINABILITY INDICATORS)	66
8. PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH	69
9. THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ CHUYỂN DỊCH NĂNG LƯỢNG	76
10. KHÍ THẢI	86
11. NƯỚC VÀ NƯỚC THẢI	89
12. CHẤT THẢI RẮN	96
13. ĐA DẠNG SINH HỌC	101
14. THU DỌN CÁC CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ VÀ PHỤC HỒI	103
15. TÍNH TOÀN VỆN CỦA TÀI SẢN VÀ QUẢN LÝ SỰ CỐ NGHIÊM TRỌNG	104

16. CHỦ ĐỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG VÀ SỨC KHỎE	105
17. CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG	121
18. CHỐNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ VÀ CƠ HỘI CÔNG BẰNG	132
19. LAO ĐỘNG CƯỠNG BỨC VÀ NÔ LỆ HIỆN ĐẠI	135
20. TỰ DO HỘI NHÓM VÀ THỎA ƯỚC TẬP THỂ	136
21. ẢNH HƯỞNG KINH TẾ	137
22. CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	143
23. QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	150
24. QUYỀN CỦA NGƯỜI DÂN BẢN ĐỊA	151
25. XUNG ĐỘT AN NINH	152
26. HÀNH VI CẢN TRỞ CẠNH TRANH	153
27. THANH TOÁN CHO CHÍNH PHỦ	154
28. PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG	156
29. CHÍNH SÁCH CÔNG	158
30. CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG VÀ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP	159
31. CHUYỂN ĐỔI SỐ	166

1.



THÀNH TỰU NỔI BẬT



4 NĂM
LIÊN TIẾP ĐẠT

**GIẢI NHẤT DOANH NGHIỆP
TỐT NHẤT VIỆT NAM**

Brand Finance®
Brandirectory

GIÁ TRỊ THƯƠNG HIỆU CỦA
PETROVIETNAM ĐẠT

1.3
tỷ USD



DOANH THU

931.200 tỷ đồng

**LỢI NHUẬN
TRƯỚC THUẾ**

76.098 tỷ đồng



**NỢP NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC**

170.600
tỷ đồng



**SẢN LƯỢNG KHAI THÁC
DẦU KHÍ**



18,92
triệu tấn quy dầu



PHÁT TRIỂN MỎ

5 mỏ/công trình
dầu khí mới



SẢN XUẤT ĐIỆN



17,64
tỷ kWh

1.



THÀNH TỰU NỔI BẬT (tiếp theo)



GIA TĂNG TRỞ LƯỢNG
DẦU KHÍ

16,97 triệu tấn



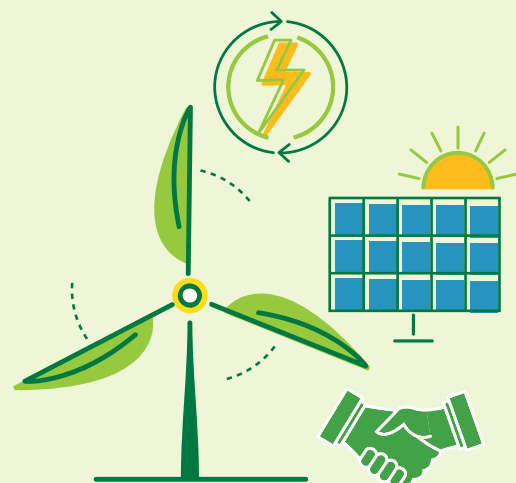
SẢN XUẤT XĂNG DẦU

6,96 triệu tấn



SẢN XUẤT ĐẠM

1,844
triệu tấn



MỞ RỘNG, HỢP TÁC, NGHIÊN CỨU
VỀ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

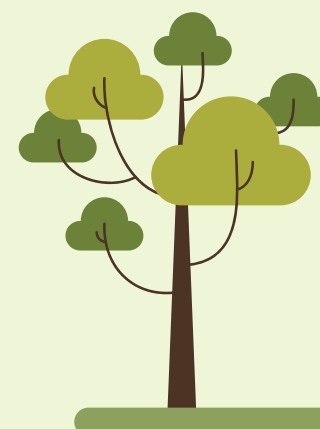


GIẢM PHÁT THẢI KHÍ
NHÀ KÍNH

0,58
triệu tấn CO₂

AN TOÀN MÔI TRƯỜNG

Tất cả các công trình
vận hành an toàn,
hiệu quả,
không xảy ra sự cố



PETROVIETNAM
TRỒNG

100.000
cây xanh



2. THÔNG DIỆP CỦA

CHỦ TỊCH HĐQT TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

“

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 luôn kiên định với sứ mệnh
 “Tối ưu hóa nguồn năng lượng
 dầu khí, phát triển bền vững
 các nguồn năng lượng mới,
 góp phần xây dựng và bảo vệ
 Tổ quốc”.

”



HOÀNG QUỐC VƯỢNG

Chủ tịch Hội đồng Thành viên
 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam



**GIA TĂNG
 TRỮ LƯỢNG
 DẦU KHÍ**

16,97

triệu tấn



TỔNG DOANH THU

931,2

nghìn tỷ đồng



**NỘP NGÂN SÁCH
 NHÀ NƯỚC**

170,6

nghìn tỷ đồng

Năm 2022 đi qua với bối cảnh nền kinh tế toàn cầu đối mặt với những thách thức lớn, do xung đột chính trị giữa Nga - Ukraine, lạm phát kéo dài khiến các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Khủng hoảng năng lượng trở nên căng thẳng do bị tác động bởi nhiều yếu tố, nhất là yếu tố chính trị cộng hưởng với nền kinh tế suy giảm.

Việt Nam cũng chịu sự tác động mạnh từ cuộc khủng hoảng này, ngành dầu khí đối diện nhiều khó khăn trước sự biến động khó lường của thị trường dầu mỏ thế giới, xu thế chuyển dịch năng lượng diễn ra nhanh chóng, suy giảm sản lượng tự nhiên của các mỏ dầu và khí, khó khăn về nguồn vốn và thủ tục đầu tư, tình hình địa chính trị tại một số quốc gia diễn biến phức tạp đã làm đứt gãy chuỗi cung ứng, đẩy chi phí sản xuất tăng cao... Dù trong giai đoạn biến động và thử thách nhất, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam luôn kiên định với sứ mệnh “Tối ưu hóa nguồn năng lượng dầu khí, phát triển bền vững các nguồn năng lượng mới, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Với nền tảng quản trị tiên tiến, sự quyết tâm và nỗ lực hết mình của Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ nhân viên, năm 2022 ghi dấu ấn với tất cả chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Tập đoàn đều tăng trưởng cao so với năm 2021 từ 3-26%; doanh thu và lợi nhuận hợp nhất đạt cao nhất từ trước cho đến nay: Gia tăng trữ lượng dầu khí đạt 16,97 triệu tấn, vượt 21,2% kế hoạch năm; khai thác dầu thô trong nước đạt 8,98 triệu tấn, vượt 28% kế hoạch năm; khai thác khí đạt 8,08 tỷ m³ khí, tăng 8,3% so với năm 2021; sản xuất và xuất khẩu phân đạm lần lượt đạt 1,844 triệu tấn (vượt 15% kế hoạch năm) và 606 nghìn tấn với giá trị cao; sản xuất xăng dầu (bao gồm cả Lọc hóa dầu Nghi Sơn và Dung Quất) đáp ứng khoảng 75% nhu cầu xăng dầu trong nước; sản xuất điện đạt 17,64 tỷ kWh. Tổng doanh thu 931,2 nghìn tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt trên 82 nghìn tỷ đồng, nộp ngân sách Nhà nước 170,6 nghìn tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 9,5% tổng thu ngân sách Nhà nước).

Bên cạnh đó, năm 2022, Tập đoàn được tổ chức Fitch Ratings xếp hạng tín nhiệm ở mức BB+ lần thứ ba liên tiếp, đạt giải thưởng Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (PROFIT500) và Thương hiệu quốc gia Việt Nam, top 100 Doanh nghiệp bền vững, giải thưởng Doanh nghiệp vì cộng đồng - CSR (Corporate Social Responsibility).



TRONG NĂM 2022 CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI CỦA TẬP ĐOÀN ĐẠT TRÊN

450

 tỷ đồng

Để góp phần triển khai thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị thượng đỉnh các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 26 (COP26), năm 2022, Tập đoàn đã triển khai nhiều nhóm nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến biến đổi khí hậu; cập nhật Kế hoạch hành động giảm thiểu, thích ứng với biến đổi khí hậu của Tập đoàn, trong đó xác định lại các mục tiêu về giảm phát thải khí nhà kính (bao gồm khí mê-tan) đến năm 2030, lộ trình Net zero vào năm 2050; và đặc biệt triển khai xây dựng chiến lược chuyển dịch năng lượng phù hợp với lộ trình Net zero vô cùng thách thức.

Cùng song hành là công tác xây dựng văn hóa doanh nghiệp, chuyển đổi số theo hướng bền vững. Tập đoàn đã hoàn thành số hóa toàn bộ các văn bản và thường xuyên cập nhật trên các ứng dụng AI và tích hợp hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP), đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, tối ưu hoạt động sản xuất kinh doanh, triển

khai xây dựng các nhà máy thông minh, nâng cao trải nghiệm khách hàng, nâng cao sức cạnh tranh và đạt được những lợi ích thiết thực.

Công tác an sinh xã hội được Tập đoàn chú trọng thực hiện, với tổng ngân sách dành cho hoạt động an sinh xã hội trong năm 2022 đạt trên 450 tỷ đồng. Hoạt động tuyên truyền, quảng bá thương hiệu được triển khai liên tục và đồng bộ, hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

Trong định hướng chiến lược phát triển đến năm 2030, tầm nhìn 2045, mục tiêu của Tập đoàn là: ***"Xây dựng và phát triển Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thành Tập đoàn công nghiệp năng lượng hàng đầu đất nước và khu vực; có vị trí và vai trò nòng cốt trong việc đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia"***. Chiến lược phát triển của Tập đoàn gắn liền với định hướng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam, đảm bảo đồng bộ, hiệu quả và bền vững đồng thời nhấn mạnh quan

điểm sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả, gắn liền với bảo vệ môi trường sinh thái; chủ động thực hiện các giải pháp giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu. Kế hoạch, lộ trình liên quan đến chuyển dịch năng lượng phù hợp với mục tiêu quốc gia đã được Tập đoàn xây dựng với định hướng đảm bảo hài hòa an ninh năng lượng, năng lượng sạch với giá hợp lý và bền vững về môi trường. Tập đoàn đã và đang tập trung nguồn lực để nghiên cứu, phát triển và đầu tư vào lĩnh vực năng lượng mới, năng lượng tái tạo (điện gió ngoài khơi, hydrogen, ammonia, CCS/CCUS, hệ thống lưu trữ năng lượng,...); đồng thời đẩy mạnh liên kết, hợp tác với các tổ chức quốc tế về thực hiện chuyển dịch năng lượng.

Với định hướng xuyên suốt trong tầm nhìn và chiến lược phát triển, chúng tôi tin tưởng rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục giữ vị trí trọng yếu và là doanh nghiệp lớn mạnh nhất của Việt Nam, luôn khát khao vươn tới những chuẩn mực về giá trị con người, xã

hội, đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp, kiến tạo một doanh nghiệp phát triển bền vững, đáp ứng được kỳ vọng của các cổ đông, nhà đầu tư.

Thay mặt Hội đồng Thành viên, tôi xin chân thành cảm ơn sự ủng hộ và đồng hành của tập thể người lao động Tập đoàn, quý đối tác, cổ đông, các bên liên quan trong suốt thời gian qua và luôn mong nhận được sự song hành với niềm tin tưởng trong thời gian tới.

Trân trọng!

BÍ THƯ ĐẢNG ỦY,
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

HOÀNG QUỐC VƯỢNG

3. GIỚI THIỆU

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

THÔNG TIN CHUNG

TÊN HỢP PHÁP, TRỤ SỞ, PHẠM VI QUỐC GIA HOẠT ĐỘNG

Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (gọi tắt là Tập đoàn, Petrovietnam) là nhóm doanh nghiệp bao gồm: Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là PVN); các doanh nghiệp thành viên Tập đoàn và các doanh nghiệp liên kết của Tập đoàn (gọi tắt là các đơn vị).

PVN được thành lập theo Quyết định số 199/2006/QĐ-TTg ngày 29/8/2006 và được chuyển đổi thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 18/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ. PVN là đơn vị được tiến hành các hoạt động dầu khí và ký kết hợp đồng dầu khí với tổ chức, cá nhân tiến hành các hoạt động dầu khí theo quy định của pháp luật.

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM	
Tên tiếng Anh	Vietnam Oil and Gas Group
Tên viết tắt	PVN
Trụ sở chính	Số 18 phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Mã số thuế	0100681592
Loại hình doanh nghiệp	Công ty TNHH Nhà nước 1 thành viên
Điện thoại	(024) 38 252 526
Fax	(024) 38 265 942
Website	www.pvn.vn
Nhận diện thương hiệu	

Các đơn vị thành viên có trụ sở tại các tỉnh thành trên lãnh thổ nước Việt Nam. Tập đoàn được Nhà nước giao quyền thăm dò, khai thác tài nguyên dầu khí trên toàn bộ lãnh thổ, vùng biển, vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam và ký kết hợp đồng dầu khí với các tổ chức, cá nhân tiến hành các hoạt động dầu khí ở Việt Nam theo quy định của Luật Dầu khí và các quy định khác của pháp luật.



Năm 2022 Tập đoàn tiếp tục triển khai thực hiện nhiều hợp đồng phát triển khai thác và tìm kiếm thăm dò dầu khí tại 09 quốc gia như: Nga, Myanmar, Venezuela, Algeria, Malaysia, Peru, Campuchia, Iran, Congo. Các dự án đang triển khai gồm 07 dự án phát triển khai thác và 07 dự án tìm kiếm thăm dò dầu khí, cụ thể như sau:

TT	DỰ ÁN	NĂM	CHỦ ĐẦU TƯ
I	Dự án phát triển khai thác		
1	Nhenhexky - LB Nga (49%)	2008	PVN
2	Nagumanov - LB Nga (49%)	2010	PVN
3	Junin 2 - Venezuela (40%)	2010	PVEP
4	Lô 433a&416b - Algeria (40%)	2002	PVEP
5	PM 304, Malaysia (15%)	2002	PVEP
6	SK 305, Malaysia (30%)	2003	PVEP
7	Lô 67 - Peru (50%)	2012	PVEP
II	Dự án tìm kiếm thăm dò		
1	Lô XV - Campuchia (100%)	2009	PVEP
2	Lô M2 - Myanmar (85%)	2008	PVEP
3	Lô Danan - Iran (100%)	2008	PVEP
4	Lô Marine XI, Congo (10%; 8,5%)	2009	PVEP
5	Lô MD2, Myanmar (20%)	2015	PVEP
6	Lô MD4, Myanmar (20%)	2015	PVEP
7	Lô 39 - Peru (35%)	2011	PVEP

HỆ GIÁ TRỊ CỐT LÕI – PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

HỆ GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Giá trị cốt lõi là “kim chỉ nam” định hướng về thái độ hành xử của người lao động, là những giá trị mang tính phổ quát, bền vững và được áp dụng tại Tập đoàn.

TRÍ TUỆ

là sức mạnh
phát triển



CHUYÊN NGHIỆP

là khoa học,
sáng tạo



KHÁT VỌNG

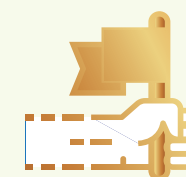
là động lực vươn lên
những tầm cao mới



NGHĨA TÌNH

là chất keo
gắn kết

PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG



“ĐOÀN KẾT - KỶ CƯƠNG - SÁNG TẠO - HIỆU QUẢ”

Phương châm hành động là nguyên tắc cao nhất chi phối hành động của người lao động dầu khí, là cách người lao động dầu khí kiến tạo ra những giá trị tối ưu trong công việc.

SỨ MỆNH



Tối ưu hóa nguồn năng lượng dầu khí,
phát triển bền vững các nguồn năng lượng mới,
góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc



GIẢI THƯỞNG CỦA TOÀN TẬP ĐOÀN



HUÂN CHƯƠNG
SAO VÀNG



HUÂN CHƯƠNG
HỒ CHÍ MINH



HUÂN CHƯƠNG
ĐỘC LẬP HẠNG NHẤT



DANH HIỆU
ANH HÙNG LAO ĐỘNG



HUÂN CHƯƠNG
LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT



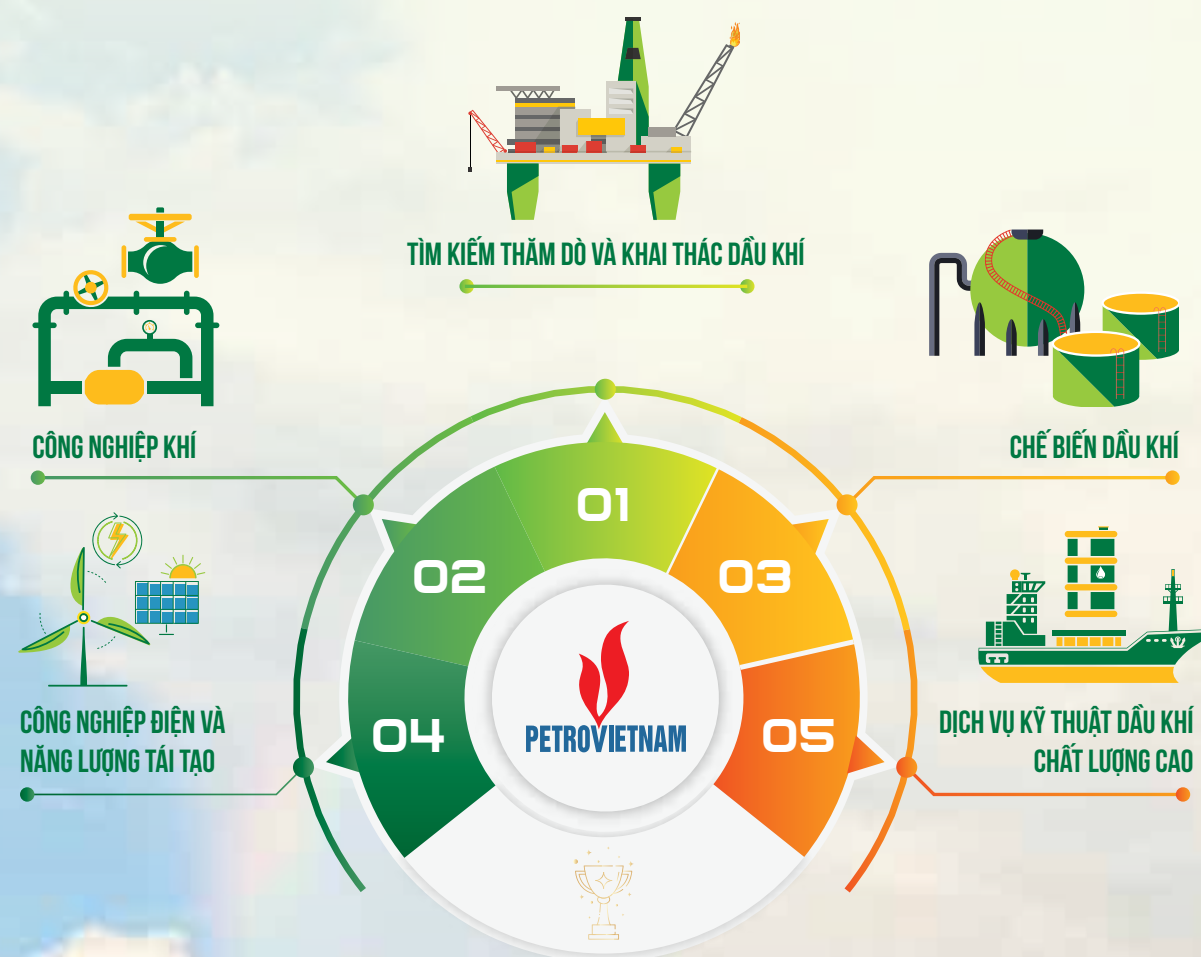
HUÂN CHƯƠNG
BẢO VỆ TỔ QUỐC HẠNG NHẤT



NĂM 2022, PVN ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC CÁC GIẢI THƯỞNG ẤN TƯỢNG NHƯ

- Được Fitch Ratings đánh giá xếp hạng tín nhiệm ở mức BB+;
- Giải thưởng Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2022 (PROFIT500);
- Huân chương Lao động hạng Nhì;
- Giải thưởng Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất năm 2022;
- Giải thưởng Thương hiệu quốc gia Việt Nam năm 2022;
- Giải thưởng Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam năm 2022;
- Giải thưởng Báo cáo thường niên tốt nhất 2022 - Nhóm vốn hóa lớn;
- Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước về KH&CN;
- Giải thưởng Sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam (VIFOTEC) năm 2022;
- Giải thưởng Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc năm 2022;
- Giải thưởng Sao Vàng đất Việt;
- Giải thưởng Doanh nghiệp và Doanh nhân xuất sắc năm 2022;
- Giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động năm 2022.

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG



Tập đoàn tập trung vào 5 lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính là:

1. Tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí;
2. Công nghiệp khí;
3. Chế biến dầu khí;
4. Công nghiệp điện và năng lượng tái tạo;
5. Dịch vụ kỹ thuật dầu khí chất lượng cao.

NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CHÍNH CỦA TẬP ĐOÀN

- » Nghiên cứu, tìm kiếm thăm dò, khai thác dầu khí, thu gom, vận chuyển, chế biến, tàng trữ dầu khí, khí hóa than, các dạng hydrocarbon phi truyền thống, làm dịch vụ về dầu khí ở trong và ngoài nước;
- » Đầu tư, sản xuất, kinh doanh, phân phối các sản phẩm khí, các nguyên liệu hóa phẩm dầu khí, phân bón và các sản phẩm từ chế biến dầu khí;
- » Đầu tư, sản xuất, kinh doanh các sản phẩm lọc hóa dầu, tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sản xuất và chế biến các sản phẩm lọc hóa dầu;
- » Đầu tư, sản xuất, kinh doanh điện, cung ứng nhiên, nguyên liệu cho nhà máy điện;
- » Kinh doanh, cung ứng dịch vụ khai thác dầu thô, khí, các sản phẩm dầu, khí và các sản phẩm có nguồn gốc từ dầu khí ở trong và ngoài nước;
- » Tư vấn, khảo sát, thiết kế, xây dựng, khai thác, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình dầu khí;
- » Thực hiện các dịch vụ dầu khí khác trong và ngoài nước;
- » Ngoài ra, một số ngành nghề kinh doanh khác của Tập đoàn như:
 - » Đầu tư, sản xuất, chế biến, kinh doanh nhiên liệu sinh học;
 - » Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị dầu khí, sản phẩm dầu khí, hóa dầu;
 - » Tư vấn đầu tư xây dựng, thiết kế, giải pháp đảm bảo an toàn các công trình, phương tiện phục vụ dầu khí;
 - » Đầu tư sản xuất và kinh doanh năng lượng tái tạo;
 - » Đào tạo, cung ứng nhân lực dầu khí, xuất khẩu lao động;
 - » Triển khai, phát triển các dự án năng lượng sạch;
 - » Cung ứng các dịch vụ hỗ trợ cho kinh doanh các sản phẩm lọc hóa dầu.

CÁC THƯƠNG HIỆU CỦA TẬP ĐOÀN

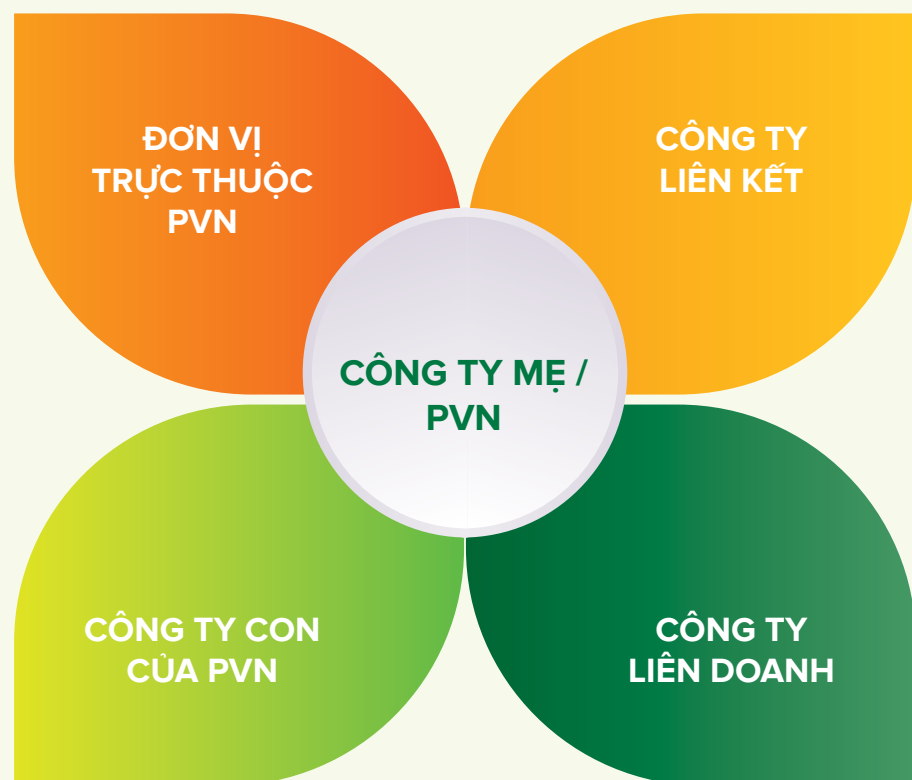
Tập đoàn đã xây dựng và không ngừng phát triển thương hiệu của mình trong thời gian qua. Một số thương hiệu đã khẳng định vị thế trong thị trường khu vực, năm 2022, toàn Tập đoàn có các thương hiệu đã đoạt giải thưởng Thương hiệu quốc gia Việt Nam.

Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP (PV GAS)		NĂNG LƯỢNG CUỘC SỐNG
Công ty CP CNG Việt Nam (CNG Việt Nam, thuộc PV GAS)		
Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP (PVFCCo)		PHÂN BÓN PHÚ MỸ CHO MÙA BỘI THU
Công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC)		HẠT NGỌC MÙA VÀNG
Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PSTC)		TRỌN GIẢI PHÁP, VỆ NIỀM TIN
Công ty CP Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PSA – PETROSETCO)		TÂM VỮNG SÁNG, THẾ VƯƠN TẦM

SẢN PHẨM



HÌNH THỨC SỞ HỮU, QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG PVN



Công ty mẹ / PVN hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định của pháp luật có liên quan và theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam quy định tại Nghị định 07/2018/NĐ-CP ngày 10/01/2018.

“Đơn vị trực thuộc PVN” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, các đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo và các đơn vị sự nghiệp nằm trong cơ cấu của PVN.

“Công ty con của PVN” (doanh nghiệp cấp II) là các công ty có vốn góp của PVN và do PVN nắm giữ quyền chi phối. Công ty con được tổ chức dưới các hình thức: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần, tổng công ty theo hình thức công ty mẹ - công ty con, công ty ở nước ngoài và các loại hình công ty khác theo quy định của pháp luật.

“Công ty liên kết của PVN” là công ty mà PVN sở hữu cổ phần, vốn góp dưới mức chi phối và không do PVN giữ quyền chi phối, chịu sự ràng buộc về quyền lợi và nghĩa vụ với PVN theo tỷ lệ vốn góp hoặc theo thỏa thuận và hợp đồng liên kết đã ký giữa công ty với PVN. Công ty liên kết của PVN được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hoạt động ở nước ngoài.

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành của PVN gồm có:

1. Hội đồng Thành viên
2. Ban Kiểm soát
3. Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng
4. Bộ máy giúp việc, Ban Kiểm soát nội bộ



HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



ÔNG HOÀNG QUỐC VƯƠNG

Chủ tịch Hội đồng Thành viên



ÔNG PHẠM XUÂN CẢNH

Thành viên Hội đồng Thành viên



ÔNG LÊ MẠNH HÙNG

Thành viên Hội đồng Thành viên



ÔNG NGUYỄN VĂN MẬU

Thành viên Hội đồng Thành viên



ÔNG BÙI MINH TIẾN

Thành viên Hội đồng Thành viên



ÔNG TRẦN BÌNH MINH

Thành viên Hội đồng Thành viên



ÔNG PHẠM TUẤN ANH

Thành viên Hội đồng Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



ÔNG LÊ MẠNH HÙNG

Tổng Giám đốc



ÔNG ĐỖ CHÍ THANH

Phó Tổng Giám đốc



ÔNG LÊ XUÂN HUYỀN

Phó Tổng Giám đốc



ÔNG LÊ NGỌC SƠN

Phó Tổng Giám đốc



ÔNG DƯƠNG MẠNH SƠN

Phó Tổng Giám đốc



ÔNG PHAN TỬ GIANG

Phó Tổng Giám đốc

Ban lãnh đạo Tập đoàn có trình độ và kinh nghiệm bao trùm các lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn và được phân công phù hợp với chuyên môn và năng lực. Thông tin cá nhân và mức thu nhập của các lãnh đạo được Tập đoàn công khai trên cổng thông tin điện tử của Tập đoàn.

CHỦ TỊCH HĐQT - TỔNG GIÁM ĐỐC



ÔNG HOÀNG QUỐC VƯỢNG
Chủ tịch HĐQT

- » **Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh; Kỹ sư Địa chất công trình, Địa chất thủy văn; Cử nhân Ngoại ngữ tiếng Nga; Cử nhân Luật Tư pháp.
- » **Chịu trách nhiệm:** Trực tiếp chỉ đạo, chủ trì công tác xây dựng và thực hiện chiến lược, tái cấu trúc Tập đoàn, thực hiện kế hoạch 5 năm của toàn Tập đoàn, tổ chức nhân sự, giám sát của Hội đồng Thành viên.



ÔNG LÊ MẠNH HÙNG
Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc

- » **Trình độ chuyên môn:** Tiến sĩ Hóa dầu; Thạc sĩ Công nghệ Hóa dầu; Kỹ sư Công nghệ tổng hợp Hóa dầu và Hóa hữu cơ.
- » **Chịu trách nhiệm:** Thực hiện chức năng của Thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản trị Công ty mẹ hiện hành và các quy định pháp luật liên quan. Lãnh đạo, quản lý, điều hành toàn diện và chịu trách nhiệm chung toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



ÔNG PHẠM XUÂN CẢNH
Thành viên HĐQT

- » **Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh; Cử nhân Chính trị học; Kỹ sư Khoan thăm dò và Khai thác dầu khí.
- » **Chịu trách nhiệm:** Phụ trách lĩnh vực công nghiệp khí, đào tạo, NCKH, truyền thông văn hóa doanh nghiệp.



ÔNG NGUYỄN VĂN MẬU
Thành viên HĐQT

- » **Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh; Cử nhân Kế toán.
- » **Chịu trách nhiệm:**
 - » Phụ trách quản lý lĩnh vực kinh tế, đầu tư, tài chính - kế toán, kiểm toán;
 - » Phụ trách công tác thuế, chính sách và các vấn đề liên quan về thuế của Tập đoàn;
 - » Phụ trách lĩnh vực dầu khí tổng hợp.



BÙI MINH TIẾN
Thành viên HĐQT

- » **Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh; Cử nhân Vật lý; Cử nhân Quản trị Kinh doanh.
- » **Chịu trách nhiệm:**
 - » Phụ trách quản lý lĩnh vực lọc hóa dầu, chế biến dầu khí, phân phối các sản phẩm xăng dầu;
 - » Phụ trách quản lý hoạt động của Ban Chiến lược.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN (tiếp theo)



ÔNG TRẦN BÌNH MINH

Thành viên HĐQT

- » **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Địa chất.
- » **Chịu trách nhiệm:**
 - » Phụ trách quản lý lĩnh vực tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí;
 - » Phụ trách quản lý công tác biển đảo;
 - » Phụ trách công tác hợp tác, đối ngoại của Tập đoàn.



ÔNG PHẠM TUẤN ANH

Thành viên HĐQT

- » **Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh; Cử nhân Luật; Kỹ sư Chế tạo máy.
- » **Chịu trách nhiệm:**
 - » Phụ trách quản lý lĩnh vực điện và năng lượng tái tạo; các BQL dự án điện lực dầu khí;
 - » Phụ trách quản lý lĩnh vực kỹ thuật dầu khí.



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



ÔNG ĐỖ CHÍ THANH

Phó Tổng Giám đốc

- » **Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Kinh tế; Cử nhân Kinh tế.
- » **Chịu trách nhiệm:**
 - » Phụ trách quản lý công tác nội chính bao gồm: Hoạt động của bộ máy văn phòng PVN, tiền lương và chế độ chính sách cho người lao động, thi đua khen thưởng, kỷ luật, pháp chế, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thanh tra, phòng chống tham nhũng; Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; Quản lý các tài sản của PVN.



ÔNG LÊ XUÂN HUYỀN

Phó Tổng Giám đốc

- » **Trình độ chuyên môn:** Tiến sĩ Quá trình và Thiết bị công nghệ hóa học; Kỹ sư Quá trình và Thiết bị công nghệ hóa học.
- » **Chịu trách nhiệm:**
 - » Phụ trách quản lý lĩnh vực công nghiệp khí và lọc - hóa dầu, hóa chất và nhiên liệu, nguyên liệu khác; Công tác khoa học - công nghệ; Công tác an toàn - sức khỏe - môi trường và ứng cứu tình huống khẩn cấp; Công tác quản lý chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật và tiêu chuẩn ngành; Công tác thương mại - phát triển thị trường.



ÔNG LÊ NGỌC SƠN

Phó Tổng Giám đốc

- » **Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Quản lý khai thác mỏ; Kỹ sư Công nghệ khoan Khai thác dầu khí.
- » **Chịu trách nhiệm:**
 - » Phụ trách quản lý lĩnh vực tìm kiếm, thăm dò, phát triển mỏ, khai thác dầu khí; Quản lý các hợp đồng dầu khí và các tài sản liên quan tại các dự án ở trong nước (vai nước chủ nhà và nhà đầu tư) và ngoài nước; Xử lý các vấn đề liên quan đến biển Đông; Khảo sát điều tra cơ bản tài nguyên dầu khí của Tập đoàn ở trong nước.



ÔNG DƯƠNG MẠNH SƠN

Phó Tổng Giám đốc

- » **Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh; Kỹ sư Cơ khí.
- » **Chịu trách nhiệm:**
 - » Phụ trách quản lý lĩnh vực tài chính, kế toán, kiểm toán và kiểm tra, giám sát; Xây dựng chiến lược và kế hoạch tài chính của PVN; Quản lý và sử dụng vốn, tài sản, công nợ của toàn Tập đoàn; Thu xếp vốn cho các dự án đầu tư; Tổ chức, hướng dẫn thực hiện công tác kế toán, báo cáo quản trị, báo cáo tài chính, kiểm toán, kiểm tra, giám sát của PVN và các đơn vị; Quản lý, giám sát đầu tư, phân tích đánh giá danh mục đầu tư, thẩm định dự án đầu tư; Thẩm tra hồ sơ quyết toán; Công tác tái cấu trúc, đổi mới, sắp xếp, thoái vốn, cổ phần hóa; Quản trị và kiểm soát rủi ro của PVN và các đơn vị; Tổ chức và chỉ đạo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.



ÔNG PHAN TỬ GIANG

Phó Tổng Giám đốc

- » **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Thiết bị điện/Chế tạo máy điện.
- » **Chịu trách nhiệm:**
 - » Phụ trách quản lý lĩnh vực điện, bao gồm điện than, thủy điện, điện khí và năng lượng tái tạo; Công tác phát triển dịch vụ kỹ thuật dầu khí từ chuỗi giá trị của ngành dầu khí; Hỗ trợ TGD trong lĩnh vực dịch chuyển năng lượng.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

Quan hệ giữa PVN và các doanh nghiệp thành viên/các doanh nghiệp liên kết là mối quan hệ theo pháp luật và theo thỏa thuận. Trong đó, PVN quản lý các doanh nghiệp thành viên/doanh nghiệp liên kết bằng việc thực hiện quyền của chủ sở hữu và thông qua người đại diện tại đơn vị.



CÁC ĐƠN VỊ BAO GỒM TRONG BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Các đơn vị thành viên bao gồm trong Báo cáo Phát triển bền vững trong năm 2022 của Tập đoàn là các đơn vị trong Báo cáo Tài chính hợp nhất và một số nhà thầu dầu khí.



4. PVN

GIỚI THIỆU VỀ BÁO CÁO

MỤC TIÊU, PHẠM VI CỦA BÁO CÁO

Báo cáo Phát triển bền vững của Tập đoàn công bố thông tin về môi trường, xã hội và quản trị (ESG) trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn. Báo cáo Phát triển bền vững đồng thời thể hiện mối liên hệ giữa chiến lược và cam kết của Tập đoàn đối với nền kinh tế toàn cầu bền vững.

Báo cáo Phát triển bền vững năm 2022 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với các nội dung công bố bám sát theo hướng dẫn của bộ Tiêu chuẩn báo cáo Phát triển bền vững của GRI – Global Report Initiative Guidelines.

Báo cáo dự kiến được xây dựng với chu kỳ 01 năm/lần.

Phạm vi báo cáo:

Phạm vi của báo cáo bao gồm thông tin các khía cạnh hoạt động của PVN và các đơn vị thành viên trong năm 2022.

NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

Báo cáo Phát triển bền vững (PTBV) năm 2022 của Tập đoàn được xây dựng theo các hướng dẫn của bộ Tiêu chuẩn báo cáo Phát triển bền vững hợp nhất phát hành năm 2021 (Consolidated Set of the GRI Standards) của GRI - Global Report Initiative Guidelines. Bộ tiêu chuẩn bao gồm 03 phần: Tiêu chuẩn tổng quát; Tiêu chuẩn chủ đề và Tiêu chuẩn ngành. Trong bộ Tiêu chuẩn ngành có tiêu chuẩn GRI 11 hướng dẫn cho việc công bố thông tin cho lĩnh vực dầu khí có hiệu lực sau ngày 01/01/2023.



Các chỉ tiêu trong Bộ tiêu chuẩn GRI được cấu trúc nhằm giúp việc thực hiện báo cáo được thuận tiện, minh bạch và hiệu quả. Bộ tiêu chuẩn GRI tương thích với tiêu chuẩn toàn cầu về công bố thông tin phát triển bền vững và minh bạch hóa các tác động về kinh tế, xã hội và môi trường, từ đó đồng nhất phương thức truyền đạt giữa các doanh nghiệp với các bên liên quan.

NGUỒN THÔNG TIN, DỮ LIỆU SỬ DỤNG TRONG BÁO CÁO

Thông tin, dữ liệu sử dụng trong Báo cáo Phát triển bền vững năm 2022 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy, số liệu sử dụng trong báo cáo là chuỗi số liệu của 05 năm gần nhất từ quý I/2018 đến quý IV/2022, thông tin về Ban lãnh đạo được cập nhật đến thời điểm phát hành báo cáo.

Thông tin và dữ liệu được tham khảo từ các nguồn sau:

- Cơ sở dữ liệu ATSKMT của Tập đoàn giai đoạn 2018-2022;
- Cơ sở dữ liệu, thông tin, báo cáo quan trắc môi trường, giám sát an toàn lao động hằng quý của một số đơn vị thành viên liên quan;
- Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Tập đoàn do Deloitte thực hiện kiểm toán;
- Các thông tin, tài liệu, dữ liệu do Tập đoàn phát hành (Chiến lược, quy chế, quy định, hướng dẫn, báo cáo tổng kết hoạt động...);
- Các nguồn thông tin khác: Tài liệu hội thảo chuyên ngành ATSKMT, chuyên ngành kinh tế của PVN và các bên liên quan; Báo cáo thường niên của các đơn vị; website các đơn vị, tạp chí, bài báo...

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỊU TRÁCH NHIỆM

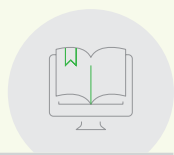
Báo cáo Phát triển bền vững năm 2022 của Tập đoàn được Ban Công nghệ - An toàn & Môi trường (CNAT&MT) làm đầu mối và phối hợp với Viện Dầu khí Việt Nam thực hiện. Các thông tin và số liệu được công bố trong báo cáo được Ban CNAT&MT kiểm duyệt và gửi cho các Ban chuyên môn liên quan của PVN góp ý trước khi phát hành.

Mọi thắc mắc về báo cáo hoặc nội dung báo cáo, vui lòng liên hệ:

- » Ban Công nghệ An toàn và Môi trường - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
- » Số điện thoại: (024) 38252526
- » Fax (024) 38265942



5.



THỰC THI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

THÔNG TIN CHUNG

KẾT QUẢ SẢN XUẤT, KINH DOANH CỦA TẬP ĐOÀN

Trước những khó khăn, thách thức trong năm 2022, với phương châm hành động: “**Quản trị biến động, đón đầu xu hướng, kết nối nguồn lực, phát huy công nghệ, thúc đẩy đầu tư, phát triển bền vững**”, Tập đoàn đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2022 và góp phần đóng góp đáng kể vào ngân sách Nhà nước. Thông tin về tình hình hoạt động của từng lĩnh vực cốt lõi của Tập đoàn được thể hiện như sau:

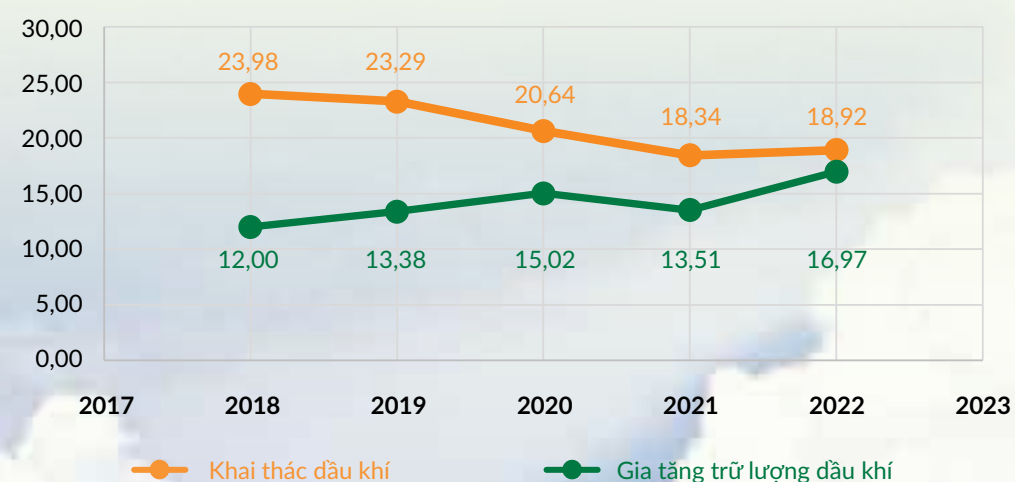
LĨNH VỰC	KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022
Tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí	Tổng sản lượng khai thác dầu khí: 18,92 triệu tấn quy dầu, trong đó: » Sản lượng dầu: 10,84 triệu tấn (trong nước là 8,98 triệu tấn) » Sản lượng khí: 8,08 tỷ m³
	Gia tăng trữ lượng dầu khí: 16,97 triệu tấn quy dầu (trong nước đạt 14,77 triệu tấn quy dầu và ngoài nước đạt 2,2 triệu tấn (vượt 21% kế hoạch năm))
	Đầu tư, đưa vào khai thác: 05 mỏ/công trình dầu khí mới được đưa vào khai thác (Công trình H4 lô PM3-CAA (ngày 30/4/2022); Mỏ Đại Nguyệt (ngày 08/8/2022); Giàn RC-10 (ngày 28/10/2022); Giàn CTC-2 mỏ Cá Tầm (ngày 28/10/2022); Giàn RCRB-1 (ngày 17/11/2022))
	Hoàn thành 39 giếng khoan: 10 giếng khoan thăm dò thăm lượng và 29 giếng khoan khai thác, phát triển

LĨNH VỰC	KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022
Công nghiệp khí	» Khí khô: 7,71 tỷ m³ (từ các hệ thống đường ống dẫn khí Rạng Đông - Bạch Hổ - Phú Mỹ chiếm 12%, Nam Côn Sơn 1 chiếm 46%, Nam Côn Sơn 2 chiếm 23%, PM3- Cà Mau, Thái Bình); » LPG: 2,04 triệu tấn (vượt 18% so với kế hoạch năm); » Condensate: 0,101 triệu tấn (vượt 55% so với kế hoạch năm).
Công nghiệp điện	Hoàn thành đầu tư, đưa vào vận hành: Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 vận hành thương mại vào ngày 13/5/2022 Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2: » Hòa lưới điện bằng dầu Tổ máy số 1 vào ngày 12/5/2022, bằng than ngày 16/6/2022; » Tổ máy số 2 đã đốt lửa lần đầu vào ngày 27/8/2022, hòa đồng bộ bằng dầu vào ngày 07/10/2022 (ngày 16/11/2022, Tổ máy số 1 đã nâng công suất thành công ở mức tải 602 MW để chạy thử, vượt công suất phát tối đa theo thiết kế).
Chế biến dầu khí	» Xăng dầu: 12,93 triệu tấn (BSR: 6,96 triệu tấn; NSRP: 5,97 triệu tấn) » Sản phẩm hóa dầu(*): 0,16 triệu tấn polypropylen » Đạm: 1,844 triệu tấn » NPK: 0,275 triệu tấn » Đạm xuất khẩu: Trên 0,61 triệu tấn (thị trường các nước Thái Lan, Myanmar, Ấn Độ và Brazil).
Dịch vụ kỹ thuật dầu khí chất lượng cao	» Doanh thu từ lĩnh vực dịch vụ dầu khí năm 2022 đạt 199,76 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 34,5% doanh thu hợp nhất, tăng 38,9% so với năm 2021 (143,86 nghìn tỷ đồng). Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2022 của lĩnh vực dịch vụ đạt 9,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 12,6% lợi nhuận trước thuế hợp nhất, tăng 14,9% so với năm 2021 (8,4 nghìn tỷ đồng). » Dịch vụ cơ khí dầu khí, công trình công nghiệp đã đạt được một số kết quả tích cực (chế tạo và hạ thủy thành công nhiều khối chân đế công trình phát triển khai thác như: giàn RC-10 mỏ Rồng ngày 09/6/2022; giàn RC-RB1 mỏ Rồng ngày 28/6/2022; giàn CTC- 2 mỏ Cá Tầm vào ngày 14/8/2022). » Đầu tư và kinh doanh lĩnh vực năng lượng tái tạo ngoài khơi đã ký kết một số Bản ghi nhớ (MOU) với các đối tác nước ngoài, điều này có ý nghĩa quan trọng đối với chiến lược phát triển của Tập đoàn trong thời gian tới.

*: Sản lượng của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất.

TÌM KIẾM, THĂM DÒ VÀ KHAI THÁC DẦU KHÍ

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC DẦU & KHÍ GIAI ĐOẠN 2018 - 2022 (Triệu tấn quy dầu)



Trước bối cảnh suy giảm sản lượng khai thác tự nhiên của các mỏ, Tập đoàn đã nỗ lực để duy trì, ổn định sản lượng khai thác dầu trong bối cảnh suy giảm sản lượng của hầu hết các lô/mỏ hiện nay. Kết quả là sản lượng khai thác dầu thô tăng nhẹ so với năm 2021, vượt 28% kế hoạch, chỉ tiêu gia tăng trữ lượng của ngành dầu khí đạt 16,97 triệu tấn quy dầu, tăng so với năm 2021. Tuy nhiên, trữ lượng gia tăng chủ yếu từ những khu vực tận thăm dò và hầu như không có tại các khu vực mới, nên đặt ra thách thức đối với các năm tiếp theo.

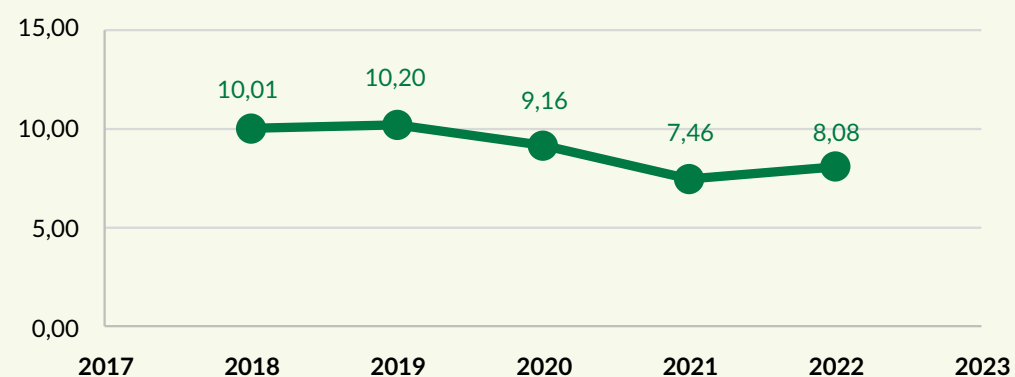
KHAI THÁC DẦU KHÍ TRONG NƯỚC (triệu tấn)



CÔNG NGHIỆP KHÍ

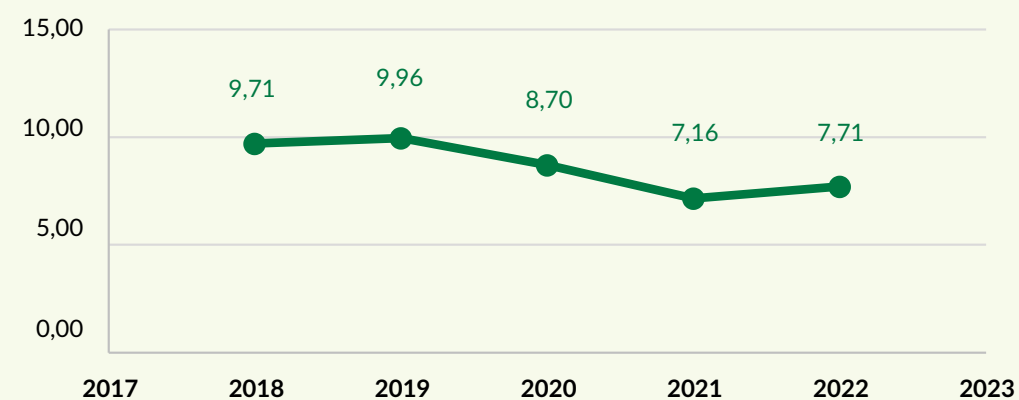
Tổng lượng khí khai thác trong năm 2022 tăng 8,3% so với năm 2021. Việc tăng sản lượng khí khai thác nhờ vào hiệu quả của các giải pháp gia tăng trữ lượng dầu khí đã triển khai trong năm 2022.

KHAI THÁC KHÍ (tỷ m³)



Năm 2022, hệ thống các đường ống và nhà máy xử lý khí được vận hành an toàn, cung cấp tối đa theo nhu cầu của các hộ tiêu thụ, sản lượng khí khô cung cấp 7,71 tỷ m³, tăng 8,3% so với năm 2021, cung cấp trên 100 nghìn tấn condensate và trên 2 triệu tấn LPG (đáp ứng gần 70% thị phần LPG cả nước).

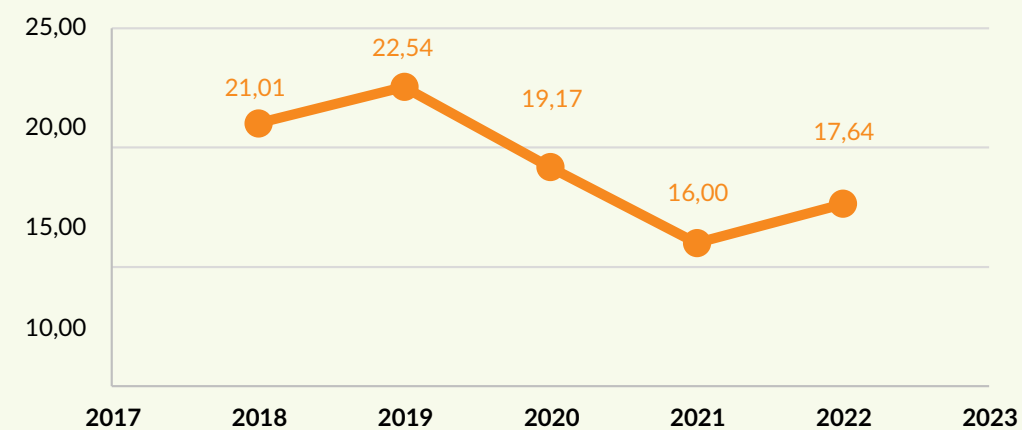
LƯỢNG KHÍ KHÔ CUNG CẤP CHO CÁC HỘ TIÊU THỤ TRONG NƯỚC (tỷ m³)



CÔNG NGHIỆP ĐIỆN

Các nhà máy điện vận hành một cách an toàn trong năm 2022, công tác quản lý kỹ thuật, bảo dưỡng, sửa chữa được thực hiện thường xuyên, định kỳ và đột xuất. Trong năm 2022, Tập đoàn tiếp tục hợp tác chặt chẽ với Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)/A0 thực hiện thị trường điện cạnh tranh, bảo đảm cung cấp điện cho lưới điện quốc gia theo yêu cầu. Sản lượng điện năm 2022 đạt 17,64 tỷ kWh, tăng 10,2% so với thực hiện năm 2021.

SẢN LƯỢNG ĐIỆN (tỷ kWh)



Nhằm góp phần đảm bảo an ninh năng lượng đất nước, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã ký hợp đồng với Tập đoàn Điện lực Việt Nam về mua bán điện (PPA) NMND Sông Hậu 1 giai đoạn vận hành thương mại.

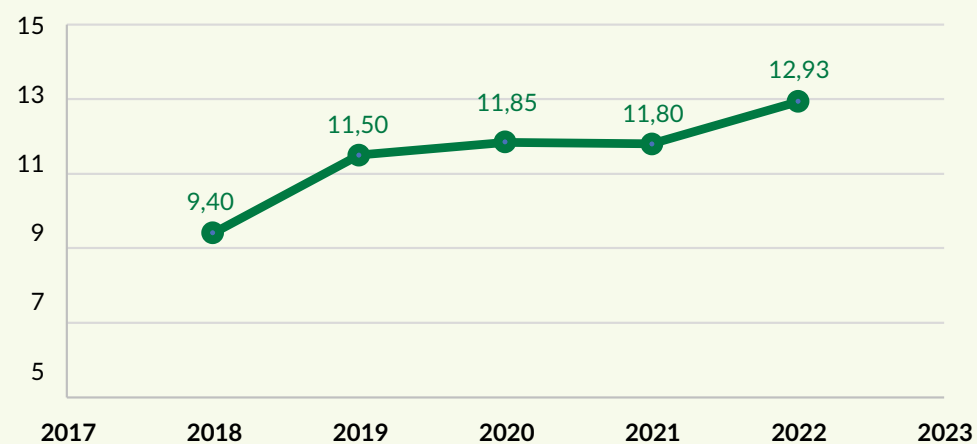




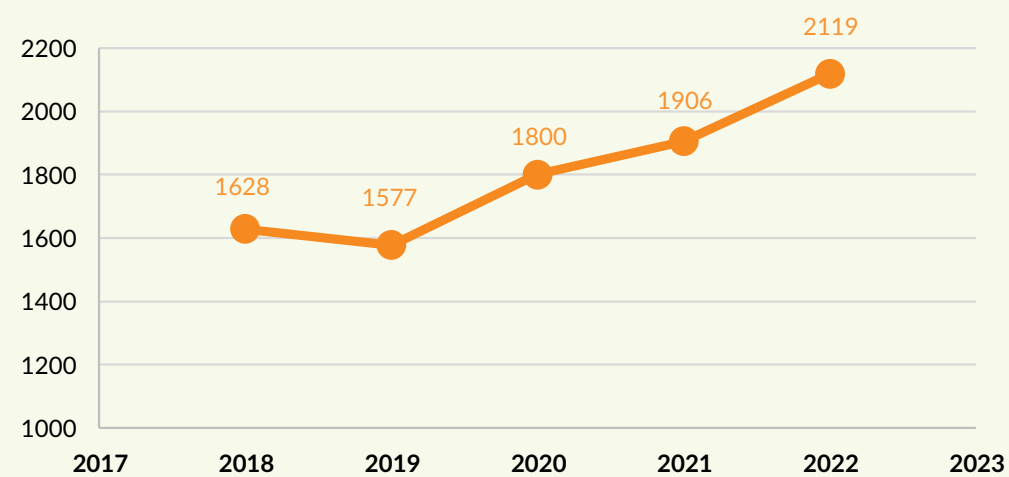
CHẾ BIẾN DẦU KHÍ

Các đơn vị thuộc lĩnh vực chế biến dầu khí (gồm nhà máy lọc hóa dầu, nhà máy sản xuất phân bón) đều hoạt động an toàn, ổn định và duy trì công suất cao, đáp ứng tối đa nhu cầu của thị trường, góp phần bình ổn thị trường trong năm 2022.

SẢN XUẤT XĂNG DẦU (Triệu tấn)



SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT PHÂN BÓN (Ure, NPK) (Nghìn tấn)



DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ CHẤT LƯỢNG CAO

Năm 2022, tất cả các loại hình dịch vụ dầu khí đều hoạt động ổn định, an toàn, chất lượng dịch vụ được nâng cao, đóng góp quan trọng vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Tập đoàn.



PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG

Hiện tại, các sản phẩm của Tập đoàn đều là các sản phẩm truyền thống, Tập đoàn giữ vững thị phần của mình tại các lĩnh vực sản xuất chủ lực, cung cấp 75 - 80% nhu cầu dầu thô cho sản xuất, 100% thị phần khí thô và khoảng 70% thị phần khí đốt hóa lỏng toàn quốc; 70 - 75% sản phẩm cho thị trường nội địa; sản xuất và cung cấp cho lưới điện quốc gia khoảng 10 - 15% tổng sản lượng điện toàn quốc; chiếm 17% thị phần phân phối xăng dầu trong nước.

Tập đoàn tích cực mở rộng thị trường quốc tế đối với hoạt động kinh doanh các sản phẩm chủ lực. Năm 2022, ghi nhận xuất khẩu hơn 606 nghìn tấn phân bón (chiếm khoảng hơn 28% sản lượng sản xuất của các nhà máy phân bón của Tập đoàn) sang các thị trường Campuchia, Chile, Myanmar, Philippines, Nhật Bản, Uruguay, Australia, New Zealand; và tiếp tục mở rộng các thị trường Thái Lan, Hàn Quốc, Ấn Độ trong năm 2023.

Trong thời gian tới, để mở rộng lĩnh vực hoạt động và sản xuất các sản phẩm mới để phù hợp, đón đầu xu hướng chuyển dịch năng lượng. Tập đoàn tập trung triển khai nghiên cứu, phát triển mở rộng thị trường, tối đa giá trị các sản phẩm. Việc triển khai nghiên cứu, mở rộng sản xuất kinh doanh, sản phẩm, lĩnh vực hoạt động sẽ tạo đòn bẩy cho dịch vụ phát triển, từ đó mở rộng thị phần, đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Tập đoàn trong tình hình mới.

DỰ TRỮ DẦU, KHÍ

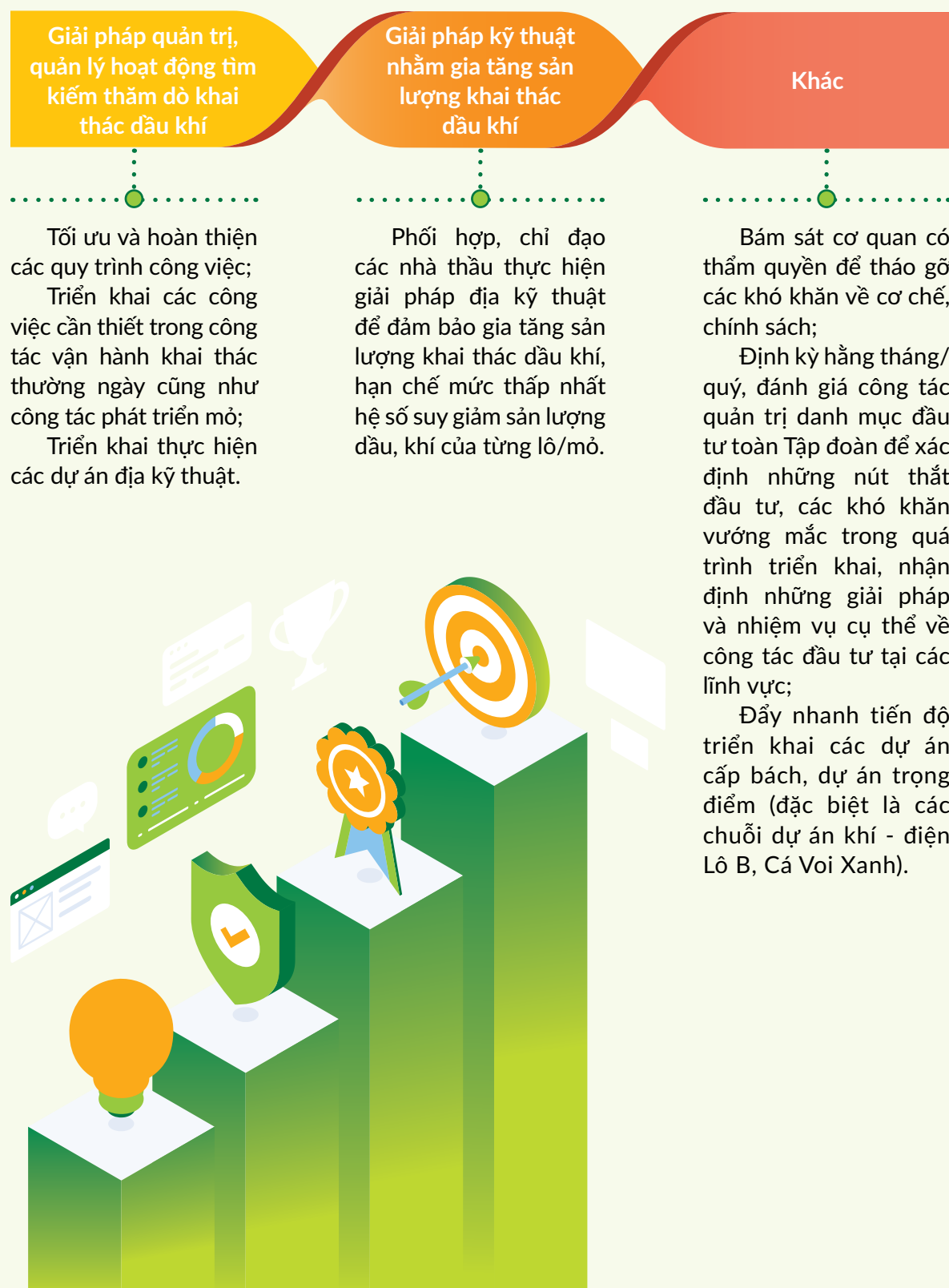
Mặc dù, việc gia tăng trữ lượng dầu khí trong năm 2022 cao hơn năm 2021, đạt 16,97 triệu tấn quy dầu (vượt 21% so với mức trung bình được tính là 14 triệu tấn quy dầu/năm), nhưng công tác gia tăng trữ lượng dầu khí để bù đắp vào sản lượng khai thác hằng năm, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của Tập đoàn vẫn còn nhiều thách thức, cụ thể:

- » Tổng trữ lượng đã phát hiện ở trong nước là 1,5 tỷ m³ quy dầu, trong đó đã khai thác khoảng 50%; trong 50% còn lại thì có tới 3/4 là khí và 1/4 là dầu. Trong phần trữ lượng còn lại này, các mỏ đang khai thác chiếm 30%, trữ lượng từ các dự án trọng điểm (Lô B và Cá Voi Xanh) chiếm 30%, 40% còn lại từ các mỏ nhỏ/cận biên, chưa đủ điều kiện kinh tế để triển khai.
- » Đối với sản lượng dầu, sản lượng khai thác của các mỏ hiện tại suy giảm tự nhiên 10 - 15% so với năm 2022 do đã khai thác trong thời gian dài và độ ngập nước cao.
- » Các mỏ khí chủ lực hiện nay đã và đang trong giai đoạn suy giảm tự nhiên. Đặc biệt mỏ khí lớn nhất ở Lô 06.1 suy giảm từ mức 2,1 tỷ m³ năm 2021 xuống còn 0,9 tỷ m³ năm 2023 và có khả năng sẽ phải tạm dừng khai thác vào năm 2024 nếu không kịp triển khai công tác thăm dò, khai thác ở khu vực này.

GIA TĂNG TRỮ LƯỢNG DẦU KHÍ (Triệu tấn quy dầu)

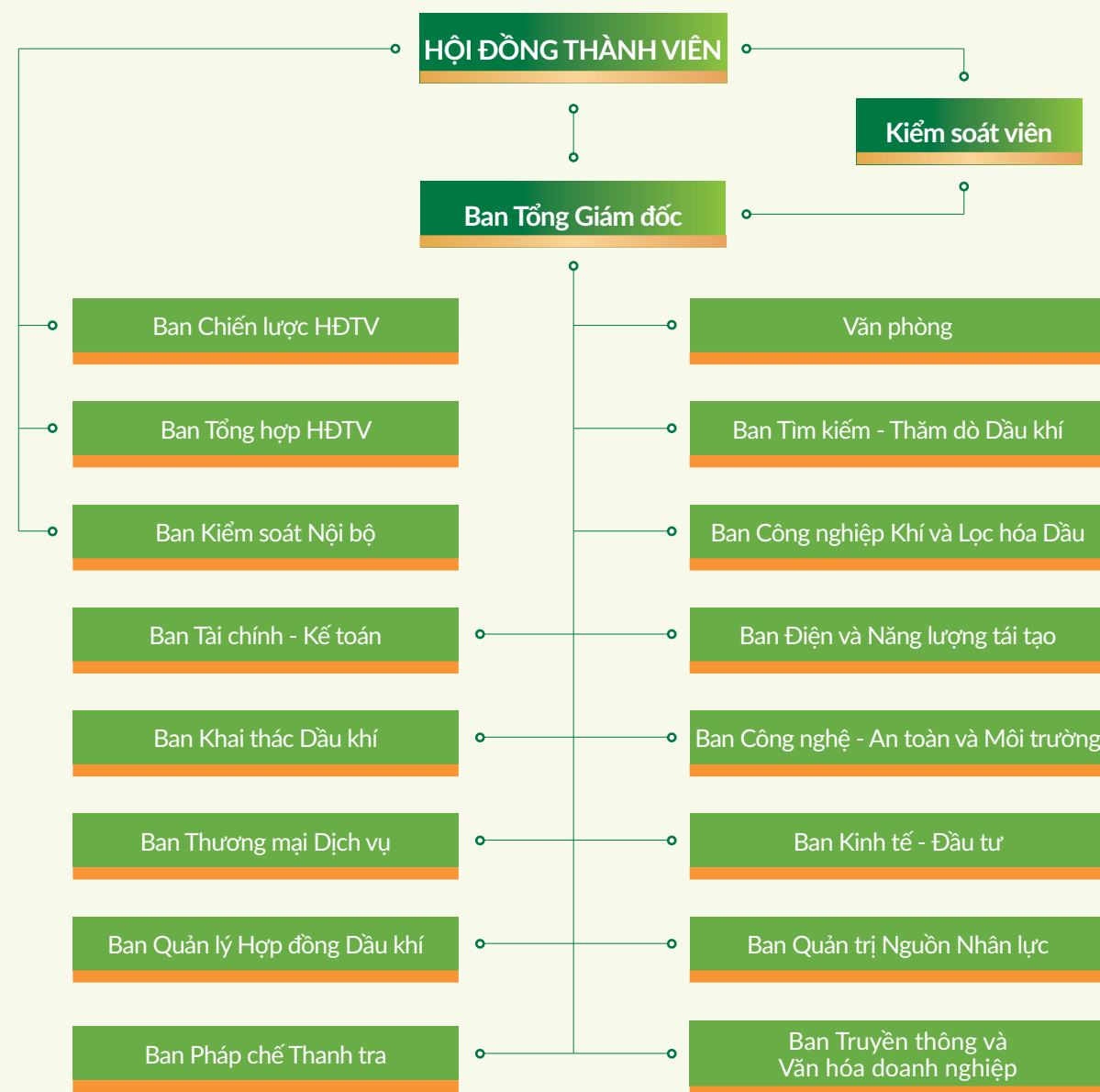


Trước những khó khăn, thách thức trên, Tập đoàn đã thực hiện các giải pháp chính như sau:



QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BỘ MÁY QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA PVN



Hiện tại, Tập đoàn đang xây dựng chiến lược phát triển, trong đó có lồng ghép chiến lược phát triển bền vững. Bộ máy quản lý điều hành về phát triển bền vững sẽ bao gồm các bộ phận với vai trò dự kiến như sau:

Hội đồng Thành viên	» Phê chuẩn chính sách và tuyên bố chung về Chiến lược phát triển/Phát triển bền vững của Tập đoàn. » Giám sát việc lập, triển khai và thực thi chiến lược. » Phụ trách định hướng về thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.
Ban Tổng Giám đốc	» Xây dựng, tổ chức thực hiện và báo cáo việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Tập đoàn theo định hướng của Hội đồng Thành viên, chiến lược phát triển của Tập đoàn. » Thông qua các chủ trương, chính sách, mục tiêu và chương trình phát triển bền vững.
Các Ban chuyên môn của PVN	» Đầu mối xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực chuyên môn phụ trách liên quan đến các mục tiêu phát triển bền vững của Tập đoàn. » Phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến các mục tiêu phát triển bền vững của Tập đoàn.
Các đơn vị thành viên	» Xây dựng kế hoạch, lộ trình, giải pháp và thực thi các nhiệm vụ liên quan đến các mục tiêu phát triển bền vững. » Báo cáo việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA TẬP ĐOÀN

Tập đoàn đang xây dựng Chiến lược phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và đang trình các cấp thẩm quyền phê duyệt. Chiến lược được xây dựng với mục tiêu tổng quát là: ***"Xây dựng và phát triển Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trở thành tập đoàn công nghiệp năng lượng quốc gia giữ vị trí và vai trò tiên phong, nòng cốt trong các lĩnh vực về dầu khí và công nghiệp năng lượng tái tạo, năng lượng mới gắn với thế mạnh của ngành dầu khí"***.

Phát triển bền vững là quan điểm xuyên suốt trong chiến lược phát triển của Tập đoàn. Chiến lược phát triển Tập đoàn được xây dựng gắn liền với định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đảm bảo đồng bộ, hiệu quả và bền vững, có khả năng cạnh tranh, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng cho phát triển đất nước. Theo đó, định hướng phát triển bền vững của Tập đoàn được lồng ghép trong chiến lược phát triển và dự kiến tập trung vào các vấn đề sau:

- » Tìm kiếm và phát triển nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo, năng lượng thay thế năng lượng tái tạo...
- » Thực hiện các giải pháp giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu, xác lập các mục tiêu về giảm phát thải khí nhà kính (bao gồm khí mê-tan) đến năm 2030 và xây dựng lộ trình Net zero vào năm 2050. Nghiên cứu giải pháp tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, gắn liền với bảo vệ môi trường.
- » Duy trì và thường xuyên cải tiến hệ thống quản lý ATSKMT nhằm đảm bảo việc tuân thủ chính sách và các yêu cầu pháp luật cũng như việc thực hiện các mục tiêu về lĩnh vực ATSKMT của Tập đoàn.
- » Nghiên cứu các giải pháp giảm phát sinh chất thải; thực hiện các biện pháp kiểm soát, ngăn ngừa, giảm thiểu các tác động môi trường và xã hội do hoạt động của các công trình/dự án.
- » Chú trọng thực hiện trách nhiệm với cộng đồng; thực hiện các biện pháp nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực đến cộng đồng địa phương khi triển khai dự án; Đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về các vấn đề liên quan đến cộng đồng địa phương nơi thực hiện dự án.
- » Thu hút đầu tư, tìm kiếm hợp tác từ các tổ chức quốc tế về tài chính và khoa học kỹ thuật.
- » Thực hiện việc kinh doanh văn minh, lành mạnh, tạo môi trường làm việc minh bạch và công bằng.
- » Xây dựng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, có khả năng tiếp cận với phương pháp khoa học kỹ thuật mới, tiên tiến. Đảm bảo lợi ích và môi trường làm việc cho người lao động, nâng cao chất lượng cuộc sống và thu nhập cho nhân viên để tăng sự gắn bó lâu dài.
- » Cam kết các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ của PVN và các đơn vị thành viên đáp ứng mọi yêu cầu pháp luật.
- » Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong mọi hoạt động của Tập đoàn và được cụ thể hóa theo từng lĩnh vực hoạt động chính.
- » Duy trì và thực hiện tốt văn hóa doanh nghiệp trong toàn Tập đoàn, phát huy tinh thần "Đoàn kết - Kỳ cương - Sáng tạo - Hiệu quả" trong từng hoạt động.

QUẢN LÝ RỦI RO¹

Để có giải pháp phù hợp, ứng phó kịp thời khi có rủi ro xảy ra, từ năm 2020 Tập đoàn đã bắt đầu triển khai công tác quản lý rủi ro (QLRR) và công tác này ngày càng được quan tâm, cải tiến hơn. Từ năm 2021, Tổ quản lý rủi ro (QLRR) phụ trách thực hiện công tác QTRR cho Tập đoàn. Trong năm 2022, Tập đoàn đã tiến hành công tác nhận diện rủi ro tại các Phòng/Ban của Công ty mẹ, dự kiến trong năm 2023 sẽ hoàn chỉnh hệ thống tài liệu, hướng dẫn về công tác QLRR tại doanh nghiệp. Các rủi ro được nhận diện dựa trên tài liệu “*Một số hướng dẫn tạm thời về công tác QLRR tại Tập đoàn Dầu khí Việt Nam*” (theo tiêu chuẩn IEC 31010-2019).

Quy trình quản trị rủi ro của Tập đoàn bao gồm các hoạt động chính như: Xác định bối cảnh, nhận diện rủi ro, phân tích rủi ro, đánh giá rủi ro, ứng phó rủi ro, truyền thông và tham vấn, giám sát và soát xét.

Công tác đánh giá rủi ro của Tập đoàn được các Phòng/Ban của Tập đoàn nhận diện và đánh giá hằng quý dựa trên bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh. Các rủi ro sau khi nhận diện được đánh giá theo phương pháp ma trận với các mức thể hiện qua 05 cấp độ từ 1 đến 5 và thể hiện trên bản đồ nhiệt qua các mã màu. Kết quả là có 73 rủi ro cấp độ Công ty mẹ/ cấp Tập đoàn được nhận diện trong năm 2022 (là các rủi ro được xác định có ảnh hưởng lớn đến mục tiêu chiến lược và/hoặc mục tiêu sản xuất kinh doanh của Tập đoàn) với mức độ ảnh hưởng và khả năng xảy ra khác nhau. Trong đó, có một số rủi ro luôn được theo dõi chặt chẽ và phải có giải pháp ứng phó ngăn ngừa, khắc phục kịp thời khi rủi ro xảy ra.

Trong năm 2022, các rủi ro chính ảnh hưởng đến hoạt động của Tập đoàn được nhận diện bao gồm: Nguồn cung, giá dầu; thiếu hụt nguồn xăng dầu trong nước; thay đổi chính sách trong lĩnh vực năng lượng; địa chính trị; ứng phó BĐKH và phát triển bền vững; vi phạm các quy định về cấm vận kinh tế; không đạt được kế hoạch gia tăng trữ lượng dầu khí; ổn định của hệ thống tài chính, ngân hàng... Các rủi ro này đã được xác định nguyên nhân cũng như các giải pháp khắc phục. Theo đó, Tổ quản lý rủi ro của Tập đoàn theo dõi thường xuyên các rủi ro này, cũng như việc áp dụng và hiệu quả của các biện pháp khắc phục.

Năm 2023, Tập đoàn tiếp tục triển khai đề án Quản trị rủi ro doanh nghiệp tại PVN bao gồm các công việc chính như: Hoàn chỉnh các tài liệu, hướng dẫn về việc triển khai thực hiện, quản lý rủi ro tại doanh nghiệp (như quy chế quản trị rủi ro, tuyên ngôn về khẩu vị rủi ro, mức độ chấp nhận rủi ro và thước đo rủi ro...); Hướng dẫn và hoàn chỉnh các báo cáo QTRR của các Phòng/Ban và của PVN.

¹ Báo cáo Quản trị rủi ro cấp Công ty mẹ, kỳ báo cáo: Kỳ báo cáo Quý IV/2022.

PHỐI HỢP GIỮA CÁC BÊN LIÊN QUAN

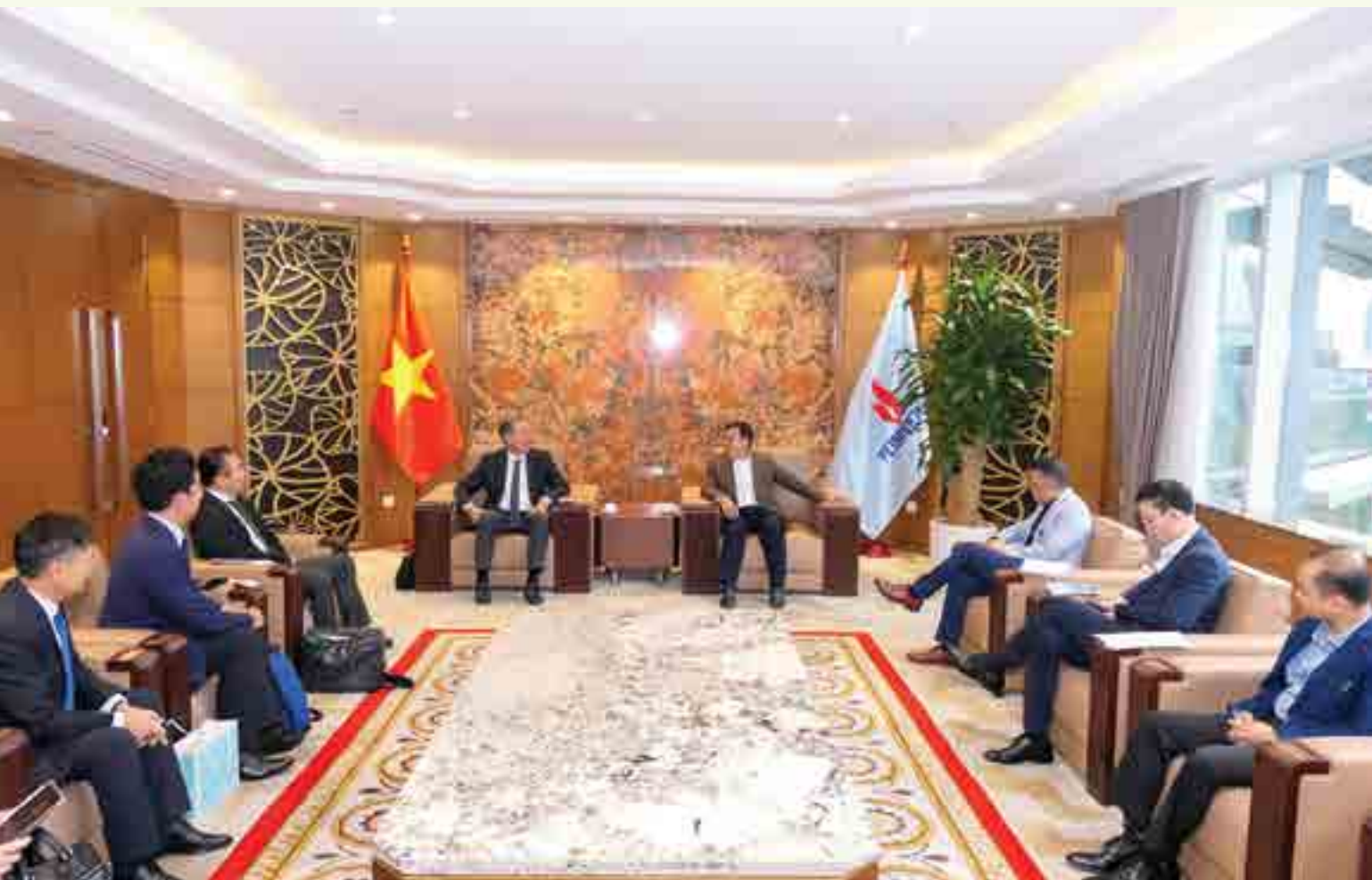
CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA TẬP ĐOÀN

Các bên liên quan đến hoạt động của Tập đoàn được xác định là những bên có ảnh hưởng hoặc bị ảnh hưởng bởi hoạt động của Tập đoàn, bao gồm:

- » Nhóm ảnh hưởng trực tiếp: Cơ quan quản lý Nhà nước, khách hàng, ngân hàng, người lao động;
- » Nhóm ảnh hưởng gián tiếp: Là những nhóm bị tác động gián tiếp bởi hoạt động sản xuất kinh doanh, môi trường và xã hội từ những ảnh hưởng về độ minh bạch thông tin, quản trị doanh nghiệp, điển hình như: nhà cung cấp, hiệp hội ngành, đối thủ cạnh tranh, v.v...



CÁC CƠ CHẾ THAM VẤN, TRAO ĐỔI, HỌP, ĐỐI THOẠI GIỮA PVN VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN



- » Đối với người lao động: Tổ chức đối thoại trực tiếp tại nơi làm việc giữa người lao động và Tổng Giám đốc hoặc giữa Ban Chấp hành Công đoàn và Tổng Giám đốc. Đối thoại tại nơi làm việc được thực hiện định kỳ hằng năm. Tổ chức hội nghị người lao động hằng năm, tổ chức giao lưu nhân dịp cuối năm; ghi nhận và giải quyết hài hòa các ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của người lao động.
 - » Đối với cơ quan báo chí, các nhóm cộng đồng: Công bố thông tin minh bạch về tình hình sản xuất, kinh doanh.
 - » Đối với các tổ chức đoàn thể, hiệp hội của ngành: Tổ chức gặp gỡ, làm việc 1 lần/năm; trao đổi thông tin để cùng phối hợp thúc đẩy sự phát triển của Tập đoàn.
- Việc tham vấn các bên liên quan được Tập đoàn thực hiện đầy đủ, thường xuyên và nhận được sự quan tâm của đông đảo các bên liên quan.



Để mang đến sự hài lòng thỏa đáng cho tất cả các bên liên quan trong mọi hoạt động, Tập đoàn thường xuyên trao đổi thông tin/tham vấn các bên liên quan theo đúng yêu cầu của pháp luật với hình thức tham vấn tùy thuộc vào mục đích và đối tượng tham vấn. Các hình thức tham vấn chính như sau:

- » Đối với cơ quan quản lý Nhà nước: Báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu bằng văn bản hoặc tổ chức họp; góp ý cải tiến; trình bày các khó khăn, vướng mắc để đề xuất biện pháp giải quyết.
- » Đối với khách hàng, đối tác: Gặp gỡ định kỳ các nhà thầu dầu khí hằng năm, tổ chức các chuyến thăm ngoại giao và làm việc với các tổ chức dầu khí thế giới để tìm kiếm cơ hội hợp tác; tìm hiểu và ghi nhận mong muốn, ý kiến của nhà thầu để cải tiến chất lượng hoạt động.
- » Đối với các tổ chức tài chính, ngân hàng, nhà đầu tư: Họp mặt trực tiếp để chia sẻ về tình hình sản xuất kinh doanh, tìm hiểu và ghi nhận ý kiến đóng góp, yêu cầu nhằm tăng cường khả năng thu hút đầu tư, thu xếp vốn cho các dự án.

MỘT SỐ CHỦ ĐỀ CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC THAM VẤN GIỮA TẬP ĐOÀN VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong năm 2022, Tập đoàn đã thực hiện nhiều hoạt động nhằm tham vấn và gắn kết với các Bên liên quan. Các hoạt động đã được sự quan tâm và tham gia của các Bên với nhiều hình thức và chủ đề đa dạng, điển hình như sau:

- » Hội nghị khách hàng nhằm giúp doanh nghiệp hiểu rõ khách hàng có nhu cầu, mong muốn như thế nào về sản phẩm, dịch vụ và giúp quảng bá thương hiệu, hình ảnh, tên tuổi doanh nghiệp đến với cộng đồng. Năm 2022, có một số đơn vị đã tổ chức hội nghị khách hàng như của Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn - BSR (tháng 9/2022), PV GAS LPG (tháng 9/2022).



Hội nghị khách hàng của Công ty CP Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR), tháng 9/2022



Hội nghị khách hàng của PV GAS LPG, tháng 9/2022

- » Hội nghị người lao động được tổ chức định kỳ hằng năm tại PVN và tất cả các đơn vị thành viên theo đúng quy định pháp luật (Nghị định 145/2020/NĐ-CP, Bộ luật Lao động). Việc tổ chức hội nghị người lao động góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, từ đó phòng ngừa, hạn chế các tranh chấp trong quá trình làm việc, thực hiện dân chủ trong khuôn khổ pháp luật, tiến tới xây dựng Tập đoàn phát triển bền vững.
- » Tham luận tại các buổi hội nghị chuyên đề về văn hóa doanh nghiệp, công tác an toàn sức khỏe môi trường... có sự tham gia đầy đủ của các cán bộ chuyên trách tại PVN và các đơn vị thành viên.
- » Tham vấn ý kiến của các cộng đồng địa phương/tổ chức bị ảnh hưởng từ các hoạt động của các dự án/công trình dầu khí theo quy định của Điều 26, Nghị định 08/2022/NĐ-CP - quy định một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
- » Tuyên truyền về đảm bảo an ninh, an toàn cho chiến dịch khoan thăm dò, chiến dịch khảo sát địa chấn đến các đối tượng ngư dân đánh bắt thủy hải sản các tỉnh từ Quảng Ngãi đến Quảng Trị.



- » Tuyên truyền pháp luật bảo đảm an ninh, an toàn các công trình dầu khí trên biển cho các ngư dân do Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP) và Tổng công ty Khí Việt Nam (PV GAS) phối hợp cùng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng (BĐBP) các tỉnh ven biển từ Bình Định đến tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tổ chức. Các buổi tuyên truyền đã thu hút được đông đảo thuyền trưởng, chủ các phương tiện hoạt động đánh bắt xa bờ tham dự (hơn 100 người tại Đồn Biên phòng Tam Quan Nam, Bình Định; hơn 120 người ở Phường 5 và phường Thắng Nhì, Bà Rịa - Vũng Tàu; hơn 220 người tại Phú Yên; hơn 350 người tại huyện Tiền Hải, Thái Bình). Việc tuyên truyền đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của ngư dân trong việc tự giác tuân thủ, chấp hành nghiêm các quy định trong lĩnh vực thủy sản, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế biển với tham gia đấu tranh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.



PVEP và PV GAS tuyên truyền bảo đảm an ninh, an toàn các công trình dầu khí trên biển cho các ngư dân, 2022

Trong năm 2022, Tập đoàn đã tích cực tham gia và hỗ trợ các cơ quan chức năng trong việc xây dựng và hoàn chỉnh các tài liệu hướng dẫn quản lý trong lĩnh vực ATSKMT, trong đó bao gồm:

- » Cùng với các Bộ TN MT xây dựng các văn bản, quy phạm pháp luật trong lĩnh vực môi trường:
 - » Xây dựng các nội dung về bảo vệ môi trường trong hoạt động dầu khí ngoài khơi, quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 07/01/2022 Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.
 - » Rà soát góp ý cho dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 35:2010/BTNMT và QCVN 36:2010/BTNMT.
- » Phối hợp, tham gia cùng Bộ Công Thương, Bộ TN&MT trong công tác xây dựng dự thảo quy định, hướng dẫn kỹ thuật về giảm phát thải khí nhà kính.
- » Phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước trong việc góp ý hoàn thiện và đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định của pháp luật liên quan đến môi trường và ngành dầu khí (điển hình như sửa đổi Luật Hóa chất, sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKCN-BTC, QCVN xăng, nhiên liệu diesel và nhiên liệu sinh học, 03 dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với tiếng ồn, độ rung và chất lượng trầm tích...).
- » Phối hợp với cơ quan quản lý Nhà nước xem xét và hoàn thiện các báo cáo về AT-MT cho các dự án của Tập đoàn, bao gồm: 09 báo cáo đánh giá tác động môi trường, 04 kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, 14 chương trình quản lý an toàn, 22 báo cáo đánh giá rủi ro, 14 kế hoạch ứng cứu của các đơn vị/nhà thầu.



XÁC ĐỊNH CÁC CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

Trên cơ sở việc đánh giá tầm quan trọng của các chủ đề trọng yếu xét trong mối tương quan giữa mức độ quan tâm của các bên và mức độ ảnh hưởng tới hoạt động của Tập đoàn, “Ma trận các chủ đề trọng yếu” được xây dựng nhằm xác định mức độ ưu tiên và thực hiện phân bổ nguồn lực nhằm đáp ứng tốt nhất các kỳ vọng của các bên liên quan.

XÁC ĐỊNH CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

Đánh giá chủ đề trọng yếu là nguyên tắc yêu cầu báo cáo nhưng đồng thời là quá trình xác định nội dung trọng tâm phù hợp với chiến lược phát triển và định hướng phát triển bền vững đã được xác định. Quá trình thực hiện đánh giá chủ đề trọng yếu tại Tập đoàn được tiến hành theo đúng các bước của quy trình và phương pháp luận đánh giá lĩnh vực trọng yếu của tiêu chuẩn GRI. Các chủ đề trọng yếu được xác định thông qua tham khảo ý kiến của các lãnh đạo Tập đoàn đối với những lĩnh vực mà Tập đoàn cần xem xét và đánh giá tại thời điểm hiện tại. Đồng thời, ý kiến của người lao động cũng được cân nhắc thông qua việc rà soát các đề xuất, các bình luận được nêu ra thông qua các kênh tương tác nội bộ.

Việc đánh giá các chủ đề trọng yếu đối với Tập đoàn được căn cứ trên các phân tích chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp, các thông tin trên các kênh thông tin trong và ngoài nước. Từ đó lựa chọn các chủ đề trọng yếu được các bên quan tâm. Mức độ quan trọng và phạm vi thực hiện các vấn đề tiếp tục được sàng lọc, phân tích và làm rõ trong các buổi thảo luận với các Ban liên quan để ưu tiên thực hiện trong năm 2022.

QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

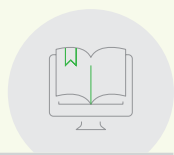
- a. Xác định các lĩnh vực liên quan đến phát triển bền vững có thể ảnh hưởng đến PVN
 - » Tiêu chuẩn GRI dành cho ngành dầu khí
 - » Nghiên cứu, rà soát các thông tin từ thị trường, ngành
 - » Các thảo luận nội bộ với người lao động
 - » Các cuộc làm việc với các đối tác, các tổ chức tài chính
- Kết quả: xây dựng bộ tập hợp các vấn đề có liên quan đến phát triển bền vững năm 2022 (tham chiếu theo tiêu chuẩn GRI)
- b. Lựa chọn các chủ đề trọng yếu được các bên quan tâm:
 - » Sàng lọc các lĩnh vực quan trọng cần được ưu tiên
 - » Xác thực lĩnh vực và mức độ trọng yếu từ lãnh đạo cấp cao
 - » Lựa chọn các vấn đề được coi là trọng yếu đối với Tập đoàn
- Kết quả: Phân loại các lĩnh vực trọng yếu theo 3 nội dung môi trường, xã hội, quản trị và phân loại theo mức độ ưu tiên.

DANH SÁCH CÁC CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

Danh sách các chủ đề trọng yếu theo mức độ quan tâm từ cao đến thấp, được phân chia thành 03 mức độ. Trong đó, các chủ đề được nhận diện ở mức cao và trung bình được ưu tiên trong báo cáo. Danh sách các chủ đề trọng yếu như sau:

TT	Chủ đề	Phân loại theo nhóm chủ đề E, S và G
I Mức độ cao		
1	Phát thải khí nhà kính (KNK)	E
2	Thích ứng với biến đổi khí hậu và chuyển dịch năng lượng	E
3	Khí thải	E
4	Chất thải rắn (CTR)	E
5	Nước và nước thải	E
6	Thanh toán cho Chính phủ	G
7	An toàn lao động và sức khỏe	S
8	Ảnh hưởng kinh tế	G
9	Văn hóa doanh nghiệp	S
10	Chuyển đổi số	G
II Mức độ trung bình		
11	Tính toàn vẹn của tài sản và quản lý sự cố nghiêm trọng	G
12	Cộng đồng địa phương	S
13	Tự do hội nhóm và thỏa ước tập thể	S
14	Thu dọn và phục hồi	E
15	Đa dạng sinh học	E
16	Phòng chống tham nhũng	G
17	Chính sách lao động	S
III Mức độ thấp		
18	Xung đột và an ninh	S
19	Hành vi cản trở cạnh tranh	G
20	Quyền sử dụng đất	S
21	Quyền của người dân bản địa	S
22	Chính sách công	G
23	Chống phân biệt đối xử và cơ hội công bằng	S
24	Lao động cưỡng bức và nô lệ hiện đại	S

7.



DỮ LIỆU VẮN TẮT CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH THỂ HIỆN SỰ THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA PVN (KEY SUSTAINABILITY INDICATORS) (SỐ LIỆU 5 NĂM GẦN NHẤT):

Mục	Chỉ số	2018	2019	2020	2021	2022
I	Khai thác dầu khí					
1	Dầu thô (triệu tấn)	14,0	13,1	11,5	10,97	10,84
1.1	Trong nước	12,0	11,0	9,7	9,1	8,98
1.2	Ngoài nước	2,0	2,0	1,8	1,87	1,86
2	Khí (tỷ m ³)	10,0	10,2	9,2	7,46	8,08
II	Sản xuất sản phẩm					
1	Điện (tỷ kWh)	21,0	22,5	19,2	16	17,6
2	Đạm (triệu tấn)	1,63	1,58	1,80	1,91	1,8
3	Xăng dầu các loại (triệu tấn)	9,4	11,5	11,8	11,8	12,9
III	Tiêu thụ năng lượng (triệu GJ)	293,77	341,42	288,37	178,23	201,8
1	Thăm dò khai thác dầu khí	48,92	49,83	29,88	26,83	39,32
2	Vận chuyển, chế biến và kinh doanh khí	2,04	2,05	2,17	1,90	1,57
3	Công nghiệp điện	173,20	185,42	164,79	122,11	132,57
4	Công nghiệp chế biến dầu khí (lọc dầu)	17,07	13,42	12,64	12,32	12,79
5	Công nghiệp chế biến dầu khí (đạm)	44,70	44,96	46,49	10,29	10,56
6	Dịch vụ dầu khí	7,85	45,74	32,40	5,09	5,0

CÁC CHỈ TIÊU VỀ AN TOÀN, SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG

Mục	Chỉ số	2018	2019	2020	2021	2022
A	Môi trường					
1	Phát thải khí nhà kính trực tiếp (triệu tấn CO_{2e})	18,91	22,06	18,82	17,47	18,05
1.1	CO ₂	18,25	21,45	18,25	16,96	17,41
1.2	CH ₄	0,55	0,52	0,5	0,31	0,54
1.3	N ₂ O	0,08	0,09	0,08	0,19	0,09
2	Phát thải KNK theo lĩnh vực (triệu tấn CO_{2e})					
2.1	Thăm dò khai thác dầu khí	3,65	3,50	3,24	3,91	3,73
2.2	Vận chuyển, chế biến và kinh doanh khí	0,12	0,12	0,12	0,22	0,24
2.3	Công nghiệp điện	11,96	12,64	11,93	10,55	11,10
2.4	Công nghiệp chế biến dầu khí (lọc dầu)	2,02	1,76	1,62	1,73	1,72
2.5	Công nghiệp chế biến dầu khí (đạm)	0,63	0,54	0,60	0,67	0,88
2.6	Dịch vụ dầu khí	0,54	3,50	1,31	0,35	0,38
3	Khí ô nhiễm					
3.1	Tổng lưu lượng phát thải (tỷ m ³)	158	157	136	104	133
3.2	SO _x (tấn)	2.799	3.057	3.022	2.710	4.114
3.3	NO _x (tấn)	17.874	18.600	17.339	13.414	9.521
4	Flare (tấn)	332.056	299.988	293.029	199.695	200.919
4.1	Khai thác dầu khí	320.000	287.000	280.000	187.636	188.499
4.2	Lọc hóa dầu	8.151	9.956	10.343	8.756	8.497
4.3	Sản xuất đạm	3.905	3.032	2.686	3.303	3.923
5	Tiêu thụ điện (triệu kW)	1.104	1.244	1.204	1.233	1.279
6	Tiêu thụ nước (triệu m³)					
6.1	Nước mặt	1.954	2.077	2.045	2.481	2.336
6.2	Nước ngầm	0,5	0,25	0,15	0,12	0,094
6.3	Nước cấp	7,00	8,82	8,94	8,38	8,70

Mục	Chỉ số	2018	2019	2020	2021	2022
7	Nước thải (triệu m³)					
7.1	Nước thải sinh hoạt	1,26	1,50	1,48	1,27	1,26
7.2	Nước thải công nghiệp	25,88	20,81	228,30	364,2	183,54
7.3	Nước khai thác (khai thác dầu khí)	26,73	26,65	27,09	27,02	27,48
8	Chất thải (tấn)					
8.1	Chất thải rắn sinh hoạt	1.542	1.605	5.675	9.621	9.105
8.2	Chất thải rắn công nghiệp thông thường	14.800	18.341	13.692	22.309	49.614
8.3	Chất thải nguy hại	3.054	2.776	11.307	4.992	8.526
8.4	Tro xỉ thải (nhiệt điện than)	582.252	775.700	878.791	770.069	542.690
8.5	Mùn khoan thải (khai thác dầu khí)					
8.5.1	Mùn khoan nền nước	11.011	7.560	7.513	7.854	10.845
8.5.2	Mùn khoan nền tổng hợp	1.207	589	946	941	478
8.5.3	Mùn khoan nền dầu	0	0	0	0	0
B	An toàn, sức khỏe					
1	Số người tử vong (người)	0	2	1	2	0
2	Tai nạn ghi nhận (tai nạn)	20	45	31	29	31
3	Tai nạn mất ngày công (tai nạn)	7	16	4	6	1
4	TRIR (tai nạn/triệu giờ)	0,21	0,48	0,32	0,35	0,30
5	LTIF (tai nạn/triệu giờ)	0,07	0,17	0,04	0,07	0,01
6	Số lao động (người)	52.180	51.759	41.130	54.839	54.271
7	Số lao động (nữ)	13.460	13.608	13.462	13.506	13.172
8	Số giờ làm việc (triệu giờ)	97,39	94,35	97,48	82,81	102,31

8.

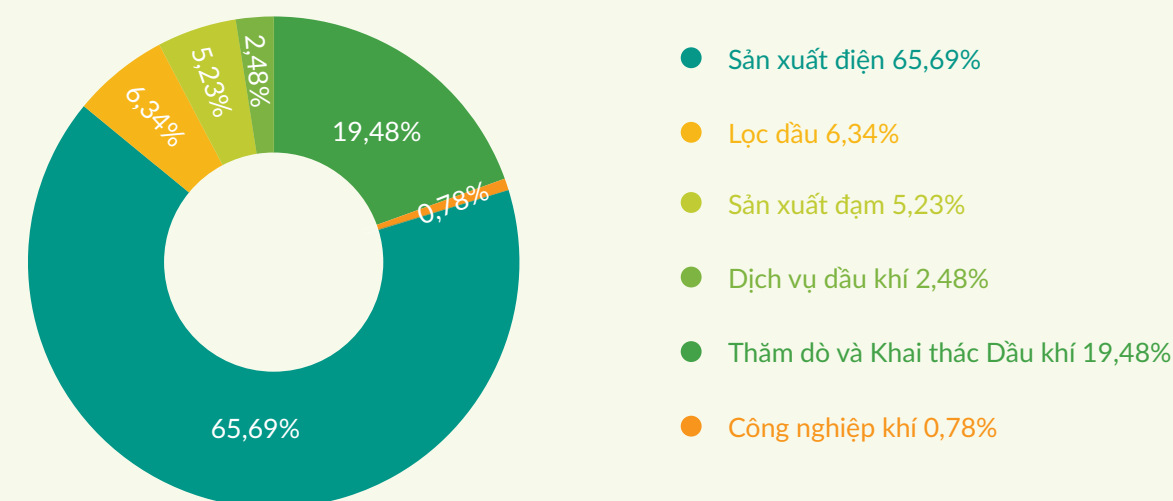


PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

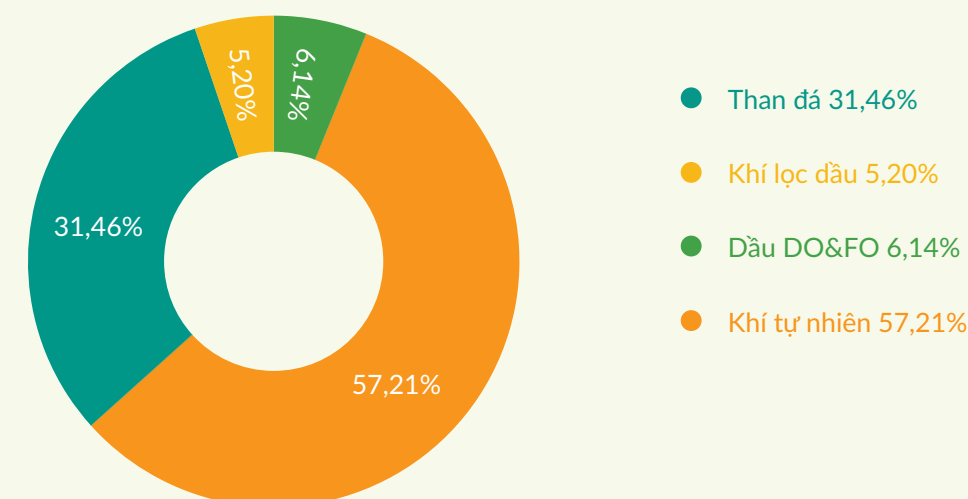
NĂNG LƯỢNG TIÊU THỤ, CƯỜNG ĐỘ NĂNG LƯỢNG NĂNG LƯỢNG TIÊU THỤ

Năm 2022, tổng lượng tiêu thụ nhiên liệu của Tập đoàn là 201,8 triệu GJ, trong đó tiêu thụ khí tự nhiên chiếm 57,21%, khí lọc dầu chiếm 5,2%, than chiếm 31,46%, DO và FO là 6,14%.

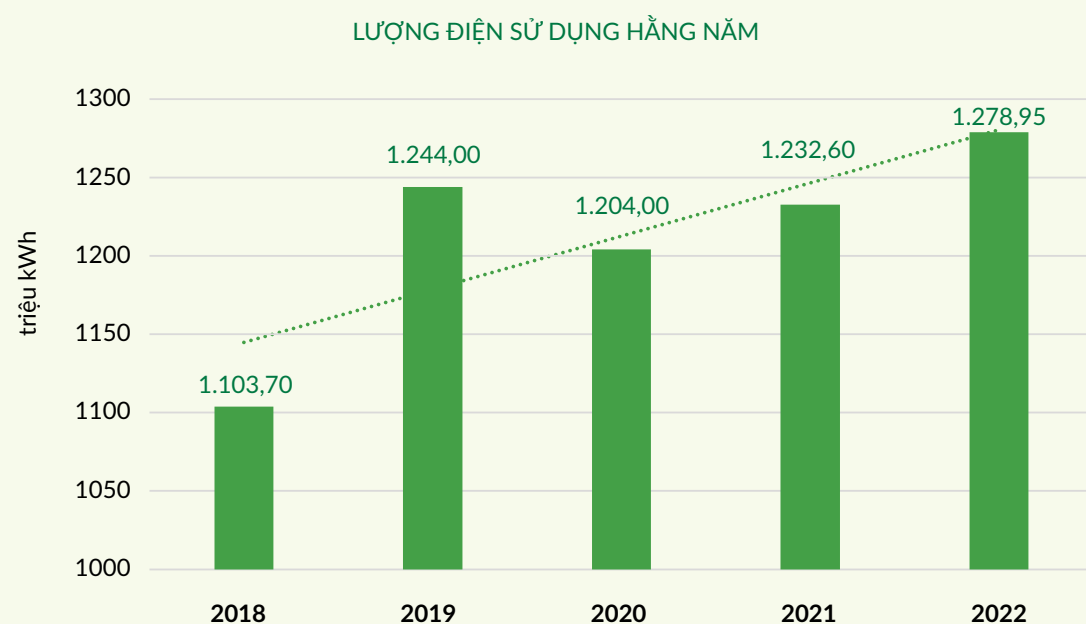
PHÂN BỐ THEO LĨNH VỰC



PHÂN BỐ THEO NHIÊN LIỆU



Lĩnh vực	Tiêu thụ nhiên liệu 2022 (triệu GJ)	Tiêu thụ điện (triệu kWh)
Tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí	39,32	20,91
Công nghiệp khí	1,57	90,22
Sản xuất điện	132,57	776,99
Chế biến dầu khí - Lọc dầu	12,79	0,39
Chế biến dầu khí - Sản xuất đạm	10,56	357,75
Dịch vụ dầu khí	5,0	32,56
Tổng cộng	201,8	1.278,95



Giai đoạn 2018-2022, lượng điện tiêu thụ của Tập đoàn có chiều hướng tăng so với năm 2021. Lượng điện tiêu thụ chiếm phần lớn ở các nhà máy điện, nhà máy lọc dầu và nhà máy đạm.

Tập đoàn áp dụng hệ thống quản lý năng lượng cho từng cơ sở sản xuất, lượng nhiên liệu và điện tiêu thụ của các đơn vị được kiểm đếm, báo cáo hằng quý trên hệ thống cơ sở dữ liệu của Tập đoàn và được tính toán theo hướng dẫn kiểm toán năng lượng của Việt Nam.

CƯỜNG ĐỘ NĂNG LƯỢNG

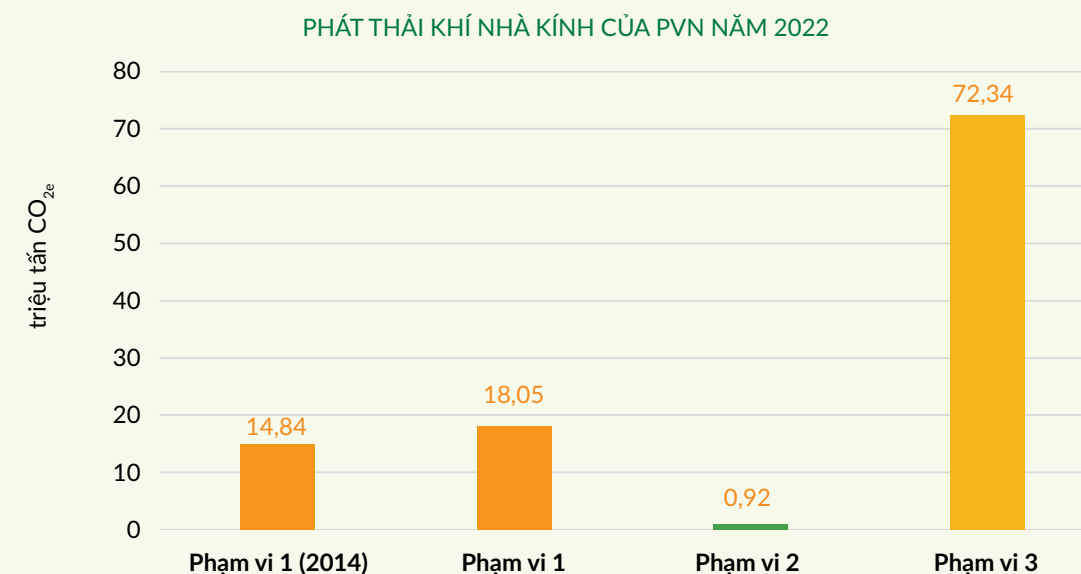
Cường độ năng lượng năm 2022 cho các lĩnh vực của Tập đoàn được trình bày tại bảng dưới đây.

Lĩnh vực	Đơn vị tính	Cường độ năng lượng 2022
Tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí	GJ/TOE	1,29
Công nghiệp khí	GJ/tỷ m ³	0,19
Sản xuất điện	GJ/tỷ kWh	7,31
Chế biến dầu khí - Lọc dầu	GJ/tấn xăng dầu	3,38
Chế biến dầu khí - Sản xuất đạm	GJ/tấn ure	21,54

KIỂM KÊ KNK THEO PHẠM VI 1, 2, 3

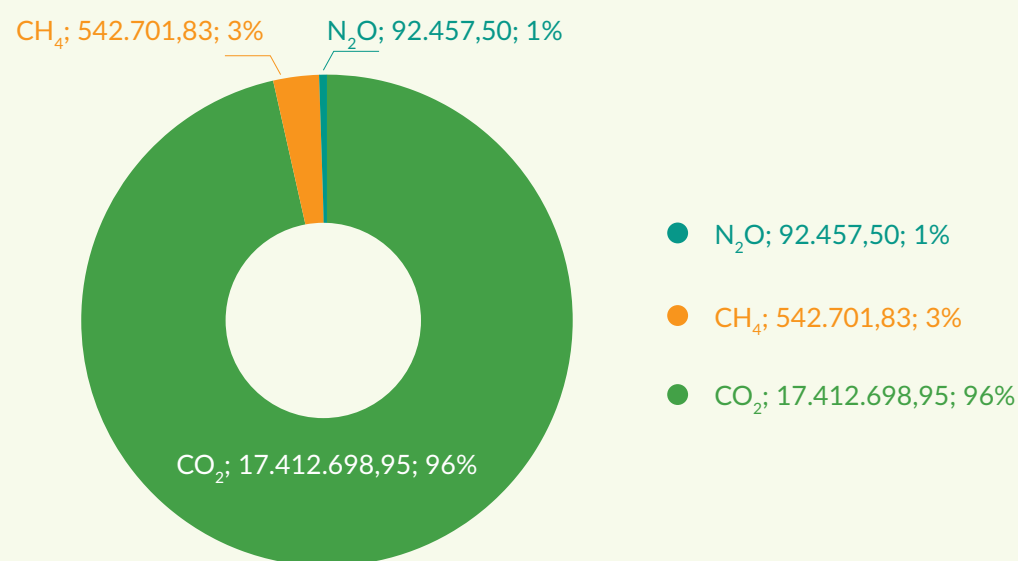
PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

Tập đoàn bắt đầu thực hiện kiểm kê khí nhà kính theo phạm vi 1 từ năm 2010 cho đến nay, phương pháp kiểm kê là kiểm soát hoạt động vận hành. Năm 2022, Tập đoàn đã mở rộng kiểm kê đến phạm vi 2 (liên quan đến sử dụng điện) và phạm vi 3 (liên quan đến phát thải khí nhà kính từ hàng hóa và dịch vụ đã mua, vận chuyển và phân phối thượng nguồn, quản lý chất thải, đi công tác và đầu tư). Để phù hợp với chiến lược biến đổi khí hậu quốc gia cũng như các chính sách liên quan, Tập đoàn sử dụng năm mốc là năm 2014. Năm 2014 cũng được lựa chọn là năm cơ sở của Báo cáo đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) cập nhật năm 2022¹. Chỉ số tiềm năng ấm lên toàn cầu GWP 100 được áp dụng để kiểm kê khí nhà kính của Tập đoàn, tham khảo Báo cáo đánh giá lần thứ 4 của IPCC (AR4).



¹ Năm 2014 tiếp tục được sử dụng là năm cơ sở cho Kịch bản phát triển thông thường (BAU). Đây là năm có kết quả kiểm kê khí nhà kính đã được công bố trong Thông báo quốc gia lần thứ ba của Việt Nam gửi cho UNFCCC năm 2019 và cũng là năm cơ sở Việt Nam sử dụng xây dựng INDC, NDC 2020, Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050 và nhiều văn bản quan trọng khác.

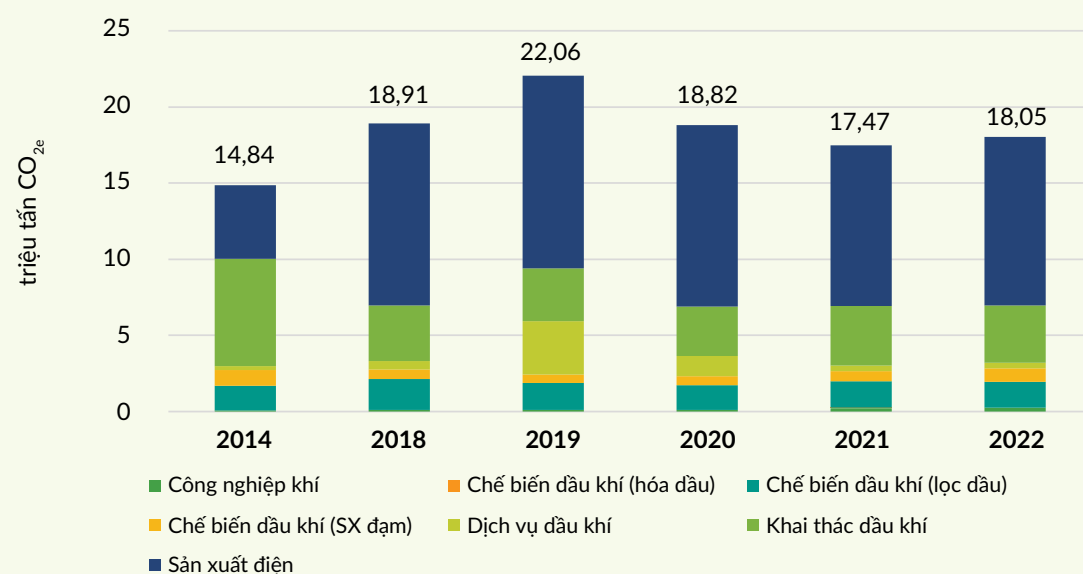
TỶ LỆ PHÂN BỐ KHÍ NHÀ KÍNH CHO PHẠM VI 1 (tấn CO_{2e})



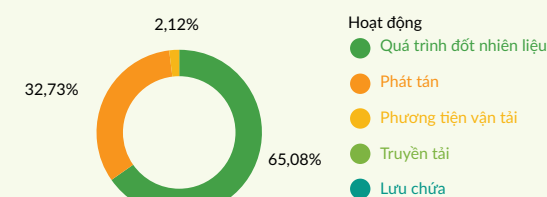
PHÁT THẢI KNK PHẠM VI 1

Khí nhà kính Phạm vi 1 của Tập đoàn được tính toán bao gồm các nguồn tĩnh (từ các hoạt động đốt nhiên liệu, đốt đuốc và các quá trình sản xuất) và các nguồn di động (như hàng không, hàng hải, khoan). Phương pháp kiểm kê KNK được áp dụng cho phạm vi 1 theo hướng dẫn của Tập đoàn theo phương pháp của IPCC, API và UKOOA.

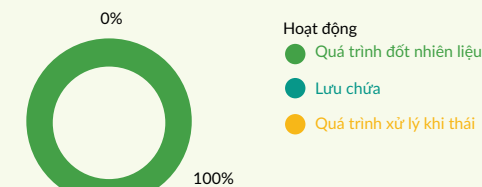
Năm 2022, tổng lượng phát thải trong phạm vi 1 là 18,05 triệu tấn CO_{2e}, tăng nhẹ so với năm 2021. Lĩnh vực điện không tăng phát thải nhiều so với các năm 2018-2020 do Nhà máy điện Vũng Áng 1 bị sự cố, mặc dù có 2 nhà máy điện than mới bắt đầu vận hành. Khai thác dầu khí giảm gần 10% so với năm 2021, các lĩnh vực khác về cơ bản không thay đổi nhiều so với năm trước.



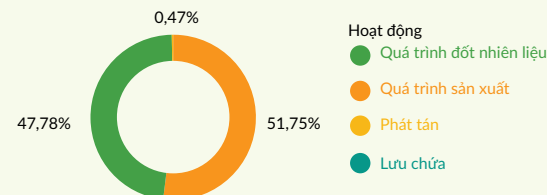
Khai thác dầu khí



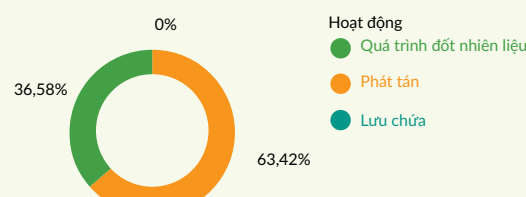
Sản xuất điện



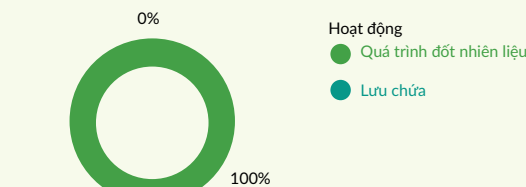
Lọc hóa dầu



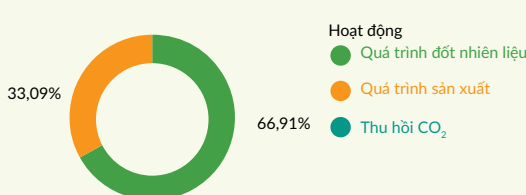
Công nghiệp khí



Dịch vụ dầu khí



Sản xuất đạm



CƯỜNG ĐỘ PHÁT THẢI KNK (PHẠM VI 1) NĂM 2022

Cường độ năng lượng năm 2022 cho các lĩnh vực của Tập đoàn được trình bày tại bảng dưới đây.

Lĩnh vực	Đơn vị tính	Cường độ phát thải KNK
Tìm kiếm thăm dò, khai thác dầu khí	tấn CO _{2e} /TOE	0,197
Công nghiệp khí	tấn CO _{2e} /Tỷ m ³ khí khô	31.372
Sản xuất điện	tấn CO _{2e} /MWh	0,63
Chế biến dầu khí - Lọc dầu	tấn CO _{2e} /tấn xăng dầu	0,25
Chế biến dầu khí - Sản xuất đạm	tấn CO _{2e} /tấn ure	0,48

PHÁT THẢI KNK PHẠM VI 2

Phát thải phạm vi 2 từ sử dụng điện của các cơ sở sản xuất, các nhà văn phòng, khu căn cứ trên bờ, cảng dịch vụ... Năm 2022, phát thải phạm vi 2 ước tính 0,92 triệu tấn CO₂ (Hệ số phát thải của lưới điện tham khảo theo hướng dẫn tại Công văn số 1278/BĐKH-TTBVTOD ngày 31/12/2022 của Cục Biến đổi khí hậu, theo đó hệ số phát thải của lưới điện Việt Nam năm 2021 là 0,7221 tCO₂/MWh).

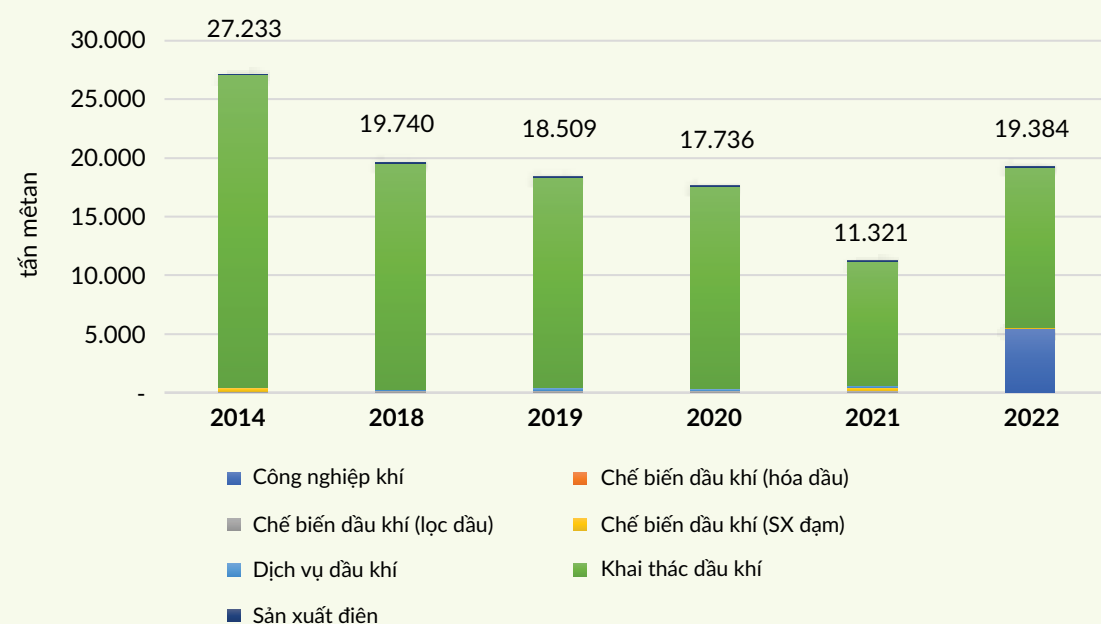
PHÁT THẢI KNK PHẠM VI 3

Phát thải phạm vi 3 (gián tiếp khác) được tính toán từ các quá trình mua nguyên vật liệu (CAT1), chất thải (CAT5), quá trình sản phẩm bán (CAT10) trong các hoạt động của Tập đoàn như khai thác dầu khí, công nghiệp lọc hóa dầu, sản xuất điện, sản xuất đạm...

Mục	Phát thải
Mua nguyên vật liệu (CAT1)	6,16 triệu tấn CO ₂
Chất thải (CAT5)	0,36 triệu tấn CO ₂
Quá trình sản phẩm bán (CAT10)	65,82 triệu tấn CO ₂
Tổng cộng	72,34 triệu tấn CO₂

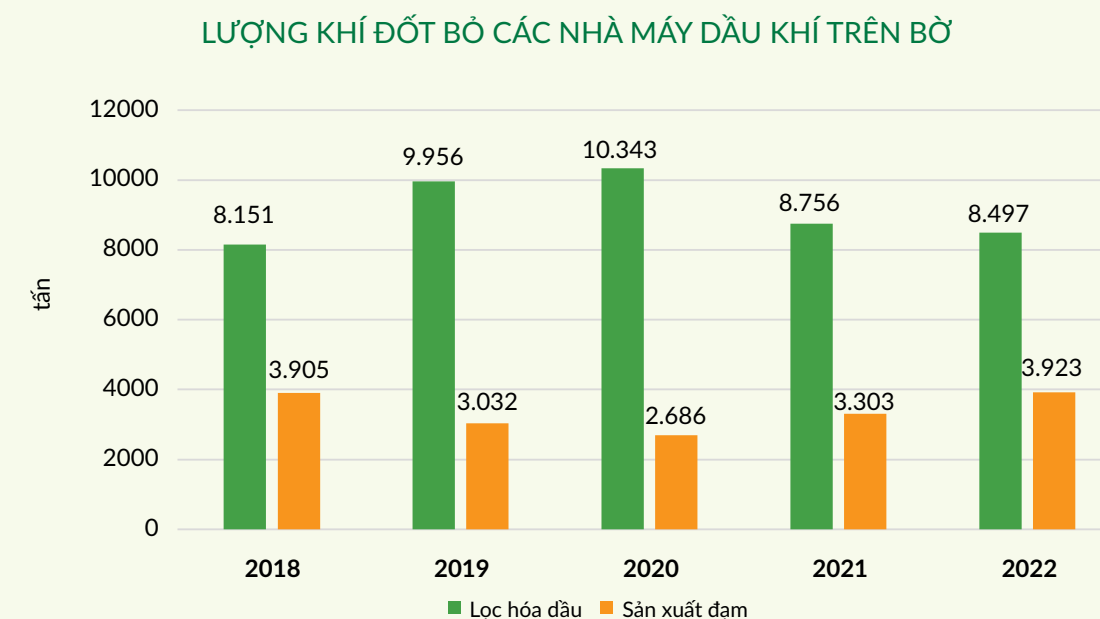
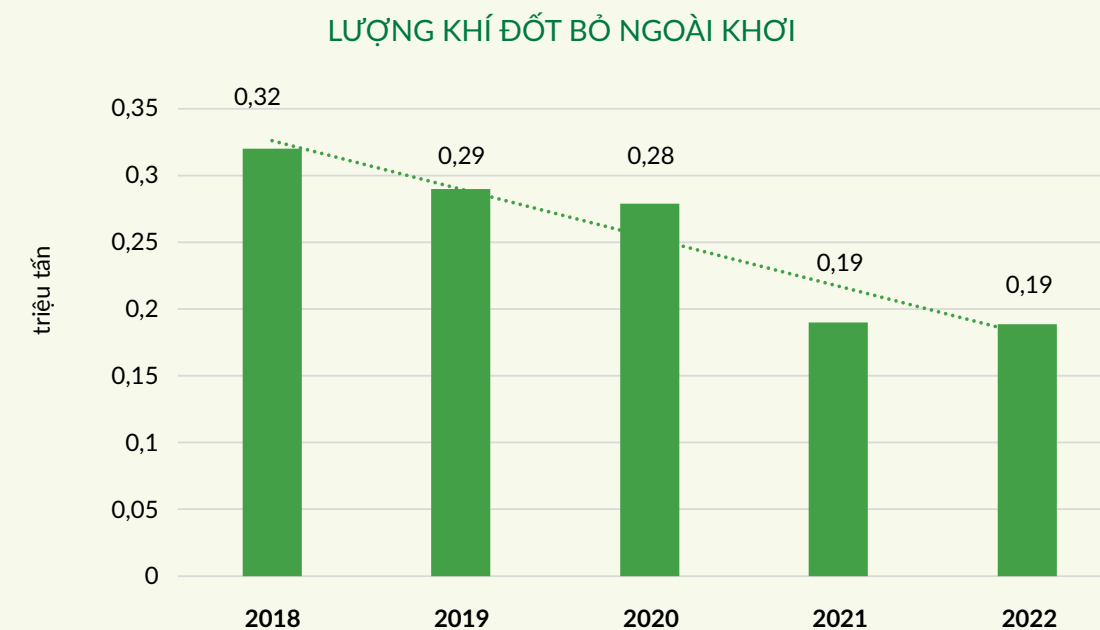
PHÁT THẢI MÊTAN

Từ năm 2021, Tập đoàn đã bắt đầu triển khai áp dụng hướng dẫn kiểm kê khí thải cho các đơn vị, nhằm đảm bảo dữ liệu kiểm kê từng bước được chuẩn hóa và có độ chính xác cao hơn. Năm 2022, Tập đoàn đã phát thải khoảng 19.384 tấn CH₄, tăng 41% so với năm 2021. Lượng tăng này chủ yếu do công nghiệp khí năm 2022 bắt đầu kê khai phát thải metan theo hướng dẫn kiểm kê của Tập đoàn. Phát thải metan từ khai thác dầu khí tăng 30% so với năm 2021. Lọc dầu và sản xuất đạm phát thải metan không nhiều do chỉ đốt khí nhiên thiên phục vụ sản xuất.



PHÁT THẢI TỪ ĐUỐC ĐỐT VÀ VAN XẢ

Trong ngành công nghiệp dầu khí, đuốc đốt và van xả góp phần chủ yếu vào tổng lượng phát thải KNK. Tập đoàn đã và đang nỗ lực giảm phát thải từ các nguồn này. Lượng khí đốt bỏ tại các công trình khai thác dầu khí ngoài khơi được tiết giảm đáng kể qua nhiều năm qua.



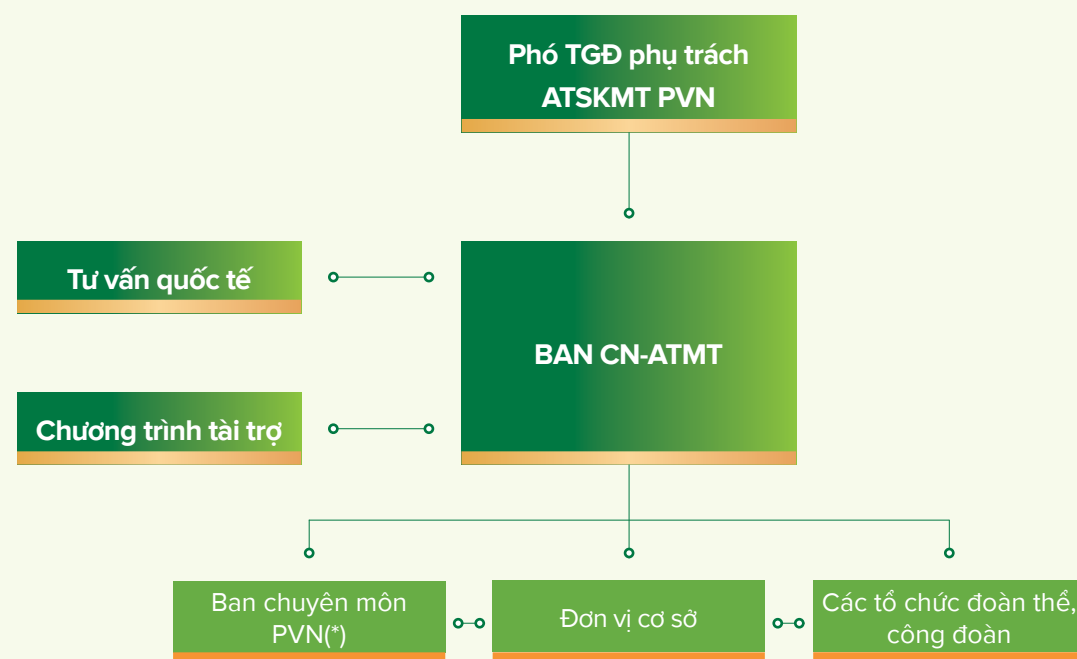
9.

THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ CHUYỂN DỊCH NĂNG LƯỢNG

BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Với sứ mệnh góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, Tập đoàn đã có những bước phát triển vượt bậc và toàn diện cả về quy mô và chiều sâu, hoàn chỉnh đồng bộ từ khâu tìm kiếm thăm dò, khai thác dầu khí, đến công nghiệp khí, lọc hóa dầu, điện, khí, dịch vụ kỹ thuật dầu khí chất lượng cao.

Liên quan đến lĩnh vực giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu, thực hiện chuyển dịch năng lượng (CDNL), PVN đã chủ động đánh giá hiện trạng, xây dựng hệ thống tài liệu hướng dẫn liên quan. PVN là một trong những doanh nghiệp đầu tiên tại Việt Nam đã ban hành Kế hoạch hành động giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu và triển khai thực hiện từ năm 2018 đến nay.



SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC ỨNG PHÓ BĐKH PVN¹

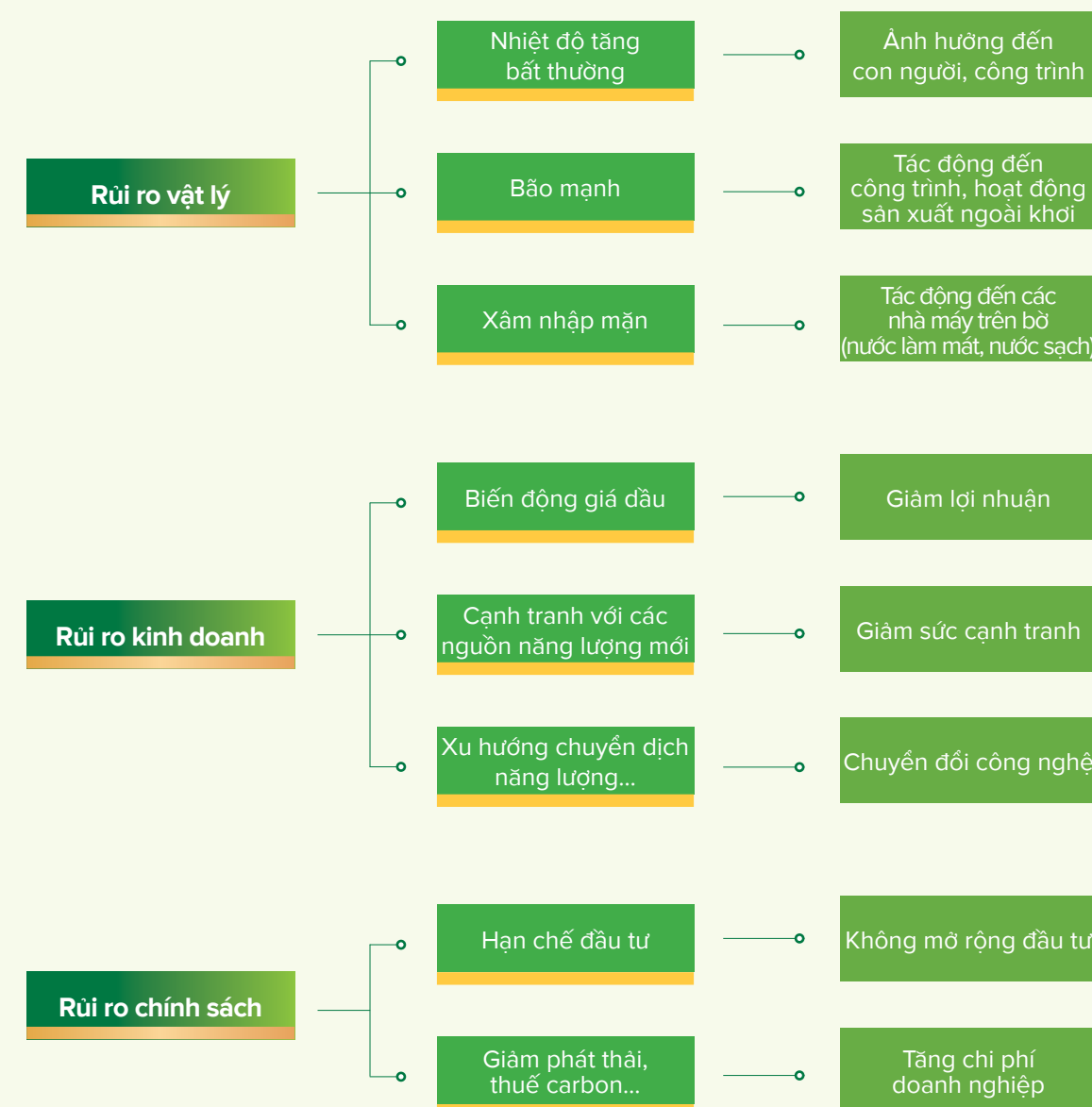
Ghi chú

- Chỉ đạo, điều hành
- Công tác, hỗ trợ và trao đổi thông tin

¹ Kế hoạch UPBDKH 2018

RỦI RO VÀ TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Với cơ sở hạ tầng sản xuất năng lượng trải dài khắp các vùng miền, Tập đoàn được đánh giá sẽ chịu nhiều rủi ro từ biến đổi khí hậu tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh theo hình sau.



CƠ HỘI TỪ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ^{2,3}

Mặc dù tiềm ẩn nhiều rủi ro, biến đổi khí hậu đã tạo ra nhiều nhu cầu, cơ hội để Tập đoàn phải thực hiện các nhóm giải pháp, dự án giảm tiêu hao năng lượng, tiết kiệm chi phí sản xuất qua chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; Chuyển đổi và phát triển cơ cấu sản xuất sang năng lượng tái tạo, nhiên liệu sạch; Đầu tư công nghệ lưu trữ carbon (CCS), giảm phát thải KNK và tăng cường thương mại thông qua chuyển giao công nghệ và lợi nhuận khi giá carbon tăng cao.

Dưới tác động của biến đổi khí hậu và khan hiếm nhiên liệu, trên thế giới đã bắt đầu diễn ra xu hướng chuyển dịch năng lượng (CDNL), trong đó đẩy mạnh việc sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch và chú trọng sử dụng năng lượng một cách hiệu quả. Cam kết của Chính phủ Việt Nam tại COP26 đã tạo ra nhiều động lực thúc đẩy quá trình CDNL diễn ra mạnh mẽ và bền vững. Xu hướng CDNL và điện khí hóa đã bắt đầu tác động lên toàn bộ chuỗi giá trị hoạt động của Tập đoàn như chuyển đổi nhiên liệu, giảm phát thải, xanh hóa các nhà máy dầu khí. Tập đoàn có nhiều cơ hội và lợi thế trong xu hướng CDNL, bao gồm:

- » Sở hữu toàn bộ hệ thống thu gom/vận chuyển/phân phối khí tại Việt Nam để phát triển các dự án nhập khẩu LNG;
- » Kinh nghiệm đầu tư xây dựng và vận hành các nhà máy điện khí, tiếp tục triển khai đầu tư các nhà máy điện khí;
- » Kinh nghiệm xây dựng, lắp đặt, bảo dưỡng các công trình trên biển sẽ đóng góp lớn cho các dự án điện gió ngoài khơi;
- » Kinh nghiệm và cơ sở hạ tầng hiện hữu đối với quá trình sản xuất và sử dụng hydrogen tại các nhà máy lọc dầu (NMLD) và nhà máy đạm;
- » Sở hữu hệ thống phân phối khí và bán lẻ xăng dầu sẽ đóng góp vào việc phát triển các dự án hydrogen/ammonia và trạm sạc;
- » Có mặt bằng, hệ thống điện truyền tải sẵn có tại các nhà máy điện để phát triển các dự án điện mặt trời áp mái, điện nổi lòng hồ...

MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH VÀ TÌNH HÌNH GIẢM PHÁT THẢI KNK

MỤC TIÊU, CAM KẾT VỀ GIẢM PHÁT THẢI KNK

Tập đoàn đặt mục tiêu giảm phát thải KNK tới năm 2025 giảm 15,55 triệu tấn CO₂ so với năm 2010, tương đương 2,86% so với kịch bản thông thường và tới năm 2030 giảm 23,53 triệu tấn CO₂, tương đương 2,44% so với kịch bản thông thường, trong đó tập trung vào các giải pháp thu hồi, giảm đốt khí đồng hành, tối ưu hóa vận hành các nhà máy, tiết kiệm nguyên nhiên liệu và sử dụng năng lượng tái tạo.

Bên cạnh các mục tiêu theo kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH được xác lập năm 2018 như đã nêu trên, trong giai đoạn 2031-2050, Tập đoàn dự kiến sẽ triển khai các giải pháp hướng tới mục tiêu net zero vào năm 2050, bao gồm: “xanh” hóa các nhà máy điện

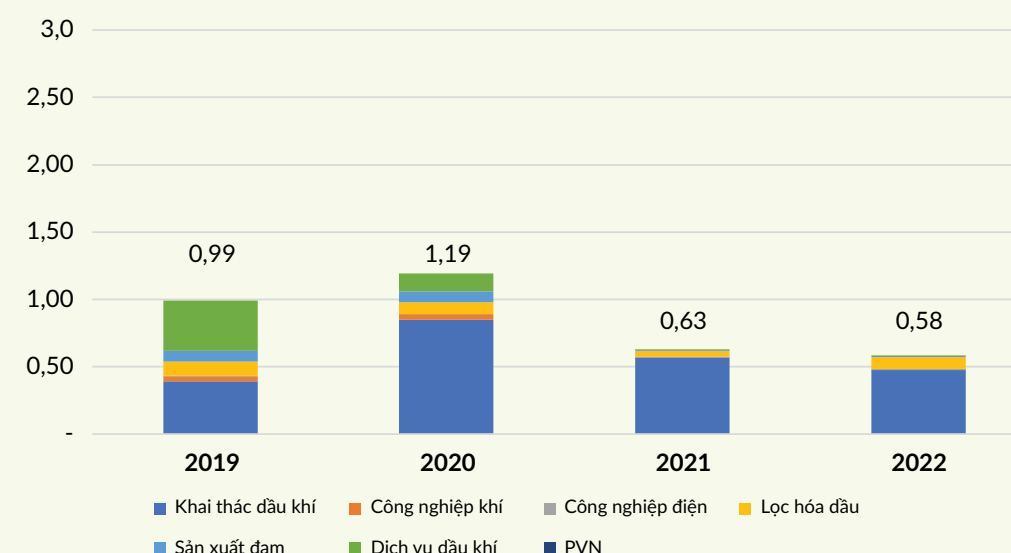
than, triển khai các dự án CCS/CCUS; Tiếp tục thực hiện các dự án sản xuất năng lượng sạch như hydrogen “xanh”, NH₃ “xanh” có tính khả thi; Triển khai chuyển đổi nhiên liệu sạch cho các phương tiện vận tải biển; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, năng lượng tái tạo, điện khí hóa, nhiên liệu sinh học, hydrogen và nhiên liệu gốc hydrogen.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN VIỆC GIẢM PHÁT THẢI KNK

Phát thải KNK giai đoạn 2018-2022 của Tập đoàn khoảng 20 triệu tấn CO₂/năm, trong đó chiếm tỷ trọng lớn nhất là lĩnh vực điện (53,5%), tiếp theo là lĩnh vực thăm dò khai thác dầu khí (22,22%) và lĩnh vực chế biến dầu khí (15,5%). Phát thải dự kiến sẽ tăng sau khi triển khai vận hành các dự án mới như nhà máy điện, nâng cấp mở rộng nhà máy lọc dầu và khai thác các mỏ dầu khí có hàm lượng CO₂ cao.

Từ năm 2019 đến nay, Tập đoàn đã triển khai đồng bộ thực hiện kế hoạch giảm thiểu và thích ứng với BĐKH tại các đơn vị. Các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính được cập nhật hằng năm, tập trung chủ yếu vào các nhóm giải pháp giảm đốt khí đồng hành, tối ưu hóa vận hành, tiết kiệm nguyên nhiên liệu và sử dụng năng lượng tái tạo. Năm 2022, các giải pháp giảm phát thải đã thực hiện giảm được khoảng 0,58 triệu tấn CO₂, trong đó chủ yếu là giải pháp vận hành thu hồi khí đồng hành trong khai thác dầu khí, sử dụng khí permeate cho sản xuất đạm và tiết kiệm năng lượng. Theo khảo sát của Tập đoàn, danh mục các dự án giảm phát thải của Tập đoàn đã tăng lên 209 giải pháp/dự án so với ban đầu theo Kế hoạch hành động giảm thiểu và thích ứng với BĐKH của Tập đoàn giai đoạn 2018-2030 là 165 dự án với tổng tiềm năng giảm nhẹ hằng năm hơn 2 triệu tấn CO₂, trong đó số dự án đang và dự kiến thực hiện là 77 giải pháp/dự án với tổng tiềm năng giảm nhẹ hằng năm hơn 0,8 triệu tấn CO₂.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIẢM PHÁT THẢI ĐẾN NĂM 2022



⁴ Kế hoạch hành động ứng phó BĐKH của giai đoạn 2018-2030 ban hành kèm QĐ 2128/QĐ-DKVN ngày 19/4/2019

² Báo cáo cập nhật chuyển dịch năng lượng cho Ban chỉ đạo CDNL, Ban Điện & Năng lượng Tái tạo, tháng 3/2023;
Chuyển dịch năng lượng Việt Nam: Cơ hội và thách thức, GIZ, Nhà xuất bản ĐHQGHN, 2022
³ Sổ tay Chuyển dịch năng lượng, PVN, 2023

MỘT SỐ DỰ ÁN/HÀNH ĐỘNG ĐƯỢC THỰC HIỆN:

Tập đoàn đã có nhiều nỗ lực trong công tác ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu. Điển hình như:

- » PVN đã triển khai các hành động liên quan đến nỗ lực giảm phát thải như: Xây dựng và tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản, hướng dẫn liên quan đến nhiệm vụ giảm phát thải KNK như: Hướng dẫn thực hiện hệ thống đo đạc, báo cáo và thẩm định giảm phát thải khí nhà kính; Xây dựng hệ thống đánh giá định lượng rủi ro do biến đổi khí hậu cho các công trình dầu khí trên bờ,...; Bắt đầu triển khai xây dựng Báo cáo kiểm kê khí nhà kính và Kế hoạch giảm thiểu phát thải khí nhà kính tại các đơn vị thành viên trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Chính phủ và Bộ Công Thương; Bổ sung module biến đổi khí hậu vào phần mềm cơ sở dữ liệu ATSKMT Tập đoàn.
- » Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP) đang từng bước triển khai những giải pháp cụ thể để góp phần thực hiện mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính (KNK), hướng tới mục tiêu “net-zero” theo cam kết COP26 vào năm 2050. Để giảm lượng phát thải rò rỉ, PVEP tập trung vào các nhóm giải pháp như tối ưu hóa sử dụng nguyên nhiên liệu, sử dụng năng lượng tái tạo, thay đổi công nghệ giảm thiểu đốt bỏ khí đồng hành/ khí thấp áp; tăng cường bù đắp carbon thông qua trồng rừng và chôn lấp CO₂ (CCS).
- » Vietsovpetro (VSP) đã nghiên cứu thiết kế và thi công lắp đặt hệ thống thu hồi khí hydrocarbon từ hệ thống van thở của FSO tại Vietsovpetro. Hệ thống bao gồm một bình tách, làm sạch các tạp chất trong khí thu gom trước khi đi vào máy nén; bộ trao đổi nhiệt Gas-Gas; bộ trao đổi nhiệt khí; bình tách dùng để tách lỏng và khí sau khi ra khỏi bộ trao đổi nhiệt; bộ filter lọc khí, lọc đến 99% các hạt chất rắn có kích thước lớn hơn 2 micromét; hệ thống thông gió và thoát nước; đường nhiên liệu cung cấp khí đốt cho lò hơi trên FSO. Việc nghiên cứu và sử dụng hiệu quả khí hydrocarbon từ hệ thống van thở FSO của Vietsovpetro không chỉ góp phần giảm phát thải mà còn đem lại nhiều lợi ích kinh tế, xã hội. Hiệu quả kinh tế của giải pháp cho giai đoạn 2016-2017 là 7.179.700 USD (tương đương 166,712 tỷ đồng).
- » Các giải pháp đang được BSR nghiên cứu, xem xét nhằm giảm phát thải CO₂ bao gồm, tối ưu vận hành (giảm từ 2-5%); nâng cấp/cải tiến thiết bị, công nghệ (giảm từ 15-20%); thu hồi CO₂ (giảm từ 30%) và trồng rừng, sử dụng NLTT (giảm 50%). Các nhóm giải pháp giảm phát thải CO₂ sẽ giúp BSR giảm khoảng 50% lượng phát thải CO₂ tại các phân xưởng, nhà máy và 50% còn lại sẽ bổ sung bằng NLTT, trồng rừng và GH2.
- » Nhà máy Đạm Cà Mau (PVCFC) đã cải tiến và đạt được những thành công bước đầu về cả 2 mục đích tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải. Dự án thu hồi CO₂ từ Permeate gas và Flash gas là các dự án điển hình. Sau khi dự án đi vào hoạt động, có thể giúp tiết kiệm năng lượng hơn 600.000 GJ/năm và thu hồi hơn 40.000 tấn CO₂/năm để phục vụ sản xuất urea, qua đó giúp giảm tổng phát thải khoảng 80.000 tấn CO₂/năm. Bên cạnh đó, PVCFC ưu tiên đầu tư phát triển sản xuất xanh bền vững, giảm lượng sử dụng phân bón hóa học, qua đó giảm lượng KNK, sản xuất các dòng phân bón hiệu quả cao theo các công nghệ Bio-Coating, công nghệ phức hợp Humate, công nghệ sinh học và công nghệ cao, công nghệ phân bón nhả chậm (CRF và SRF), công nghệ BioMix...
- » Dự án thu hồi CO₂ từ Permeate gas và Flash gas của Nhà máy Đạm Cà Mau hằng năm thu hồi hơn 40.000 tấn CO₂ để phục vụ sản xuất urea của nhà máy.
- » NMLD Dung Quất thực hiện cải tiến liên tục nhằm tối ưu hóa sản xuất và tiết kiệm năng lượng, hằng năm giảm được hơn 39.000 tấn CO₂.

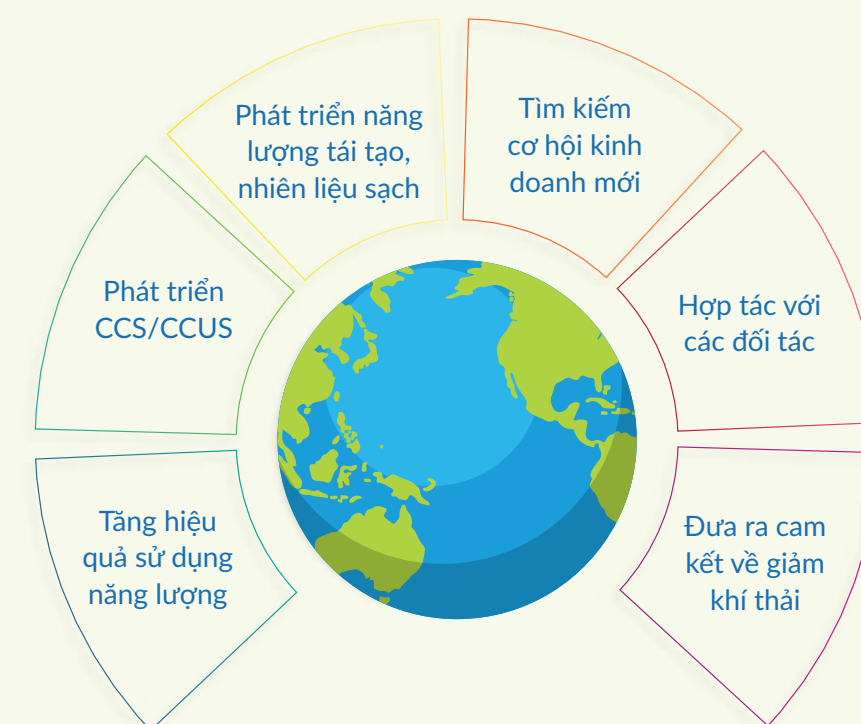
CHUYỂN DỊCH NĂNG LƯỢNG

MỤC TIÊU

Để thích nghi và phát triển trong xu hướng chuyển dịch năng lượng đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn cầu, Tập đoàn đã đánh giá mọi rủi ro, cơ hội và xác lập các định hướng quan trọng để đảm bảo tiếp tục phát triển hiệu quả và bền vững ở điều kiện mới trong lĩnh vực năng lượng. Sau đây là một số định hướng chính liên quan đến CDNL cho các lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn:

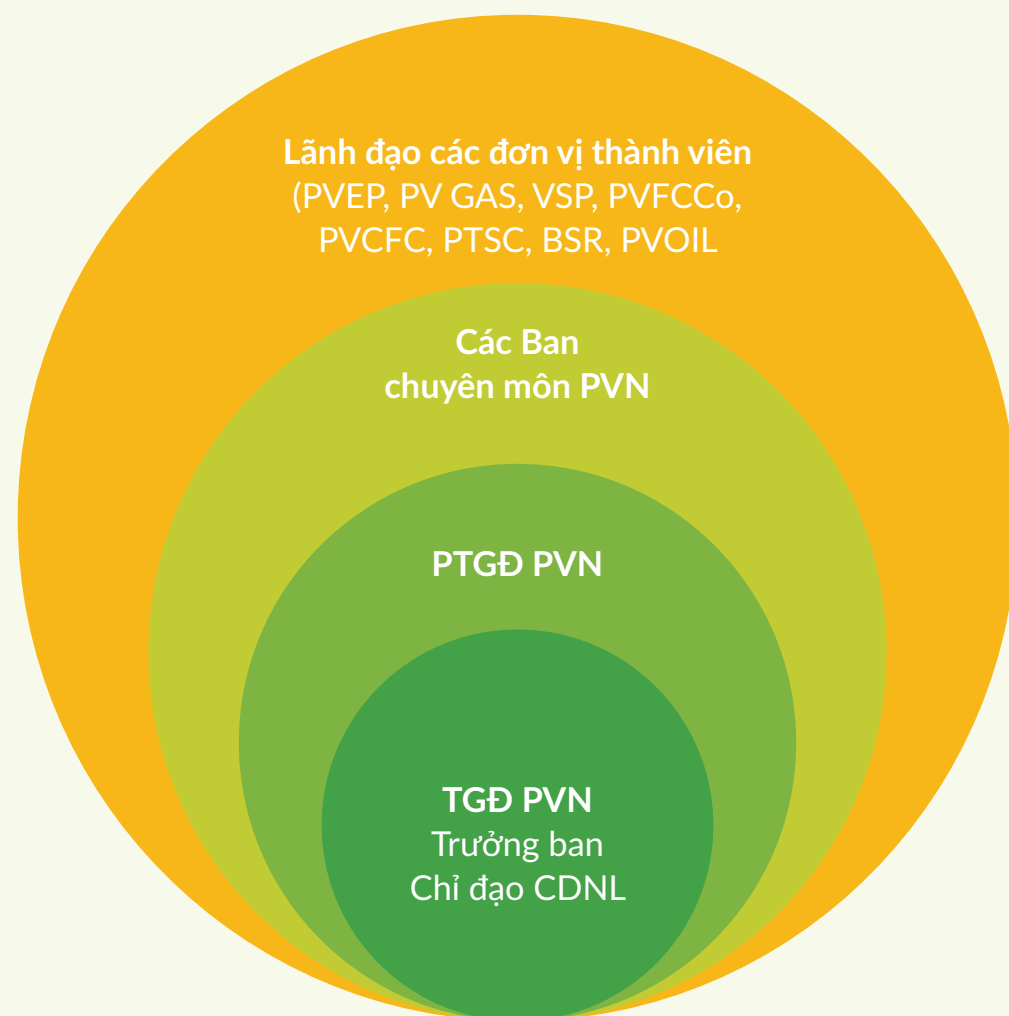
- » Nghiên cứu tìm kiếm thăm dò khai thác các nguồn năng lượng mới/năng lượng sạch, phi truyền thống như khí hydrate (băng cháy), khí sét, khí than...
- » Tăng cường đầu tư chế biến sâu khí thiên nhiên để nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm trong chuỗi giá trị khí.
- » Giữ vững vị thế số một trong lĩnh vực điện khí, tích cực tham gia đầu tư phát triển các dự án sử dụng năng lượng tái tạo (đặc biệt là các dự án điện gió ngoài khơi), giữ vững vị trí là một trong những nhà cung cấp điện năng lớn trong toàn hệ thống. Nghiên cứu và triển khai các giải pháp để xanh hóa các nhà máy điện than.
- » Kéo dài chuỗi chế biến dầu khí sâu, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm. Nghiên cứu phát triển sản xuất, ứng dụng và tham gia chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng đối với năng lượng tái tạo, hydrogen xanh, lam, ammonia xanh và các sản phẩm mới có giá trị gia tăng.
- » Phát triển các dịch vụ kỹ thuật chất lượng cao, có thể mạnh, đồng thời mở rộng sang các dịch vụ hướng đến/cung cấp cho ngành năng lượng tái tạo.

Các hoạt động có thể thực hiện để thích nghi với chuyển dịch năng lượng:



TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- » PVN đã thành lập Ban Chỉ đạo về CDNL gồm lãnh đạo PVN và các đơn vị, Ban Chỉ đạo thường xuyên tổ chức đánh giá/cập nhật (theo sát thị trường, dự báo biến động của môi trường kinh doanh, nhận diện rủi ro và cơ hội do CDNL và BĐKH...) từ đó phân tích các tác động và xây dựng giải pháp ứng phó trên cơ sở tối ưu nguồn lực hiện có.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CHUYỂN DỊCH NĂNG LƯỢNG

Tập đoàn đã xác định 12 nhóm công việc trong tổ chức thực hiện chuyển dịch năng lượng bao gồm:

12 NHÓM CÔNG VIỆC TRONG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Xây dựng/giám sát/theo dõi các hoạt động về CDNL của PVN và các đơn vị thành viên
2. Nhóm nhiệm vụ liên quan đến giảm phát thải khí nhà kính
3. Nhóm nhiệm vụ liên quan đến sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng
4. Nhóm nhiệm vụ liên quan đến xanh hóa các nhà máy nhiệt điện
5. Nhóm nhiệm vụ liên quan đến NLTT
6. Nhóm nhiệm vụ liên quan đến CCS/CCUS
7. Nhóm nhiệm vụ liên quan đến hydrogen/ammonia
8. Nhóm nhiệm vụ liên quan đến hệ thống pin/sạc, lưu trữ năng lượng
9. Quản trị danh mục đầu tư
10. Nhóm nhiệm vụ liên quan đến truyền thông, đào tạo
11. Nhóm nhiệm vụ về tìm kiếm các hỗ trợ kỹ thuật và tài chính nhằm thúc đẩy các dự án liên quan đến CDNL
12. Nhóm nhiệm vụ về công tác nghiên cứu R&D



TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHUYỂN DỊCH NĂNG LƯỢNG

PVN tiếp tục triển khai các nhiệm vụ trong chuyển dịch năng lượng và kết quả đạt được đến cuối năm 2022 như sau:

- » Quản lý phát thải khí nhà kính: Ban hành các văn bản, hướng dẫn phục vụ quản lý phát thải khí nhà kính (Kế hoạch hành động giảm thiểu và thích ứng với BĐKH; Công cụ kiểm kê khí thải áp dụng cho Tập đoàn; Sổ tay tuyên truyền về BĐKH của Tập đoàn); Tiến hành kiểm kê khí thải cho các hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của các đơn vị thành viên...
- » Phát triển năng lượng tái tạo: Đánh giá tổng thể năng lực của PVN và các đơn vị thành viên trong việc triển khai các dự án điện gió ngoài khơi trong nước.
- » CCS/CCUS: Hợp tác với một số đối tác khảo sát, đánh giá các địa điểm tiềm năng chôn lấp CO₂.
- » Hydrogen/Ammonia: Hợp tác với một số đối tác nghiên cứu tiềm năng phát triển công nghệ sản xuất, lưu trữ, vận chuyển và thị trường hydrogen/ammonia ở Việt Nam.
- » Hợp tác với một số đối tác trong và ngoài nước để xây dựng chiến lược chuyển dịch năng lượng cho PVN.
- » Đào tạo và truyền thông: Xây dựng kế hoạch đào tạo và phát triển nhân lực, trong đó có các khóa đào tạo về chuyển dịch năng lượng và đào tạo chuyên môn sâu về công nghệ phát triển năng lượng mới. Tham gia các hội thảo của các bộ/ngành, hội thảo quốc tế để khẳng định vai trò của PVN trong việc phát triển công nghệ mới tại Việt Nam và trách nhiệm của PVN trong việc tham gia góp phần giảm phát thải KNK của Việt Nam.

Để thực hiện lộ trình CDNL, trong năm 2023 PVN dự kiến triển khai các nhiệm vụ chính như sau:

- » Quản lý phát thải khí nhà kính: Cập nhật Kế hoạch hành động, giảm thiểu và thích ứng với BĐKH của Tập đoàn; xây dựng hướng dẫn tính toán vết carbon; xây dựng hướng dẫn tham gia thị trường carbon; xây dựng, bổ sung module phần mềm BĐKH vào phần mềm CSDL ATSKMT; xây dựng lộ trình giảm phát thải cho PVN theo các kịch bản...;
- » Nghiên cứu sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng (xây dựng phương pháp thống kê năng lượng toàn Tập đoàn; nghiên cứu về hệ thống quản lý năng lượng của các cơ sở sản xuất trong Tập đoàn; xây dựng lộ trình tiết kiệm năng lượng, hệ thống đánh giá các cơ chế, cách thức kiểm soát/thúc đẩy sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng.

- » Xanh hóa các nhà máy điện than của PVN.
- » Thực hiện các nhiệm vụ chuyển dịch năng lượng: Xây dựng chiến lược CDNL, phát triển các dự án điện gió ngoài khơi, tham gia thị trường điện gió ngoài khơi quốc tế, phát triển chuỗi cung ứng hydrogen/ammonia/điện gió ngoài khơi, v.v...
- » Tiếp tục hợp tác với các tổ chức quốc tế trong việc nghiên cứu sản xuất, đốt kèm và kinh doanh hydrogen/ammonia.
- » Triển khai các nhiệm vụ liên quan đến CCS/CCUS như: Đánh giá thị trường ứng dụng công nghệ CCS/CCUS; Đánh giá hạ tầng của PVN để phát triển CCS/CCUS; Xây dựng lộ trình đầu tư và triển khai thí điểm các dự án CCS/CCUS...
- » Hợp tác phát triển, chế tạo pin lưu trữ trong nước.
- » Truyền thông và đào tạo bao gồm: Xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao năng lực và nhận thức cho người lao động; Xây dựng kế hoạch, chương trình truyền thông về chiến lược CDNL.
- » Nghiên cứu khoa học về các hoạt động hỗ trợ cho CDNL.
- » Tìm kiếm hợp tác/hỗ trợ về kỹ thuật và tài chính nhằm thúc đẩy các dự án liên quan đến CDNL.
- » Kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế chính sách phát triển năng lượng tái tạo tại Việt Nam.





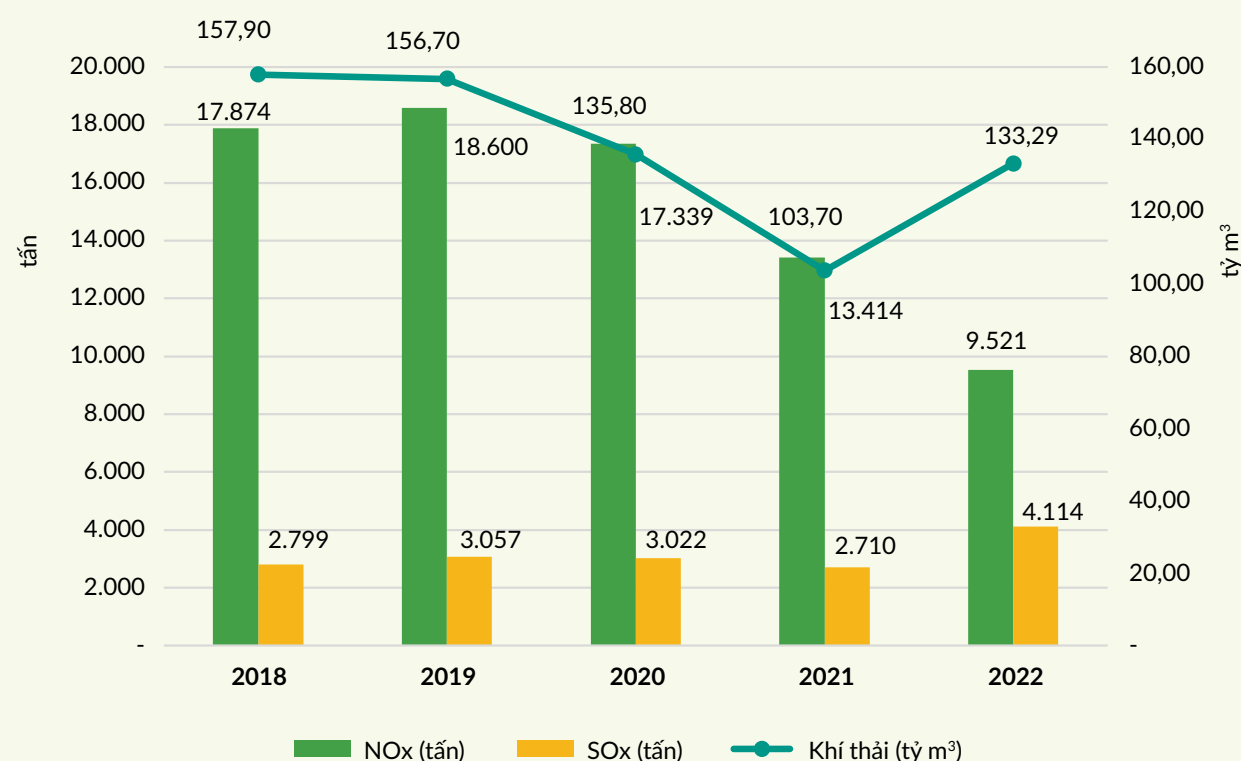
10.

KHÍ THẢI

KIỂM KÊ KHÍ THẢI ĐỐI VỚI SO_x, NO_x, BỤI

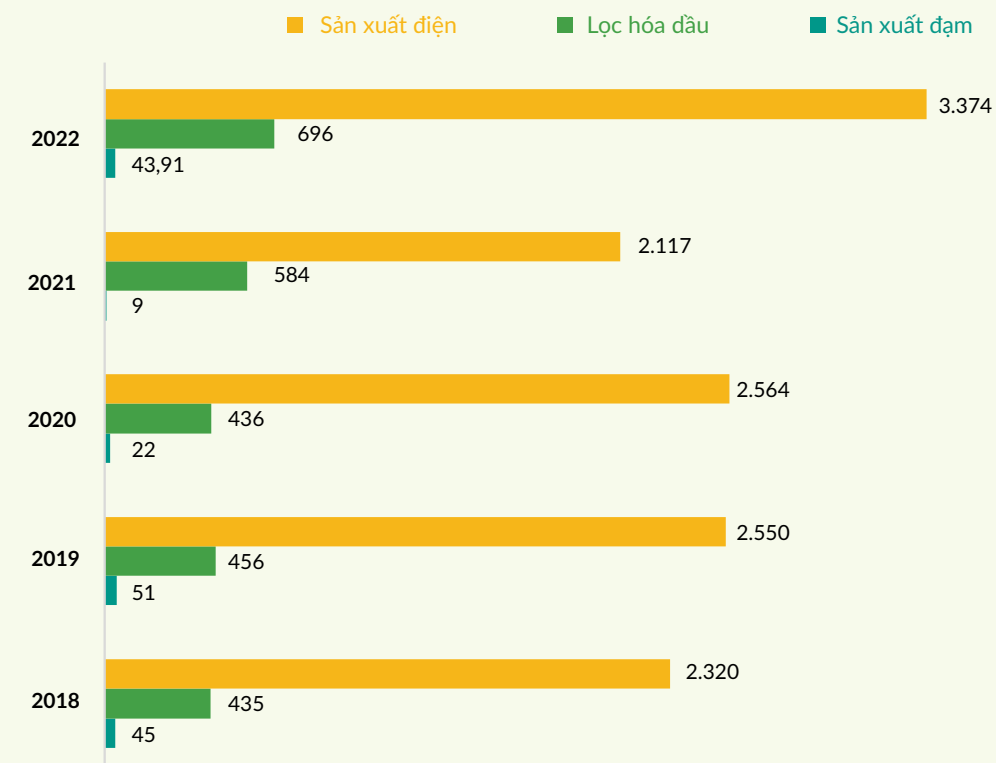
Tổng lượng khí thải phát sinh từ các nhà máy trên bờ của Tập đoàn năm 2022 khoảng 133,3 tỷ m³, trong đó tải lượng khí thải NO_x là 9.521 tấn và khí thải SO_x là 4.114 tấn. Lượng khí thải năm 2022 tăng so với năm 2021, nguyên nhân là do năm 2022 Tập đoàn trong giai đoạn phục hồi sản xuất sau dịch Covid-19 và Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu vận hành thương mại. Phương pháp ước lượng khí thải phát sinh dựa trên kết quả quan trắc khí thải tự động, liên tục và nồng độ khí thải trung bình năm.

LƯỢNG KHÍ THẢI CÔNG NGHIỆP

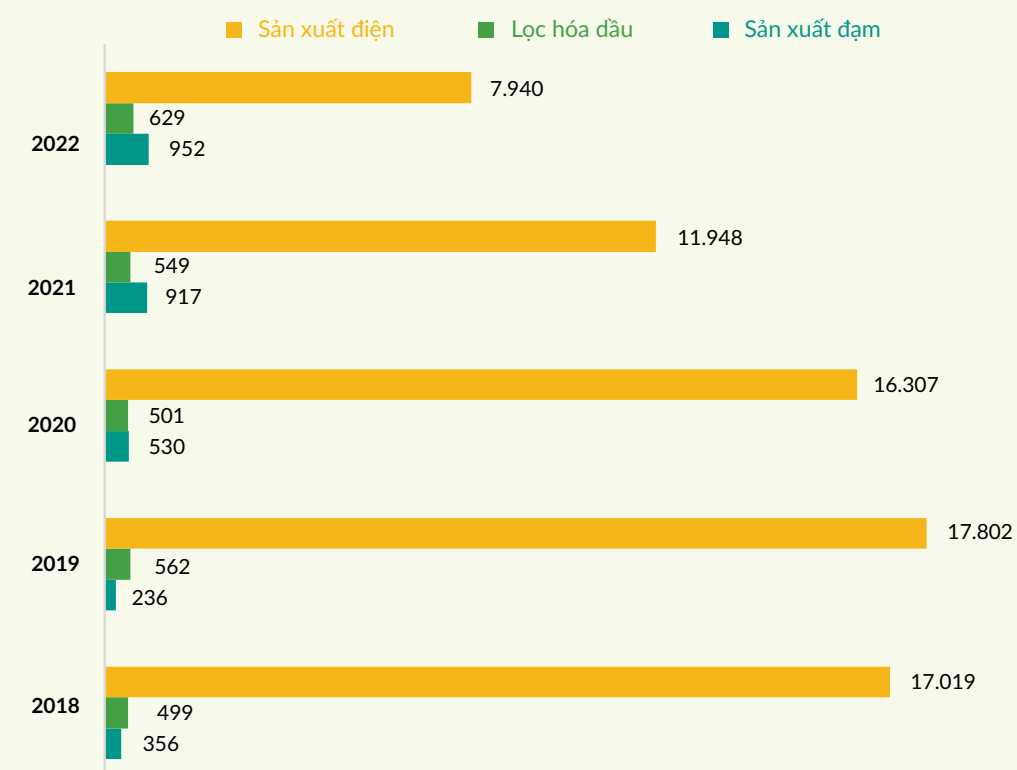


Ghi chú: Lượng phát thải khí NO_x và SO_x các năm 2018-2021 được hiệu chỉnh lượng phát thải theo phương pháp tính toán so với bản đã phát hành năm 2021

TẢI LƯỢNG SO_x (tấn)



TẢI LƯỢNG NO_x (tấn)



Tiêu chuẩn khí thải của các nhà máy trong bờ được áp dụng là Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 34:2010/BTNMT về khí thải công nghiệp lọc hóa dầu đối với bụi và các chất vô cơ (nhà máy lọc dầu); QCVN 22: 2009/BTNMT - QC KTQG về khí thải công nghiệp nhiệt điện; Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 21:2009/BTNMT về khí thải công nghiệp sản xuất phân bón hóa học (sản xuất đạm).

BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU KHÍ THẢI

Khí thải phát sinh từ các nhà máy đều được thu gom và xử lý tuân thủ theo quy định về bảo vệ môi trường của Việt Nam và quốc tế (đối với các nhà máy vay vốn của Tổ chức Tài chính thế giới) trước khi thải ra môi trường. Tùy vào đặc thù của từng nhà máy mà khí thải được xử lý bằng các biện pháp khác nhau và năm 2022 hầu hết các dự án của Tập đoàn không xảy ra sự cố đáng kể do khí thải gây ra.

Đối với bụi

Lọc bụi bằng túi vải, bằng cyclone và tĩnh điện

Khử khí SO_x

Khử lưu huỳnh FGD bằng nước biển hoặc đá vôi

Khử khí NO_x

Khử khí NO_x bằng phương pháp hấp thụ nước hoặc kiềm
Khử khí NO_x bằng xúc tác có chọn lọc (SCR)

Bên cạnh đó, các giải pháp tiết kiệm năng lượng đã góp phần đáng kể vào việc giảm chỉ số năng lượng tiêu thụ của các nhà máy/công trình dầu khí, đồng thời giảm lượng khí nhà kính và khí ô nhiễm phát thải ra môi trường. Các nguồn khí thải đều được các nhà máy quan trắc thường xuyên/định kỳ và giám sát chặt chẽ, đảm bảo hàm lượng chất ô nhiễm phát thải ra môi trường đáp ứng tiêu chuẩn thải hiện hành. Hiện tại, các nhà máy nhiệt điện, lọc hóa dầu, sản xuất đạm của Tập đoàn đều đã được lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tự động và truyền tải dữ liệu về Sở TN&MT tại địa phương giám sát theo quy định.

Tập đoàn luôn thực hiện các biện pháp nhằm giảm phát sinh khí thải và giảm tác động đến môi trường, con người từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Tập đoàn cam kết tuân thủ theo các quy định pháp luật về khí thải và không để xảy ra bất kỳ sự cố liên quan.

11.



NƯỚC VÀ NƯỚC THẢI

TÀI NGUYÊN CHUNG

PVN nhận thức tầm quan trọng của tài nguyên nước và đang áp dụng hệ thống quản lý ATSKMT để quản lý các rủi ro liên quan đến nước. Cụ thể, phù hợp với chính sách bảo vệ môi trường, các mục tiêu tự nguyện liên quan đến xử lý nước thải đã được đặt ra và lồng ghép vào các hoạt động của PVN và các đơn vị từ góc độ ngăn ngừa ô nhiễm, sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo tồn đa dạng sinh học.

Địa điểm hoạt động của Tập đoàn chủ yếu ở Việt Nam, nơi chịu áp lực về nguồn nước ở mức thấp - trung bình (10-20%) theo Viện Tài nguyên Thế giới (WRI).



Lượng nước tiêu thụ cho hoạt động sản xuất của Tập đoàn năm 2022 là khoảng 2.344 triệu m³ liên quan đến quy trình sản xuất, làm mát thiết bị trong quá trình vận hành và sinh hoạt. Nước tiêu thụ được lấy từ nguồn nước mặt, nước ngầm và nước cấp từ thủy cục, trong đó lượng nước mặt được sử dụng nhiều nhất để làm mát thiết bị của các nhà máy nhiệt điện, lọc hóa dầu và sản xuất đạm.

TĂNG CƯỜNG TUẦN HOÀN VÀ TÁI SỬ DỤNG NƯỚC

Các nhà máy lọc dầu và nhiệt điện của Tập đoàn sử dụng lượng nước lớn để làm mát và đang nỗ lực giảm lượng nước tiêu thụ. Tùy vào điều kiện và đặc thù của từng công trình khác nhau, Tập đoàn đã áp dụng các biện pháp khác nhau nhằm giảm lượng nước thải ra môi trường và tiết giảm lượng nước sử dụng, cụ thể:

- » Nhà máy Điện Cà Mau 1&2 sử dụng công nghệ hệ thống nước làm mát tuần hoàn khép kín để giảm tối đa lượng nước thải ra ngoài môi trường.
- » Nhà máy Điện Vũng Áng 1 đã tái sử dụng nước thải sau hệ thống xử lý nước thải tập trung để tưới cho khu vực lưu chứa tro, xỉ thải.

TT	Nhà máy	Đơn vị	Lượng nước lấy vào	Lượng nước thải ra	Lượng nước tuần hoàn	Tỷ lệ (%)
1	Điện Cà Mau 1&2	m ³ /năm	5.140.028	1.451.006	3.689.022	71,7
2	Điện Vũng Áng 1	m ³ /năm	3.600		3.600	100

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG LẤY VÀ XẢ NƯỚC

- » Giám sát lượng nước tiêu thụ hằng tháng để xác định nguyên nhân khi lượng nước sử dụng tăng cao.
- » Hoạt động lấy và xả nước của Tập đoàn đều được cơ quan quản lý Nhà nước cấp phép thông qua việc lập hồ sơ xin cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo đúng quy định của Luật Tài nguyên nước.
- » Việc xả nước thải đều được quan trắc định kỳ theo đúng quy định Luật BVMT và kết quả quan trắc được lưu hồ sơ và báo cáo cho cơ quan quản lý Nhà nước.

MỤC TIÊU GIẢM NƯỚC TIÊU THỤ

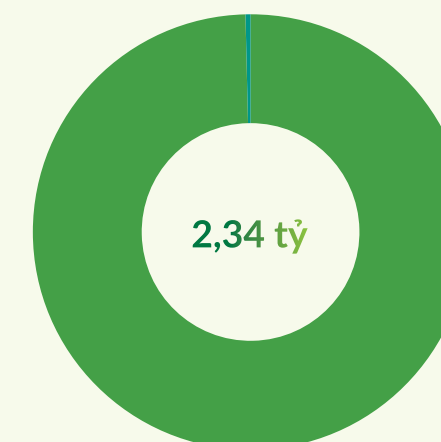
Mục tiêu của Tập đoàn giảm thiểu rủi ro về nước tại các nhà máy bằng cách giảm mức tiêu thụ nước hoặc tái sử dụng nước thải sau xử lý.

- » Cải tiến hệ thống quản lý nước tại mỗi nhà máy thông qua đầu tư vào các công cụ đo lường, bảng điều khiển và quản lý trực quan theo thời gian cho phép nhân viên quản lý việc sử dụng nước hiệu quả hơn.
- » Nghiên cứu nâng cấp hệ thống xử lý nước thải bậc cao tại một số nhà máy điển hình để có thể tái sử dụng nước thải sau xử lý, hạn chế thải bỏ ra môi trường. Tuy nhiên, chi phí đầu tư hệ thống xử lý bậc cao là rất cao nhưng vì mục tiêu phát triển bền vững, Tập đoàn sẽ tiếp tục nghiên cứu trong tương lai.

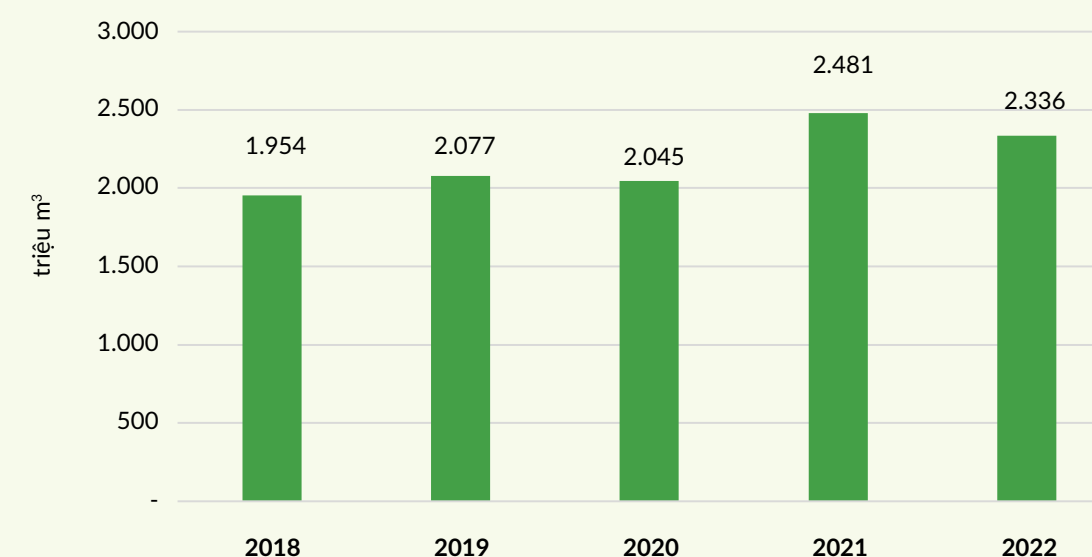
NƯỚC TIÊU THỤ

Nước tiêu thụ của Tập đoàn chủ yếu sử dụng vào mục đích làm mát thiết bị, cho quá trình sản xuất và cho sinh hoạt tại các nhà máy. Tập đoàn sử dụng khoảng 2.344 triệu m³ trong năm 2022, trong đó chủ yếu là nước mặt để sử dụng vào mục đích làm mát.

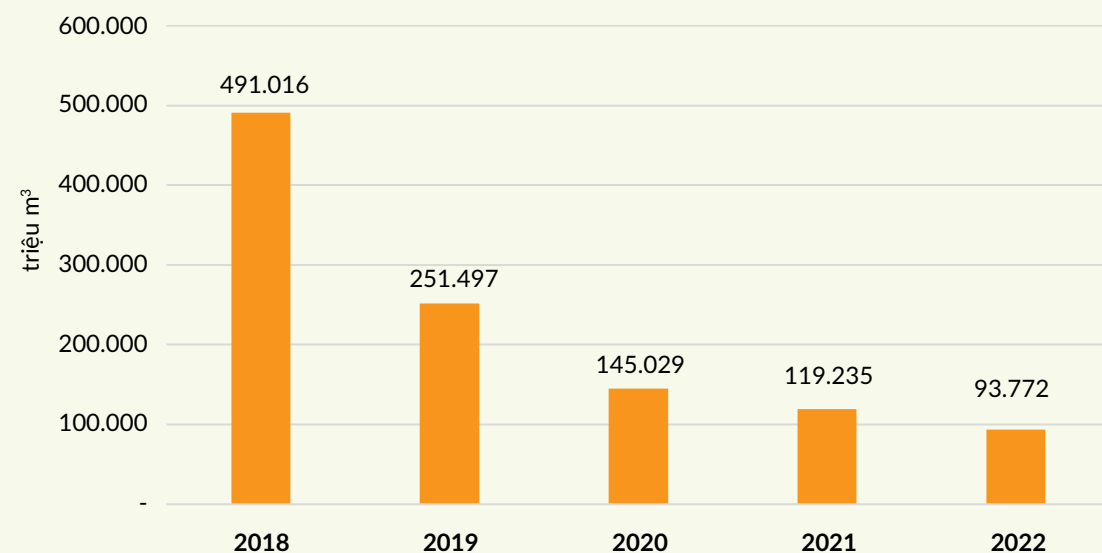
● Nước cấp 0,37% ● Nước ngầm 0,0040% ● Nước mặt 99,63%



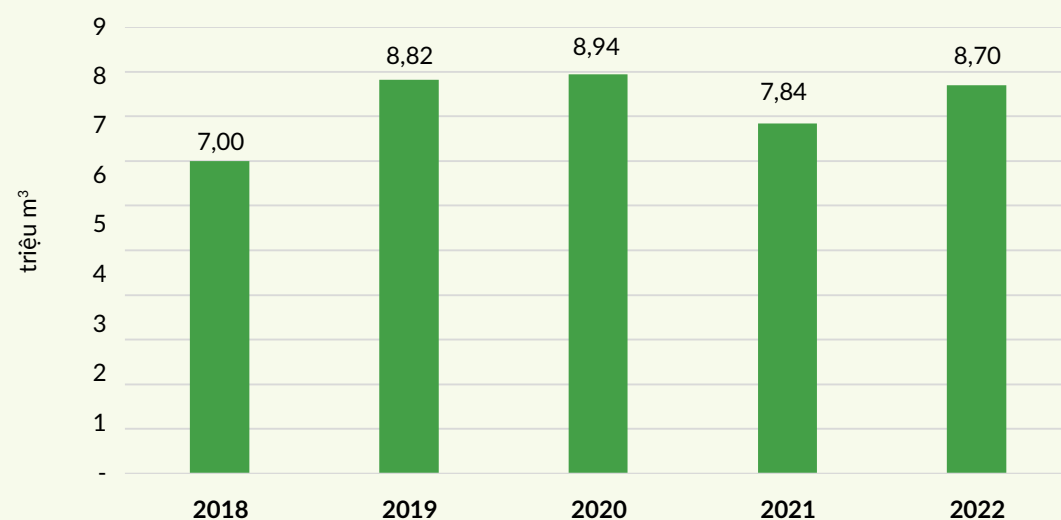
LƯỢNG NƯỚC MẶT TIÊU THỤ
TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CỦA TẬP ĐOÀN (2018-2022)



LƯỢNG NƯỚC NGẦM TIÊU THU TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CỦA TẬP ĐOÀN (2018-2022)



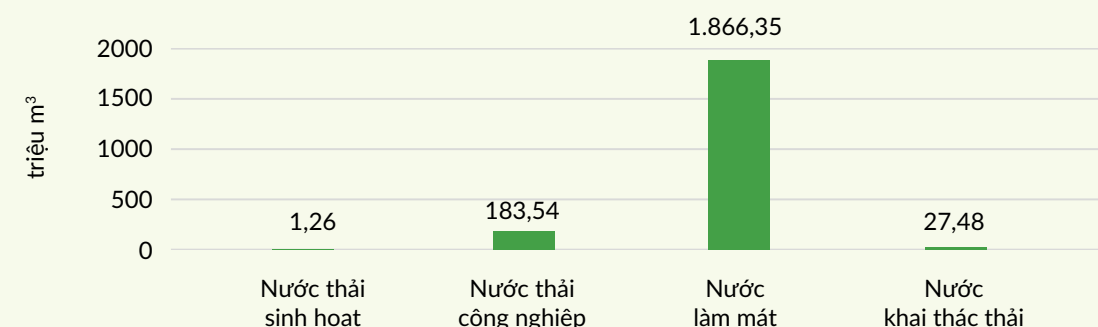
LƯỢNG NƯỚC CẤP TIÊU THU TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CỦA TẬP ĐOÀN (2018-2022)



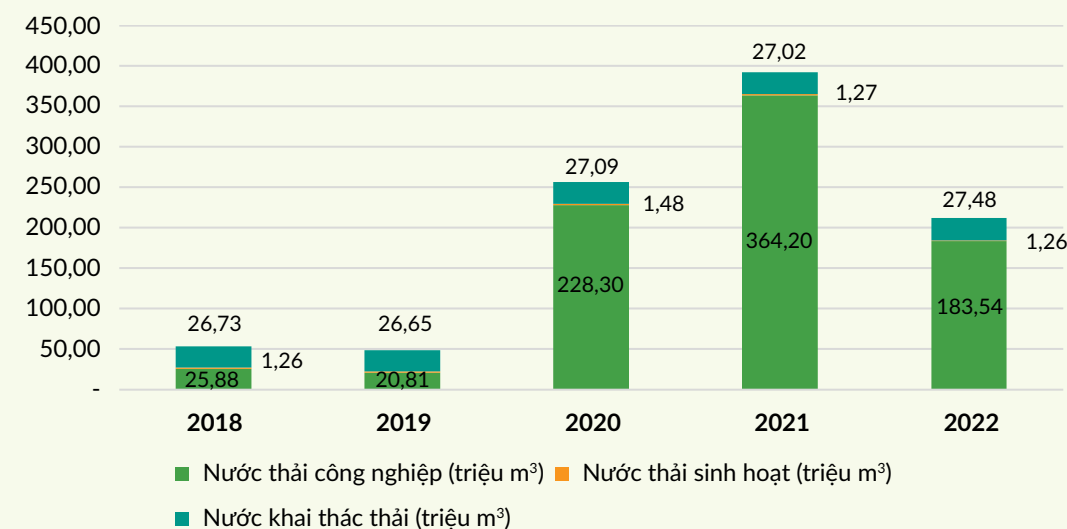
NƯỚC THẢI

Tổng lượng nước thải phát sinh từ hoạt động của Tập đoàn năm 2022 khoảng 2.078,63 triệu m³, trong đó chủ yếu là nước làm mát thải, nước thải công nghiệp. Tổng lượng phát sinh nước thải giảm so với năm 2021.

LƯỢNG NƯỚC THẢI PHÁT SINH TỪ HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN NĂM 2022



LƯỢNG NƯỚC THẢI PHÁT SINH NĂM 2018-2022 (triệu m³)

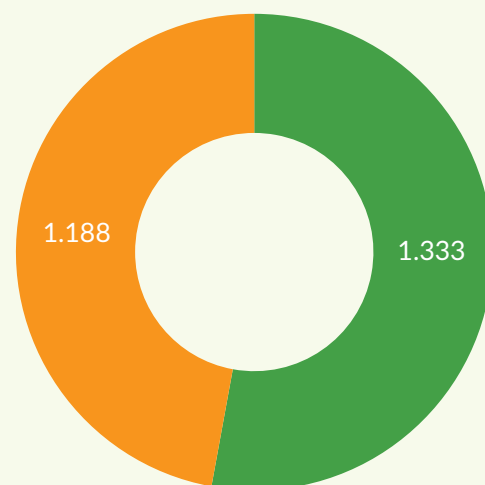


Toàn bộ nước thải phát sinh đều được thu gom và xử lý theo quy định của Luật BVMT trước khi thải ra môi trường tiếp nhận. Các loại nước thải này đều được quan trắc định kỳ nhằm phát hiện kịp thời các rủi ro ô nhiễm môi trường trong quá trình hoạt động và nhằm đáp ứng yêu cầu của các quy định pháp luật. Năm 2022, Tập đoàn không xảy ra vụ vi phạm về xả thải ra môi trường và cam kết sẽ tuân thủ theo các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường cũng như các biện pháp, chương trình bảo vệ môi trường cho các dự án của Tập đoàn.

Lượng nước thải thải vào môi trường tiếp nhận từ hoạt động của Tập đoàn năm 2022

LƯỢNG NƯỚC THẢI VÀO MÔI TRƯỜNG TIẾP NHẬN (triệu m³)

● Môi trường tiếp nhận biển
 ● Môi trường tiếp nhận nước mặt



QUẢN LÝ CÁC TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN NƯỚC THẢI

Toàn bộ 100% lượng nước thải phát sinh từ hoạt động của Tập đoàn đều được thu gom, xử lý và quản lý tuân thủ nghiêm ngặt theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường của Việt Nam trước khi thải ra ngoài môi trường:

- » Nước khai thác phát sinh từ các công trình khai thác dầu khí ngoài khơi chủ yếu ô nhiễm dầu được thu gom, xử lý hoàn toàn bằng công nghệ xử lý hai bậc bao gồm thiết bị tách thủy lực và thiết bị tách khí đảm bảo hàm lượng hydrocarbon (dầu) trong nước sau xử lý nhỏ hơn 40 mg/l, tuân theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 35:2010/ BTNMT - Về nước khai thác thải từ các công trình dầu khí trên biển trước khi thải ra môi trường biển.
- » Nước thải công nghiệp và nước thải sinh hoạt từ các nhà máy lọc - hóa - dầu, chế biến khí và nhiệt điện và nước thải sinh hoạt từ công nhân lao động chủ yếu ô nhiễm dầu, COD, BOD₅, TSS, NH₄⁺, phenol, kim loại nặng, Coliforms... được thu gom và xử lý bằng hệ thống xử lý nước thải hiện đại bao gồm công đoạn xử lý hóa lý và sinh học đảm bảo nước thải sau xử lý tuân thủ theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 40:2011/ BTNMT - Về nước thải công nghiệp và QCVN 14:2008/ BTNMT - Về nước thải sinh hoạt trước khi thải ra ngoài môi trường tiếp nhận.
- » Nước làm mát thải sẽ gia tăng nhiệt độ khoảng 8-10°C và hàm lượng Clo so với nước lấy vào. Nhiệt độ tăng và Clo dư sẽ gây tác động đến hệ sinh thái tại khu vực môi trường tiếp nhận. Vì thế, lượng nước làm mát thải luôn được kiểm soát nhiệt độ nhỏ hơn 40°C và Clo dư nhỏ hơn 1 mg/l trước khi thải ra ngoài môi trường tuân theo giới hạn thải cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 40:2011/ BTNMT - Về nước thải công nghiệp.

Ngoài ra, tại các công trình còn thực hiện các giải pháp khác để đảm bảo nước thải thải ra môi trường hoàn toàn tuân thủ theo các quy định của Luật BVMT hiện hành và hiện chưa có ghi nhận bất kỳ trường hợp thải nước không tuân theo quy định:

- » Thực hiện chương trình quan trắc nước thải định kỳ (3 tháng/lần) và báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh hằng năm.
- » Lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục cho các nhà máy có lưu lượng thải lớn như nhà máy lọc - hóa - dầu, chế biến khí và nhiệt điện để phát hiện kịp thời chất lượng nước thải sau xử lý không đạt tiêu chuẩn hoặc hiệu quả của hệ thống xử lý có sự cố để nhanh chóng thực hiện các biện pháp giảm thiểu các rủi ro gây ô nhiễm môi trường và hệ sinh thái.



12.

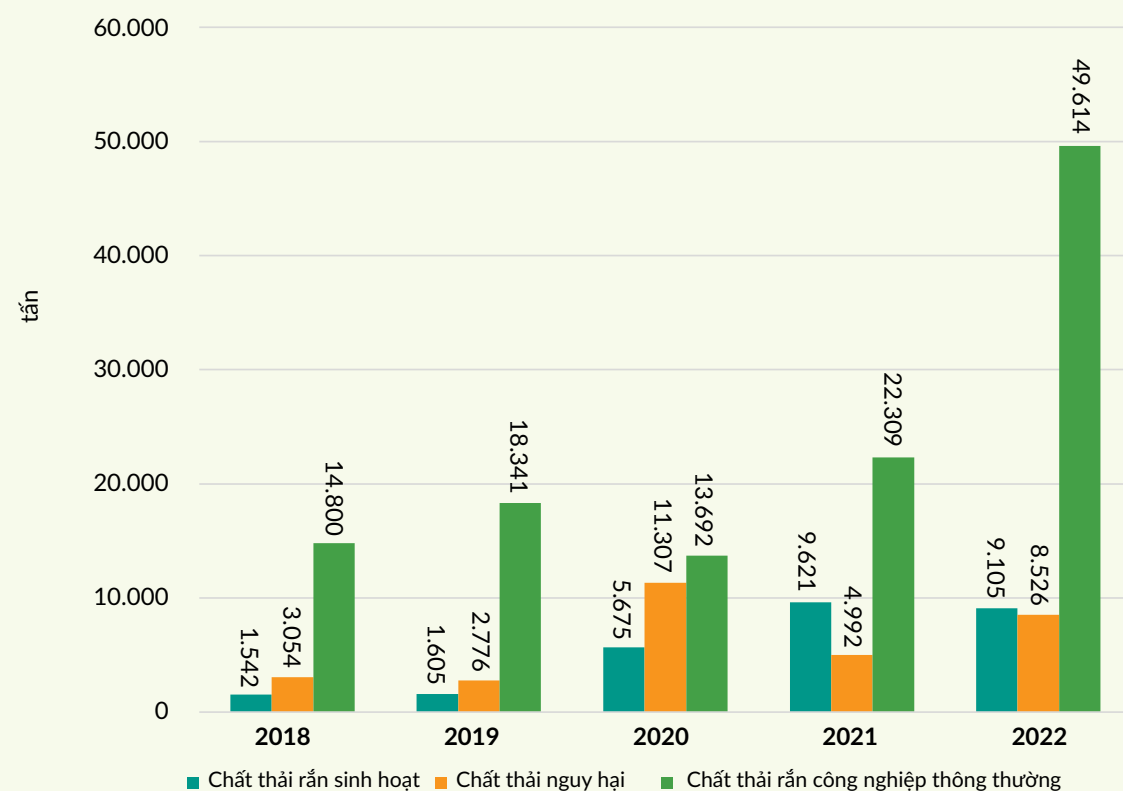
CHẤT THẢI RẮN

CHẤT THẢI RẮN THÔNG THƯỜNG, NGUY HẠI

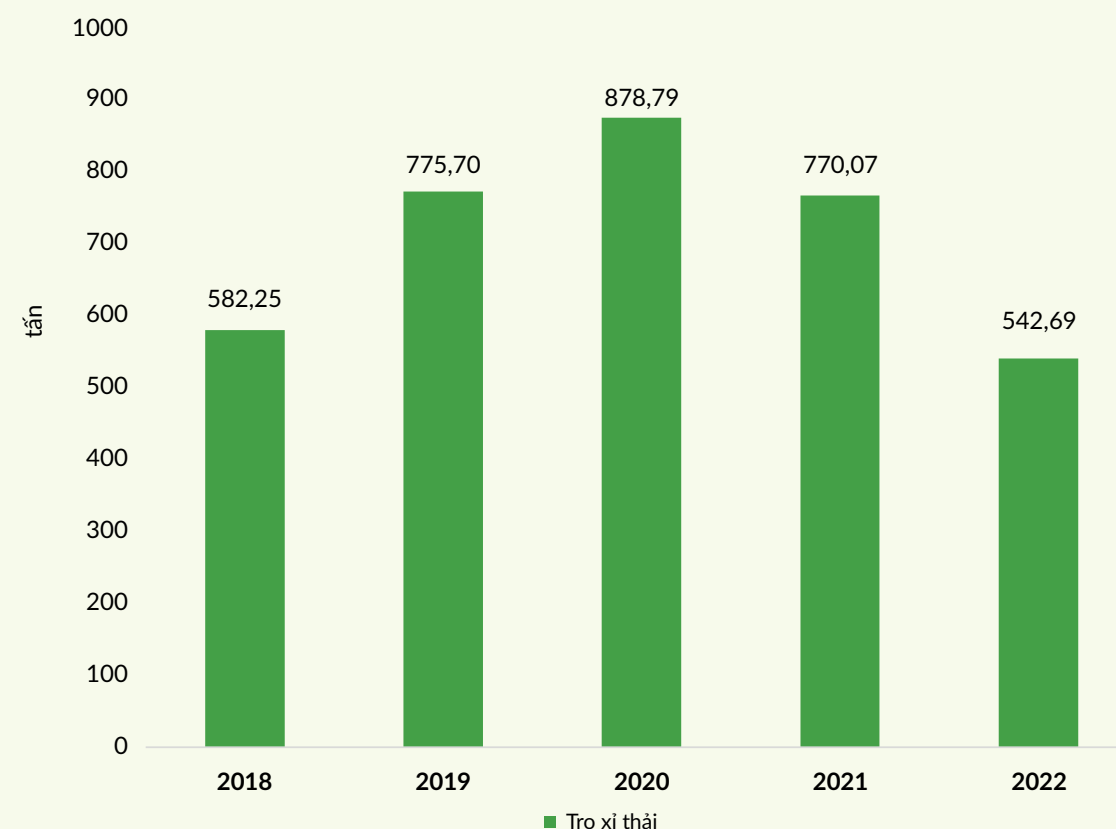
LƯỢNG CHẤT THẢI PHÁT SINH

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh chủ yếu các loại chất thải như chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường (bao gồm chất thải công nghiệp và tro xỉ thải) và chất thải do hoạt động khoan. Năm 2022, lượng chất thải công nghiệp thông thường phát sinh khoảng 49,6 nghìn tấn, chất thải nguy hại khoảng 8,5 nghìn tấn. Chất thải công nghiệp thông thường năm 2022 của Tập đoàn tăng gần gấp đôi so với năm 2021 là do theo quy định mới tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 thì tro xỉ thải đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật sử dụng làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng, san lấp thì được phân loại là chất thải rắn công nghiệp thông thường. Lượng chất thải nguy hại tăng so với năm 2021 do nhiều nhà máy thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa lớn.

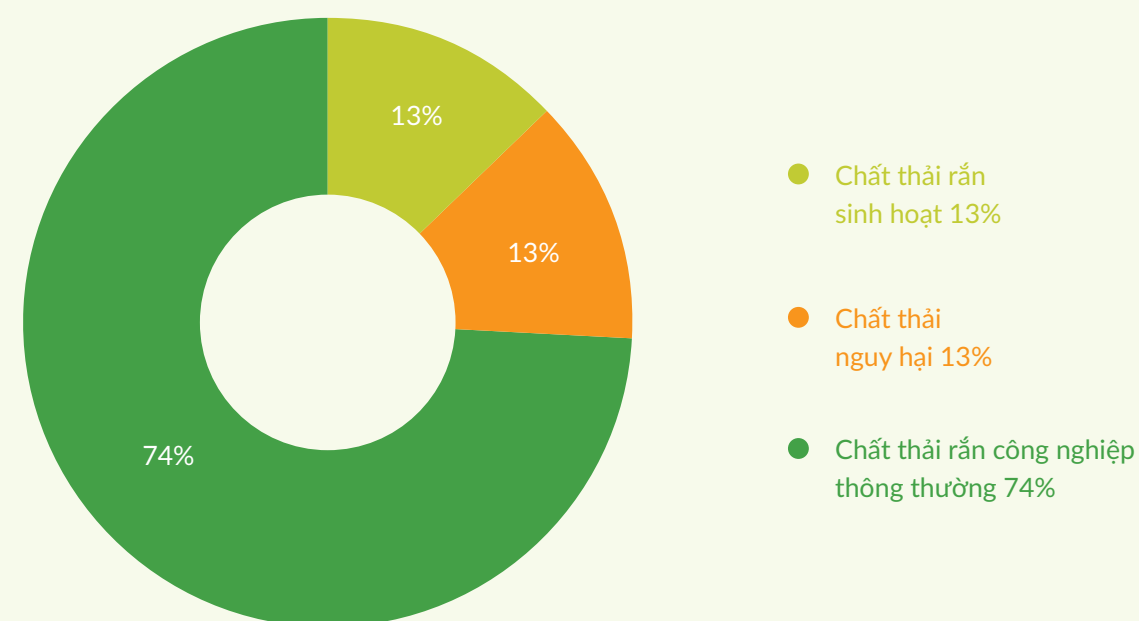
LƯỢNG CHẤT THẢI PHÁT SINH TỪ HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN NĂM 2022



LƯỢNG TRO XỈ THẢI TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT ĐIỆN NĂM 2022



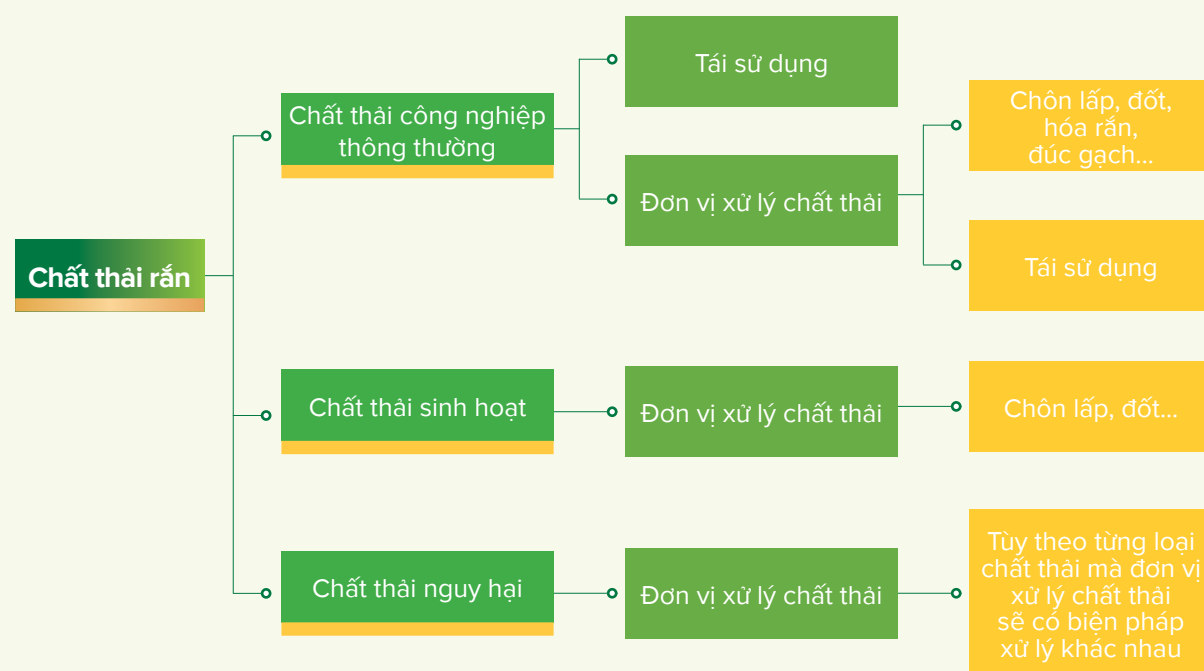
TỶ LỆ CHẤT THẢI PHÁT SINH NĂM 2022



BIỆN PHÁP XỬ LÝ

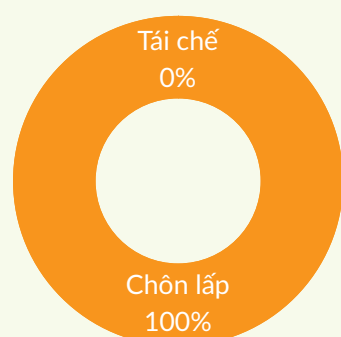
Các loại chất thải phát sinh từ hoạt động của Tập đoàn đều được thu gom, phân loại, xử lý và quản lý theo đúng quy định của Luật BVMT hiện hành và Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

Chất thải rắn phát sinh chủ yếu của Tập đoàn là chất thải rắn công nghiệp thông thường từ hoạt động của nhà máy điện than (tro xỉ và muối từ hệ thống xử lý khí thải). Tro xỉ thải phát sinh được chuyển đến đơn vị xử lý chất thải xử lý theo hình thức tái sử dụng. Lượng muối phát sinh từ hệ thống xử lý khí thải FGD được thu gom và chuyển cho đơn vị xử lý theo hình thức chôn lấp theo quy định pháp luật.

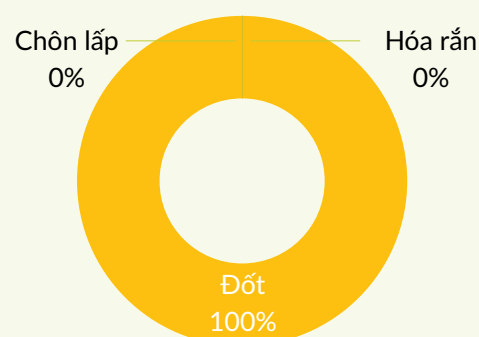


TỶ LỆ XỬ LÝ CHẤT THẢI CỦA TẬP ĐOÀN NĂM 2022

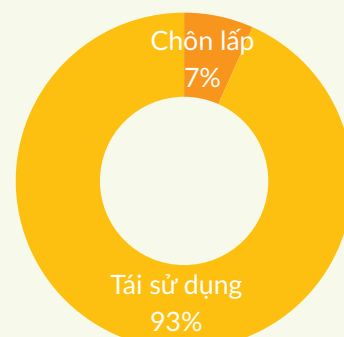
CHẤT THẢI SINH HOẠT



CHẤT THẢI NGUY HẠI



CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

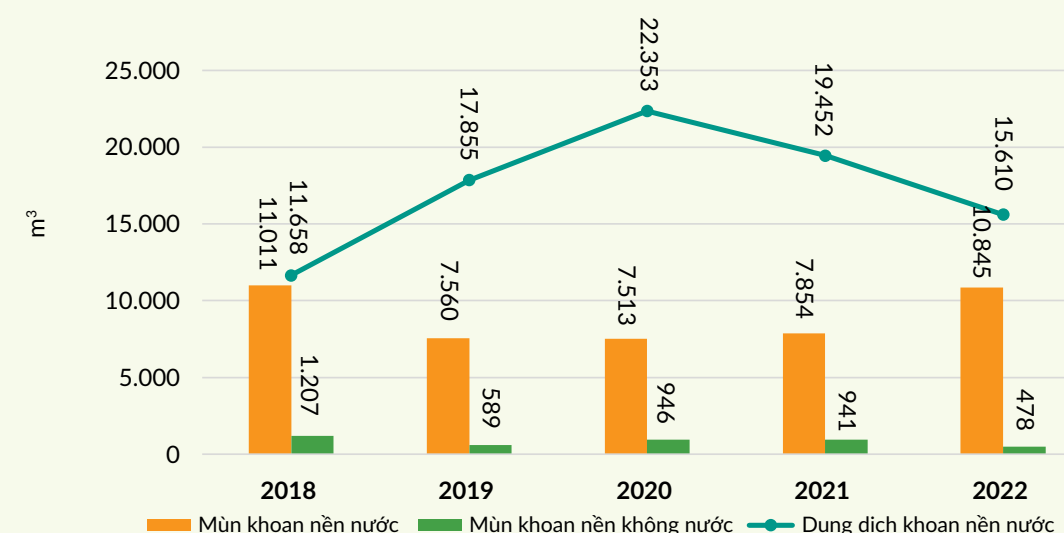


Các đơn vị xử lý chất thải được các lựa chọn thông qua các hợp đồng xử lý chất thải theo đúng năng lực của đơn vị xử lý. Định kỳ, Tập đoàn kiểm tra địa điểm và giám sát quá trình xử lý của các đơn vị xử lý chất thải để đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật. Việc thu gom và xử lý chất thải rắn của Tập đoàn được thực hiện khá triệt để, không xảy ra sự cố môi trường do việc lưu chứa chất thải cũng như chưa có ghi nhận về việc ảnh hưởng đến môi trường sinh học trong khu vực lân cận. Tập đoàn cam kết luôn tuân thủ quy định pháp luật về việc lưu chứa, vận chuyển và xử lý chất thải, đồng thời luôn kiểm soát, giám sát chặt chẽ để không xảy ra sự cố liên quan.

CHẤT THẢI KHOAN

Tập đoàn đã nỗ lực triển khai thăm dò và khai thác dầu khí để duy trì, ổn định sản lượng khai thác dầu trong năm 2022 nên lượng dung dịch khoan và mùn khoan phát sinh tăng so với năm 2021. Các loại dung dịch khoan được lựa chọn sử dụng phù hợp với điều kiện tự nhiên, công nghệ và có cân nhắc yếu tố môi trường và theo danh mục được sử dụng của Nhà nước.

LƯỢNG CHẤT THẢI KHOAN PHÁT SINH TRONG GIAI ĐOẠN 2018-2022



DDK và mùn khoan trong các hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí trên biển luôn được kiểm soát và quản lý chặt chẽ:

- » DDK và mùn khoan nền nước sau khi sử dụng được phép thải bỏ trực tiếp xuống vùng biển cách bờ (đất liền), ranh giới khu vực nuôi trồng thủy sản, khu bảo vệ thủy sản và khu vui chơi giải trí dưới nước lớn hơn 03 hải lý, tuân thủ quy định của Thông tư 02/2022/TT-BTNMT - Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BVMT;
- » DDK và mùn khoan nền không nước được đánh giá có tác động đến môi trường hơn so với DDK và mùn khoan nền nước, do đó trước, trong và sau khi sử dụng DDK và mùn khoan nền không nước phải tuân thủ theo các quy định của Thông tư 02/2022/TT-BTNMT - Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BVMT và QCVN 36:2010/BTNMT - Về dung dịch khoan và mùn khoan thải từ các công trình dầu khí trên biển:

- » DDK nền không nước sử dụng phải đảm bảo độc tính trầm tích và khả năng phân rã sinh học tuân thủ theo quy định của QCVN 36:2010/BTNMT - Về dung dịch khoan và bùn khoan thải từ các công trình dầu khí trên biển;
- » Mùn khoan nền không nước được thu gom và xử lý bằng Hệ thống kiểm soát bùn khoan được lắp đặt trên giàn khoan đảm bảo DDK nền không nước bám dính trong bùn khoan nhỏ hơn 9,5% trọng lượng ướt tuân theo quy định của QCVN 36:2010/BTNMT - Về dung dịch khoan và bùn khoan thải từ các công trình dầu khí trên biển trước khi thải xuống vùng biển cách bờ (đất liền), ranh giới khu vực nuôi trồng thủy sản, khu bảo vệ thủy sản và khu vui chơi giải trí dưới nước lớn hơn 12 hải lý. Trong quá trình thải bùn khoan nền không nước cũng đã được tiến hành lấy mẫu giám sát hàm lượng DDK nền không nước bám dính trong bùn khoan, bảo đảm bùn khoan nền không nước được thải bỏ tuân theo quy định.
- » DDK nền không nước sau khi kết thúc hoạt động khoan được thu gom hoàn toàn và vận chuyển về bờ để tái sử dụng cho các chiến dịch khoan khác hoặc chuyển giao cho đơn vị thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại để xử lý tuân theo quy định của Thông tư 02/2022/TT-BTNMT - Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BVMT.

Ngoài ra, các công trình dầu khí ngoài khơi đều được quan trắc môi trường định kỳ để kịp thời phát hiện các thay đổi bất thường của các chỉ số môi trường phát sinh do hoạt động khoan thăm dò và khai thác dầu khí, đánh giá diễn biến môi trường tại khu vực triển khai dự án, đồng thời báo cáo định kỳ cho cơ quan quản lý Nhà nước. Năm 2022, các công trình của Tập đoàn không xảy ra sự cố môi trường do chất thải khoan gây ra cũng như chưa có ghi nhận về việc ảnh hưởng đến môi trường sinh học. Tập đoàn cam kết luôn tuân thủ quy định pháp luật về việc sử dụng, vận chuyển và thải bỏ chất thải khoan, đồng thời kiểm soát, giám sát chặt chẽ để không xảy ra sự cố liên quan.



13.

ĐA DẠNG SINH HỌC

Đa dạng sinh học có vai trò thiết yếu trong phát triển kinh tế - xã hội, cân bằng hệ sinh thái, thích ứng biến đổi khí hậu, đặc biệt, bảo tồn đa dạng sinh học có ý nghĩa rất quan trọng cho mục tiêu phát triển bền vững. Tập đoàn nhận thấy rằng, việc duy trì và khôi phục môi trường nơi các sinh vật đa dạng có thể tiếp tục sinh sống là một sứ mệnh quan trọng cần phải thực hiện.

ẢNH HƯỞNG CỦA VỊ TRÍ CÁC CÔNG TRÌNH ĐỐI VỚI ĐA DẠNG SINH HỌC

Quá trình hoạt động các công trình của Tập đoàn ít nhiều có ảnh hưởng đến đa dạng sinh học, tuy nhiên các tác động đã được nhận diện ngay từ giai đoạn thiết kế và đã áp dụng các biện pháp giảm thiểu trong quá trình triển khai thực hiện. Do vậy, các tác động đối với đa dạng sinh học chỉ ảnh hưởng ở mức không đáng kể.

Trong năm 2022, hoạt động của các công trình của Tập đoàn không gây ảnh hưởng đáng kể đến đa dạng sinh học trong khu vực (bao gồm đe dọa cả các loài trong sách đỏ và xuất hiện các loài xâm nhập ngoại lai, các loài gây hại và mầm bệnh...). Hầu hết các dự án đã triển khai của Tập đoàn chưa ghi nhận các loài động vật Sách Đỏ bị ảnh hưởng.

Đối với các dự án mới, PVN và các đơn vị thành viên luôn tiến hành đánh giá tác động đa dạng sinh học riêng hoặc lồng ghép trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, đặc biệt là các khu vực cần được ưu tiên bảo vệ (khu bảo tồn biển, vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển thế giới, khu vực có sự hiện diện của các loài động - thực vật quý hiếm được liệt trong Sách Đỏ của Việt Nam hoặc IUCN) để có các giải pháp phòng tránh và giảm thiểu phù hợp.

PVN và các đơn vị thành viên luôn tuân thủ các quy định pháp luật về việc xả thải đối với khí thải, nước thải, chất thải rắn... và cam kết không để xảy ra các sự cố gây ảnh hưởng đến đa dạng sinh học trong quá trình hoạt động kinh doanh của mình.

HÀNH ĐỘNG BẢO TỒN, PHỤC HỒI ĐA DẠNG SINH HỌC

Để góp phần cùng Chính phủ trong việc bảo tồn và phục hồi đa dạng sinh học cũng như ứng phó với BĐKH, PVN và các đơn vị phối hợp cùng địa phương tham gia thực hiện chương trình trồng 3 triệu cây xanh trên các công trình và địa phương có hoạt động dầu khí. Định kỳ trong quý I hằng năm PVN tổ chức phát động “Tết trồng cây” trong toàn Tập đoàn. Chương trình bắt đầu từ năm 2021 đến nay và đã được nhiều đơn vị hưởng ứng với những hành động cụ thể như: VSP, PV GAS, PVOIL, PVEP, PTSC, PV Drilling, PVTrans,...



Năm 2022, các đơn vị thành viên đã trồng được 102.373 cây với nhiều chủng loại khác nhau tại khu vực xung quanh khuôn viên trụ sở văn phòng, xung quanh nhà máy và các công trình dầu khí, rừng phòng hộ... Kế hoạch năm 2023, toàn Tập đoàn sẽ tiếp tục trồng hơn 850 nghìn cây và đến năm 2025 sẽ hoàn thành trồng được hơn 3 triệu cây.

Năm 2022, chương trình trồng cây tại một số đơn vị cụ thể như sau:

- » Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2 đã được hơn 1.000 cây xanh tại nhiều vị trí trong khuôn viên nhà máy.



- » Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 đã được BQL Sông Hậu 1 cùng PVFCCo xây dựng công trình “Vườn cây Công đoàn Dầu khí” với 130 cây bưởi da xanh, cây xoài được trồng dọc theo khuôn viên nhà máy.
- » Nhà máy Thủy điện Hủa Na, tỉnh Nghệ An đã có những hình thức hưởng ứng chương trình rất sinh động, sáng tạo như vườn cây ăn quả, vườn cây thanh niên... số lượng cây đã trồng được 32.897 cây.
- » Khu vực Trạm nạp LPG Thị Vải (Kho cảng PV GAS Vũng Tàu) đã được trồng 80 cây ăn trái với các loại cây ăn trái hợp thổ nhưỡng, có khả năng sinh tồn cao như mít, mận, ổi...



14. PVN

THU DỌN CÁC CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ VÀ PHỤC HỒI

Khi các công trình dầu khí trong thời hạn 01 năm kể từ ngày có dòng dầu, khí đầu tiên được khai thác thương mại hoặc chậm nhất 01 năm trước ngày kết thúc hợp đồng dầu khí hoặc kết thúc thời gian khai thác mỏ dầu khí, công trình dầu khí được lập kế hoạch thu dọn mỏ theo đúng quy định của Điều 50, Luật Dầu khí năm 2022 và Quyết định số 49/2017/QĐ-TTg ngày 21/12/2017. Kế hoạch thu dọn công trình dầu khí được báo cáo Bộ Công Thương thẩm định và phê duyệt. Nội dung kế hoạch ngoài các giải pháp, phương án kỹ thuật, tài chính cần có các nội dung chi tiết về kế hoạch quản lý chất thải, kiểm soát ô nhiễm môi trường biển, kế hoạch quan trắc môi trường, kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, kế hoạch bảo đảm an toàn trong quá trình thu dọn công trình dầu khí.

Với đặc thù các công trình dầu khí ở ngoài khơi, khi công trình sắp kết thúc, chuẩn bị thu dọn, người lao động làm việc trên các công trình được bố trí công việc khác phù hợp tại các công trình/dự án khác của Tập đoàn.

Năm 2022, Tập đoàn không có công trình nào sắp kết thúc, cần phải thu dọn. Trong thời gian qua, Tập đoàn không có vụ vi phạm pháp luật khi tiến hành thu dọn công trình và cam kết sẽ thực hiện theo đúng các quy định pháp luật về công tác thu dọn các công trình dầu khí cũng như sẽ áp dụng các biện pháp để hoàn trả và ít làm xáo trộn môi trường tự nhiên của khu vực tháo dỡ.

15. **PVN**

TÍNH TOÀN VỆ CỦA TÀI SẢN VÀ QUẢN LÝ SỰ CỐ NGHIÊM TRỌNG

Khác biệt với lĩnh vực an toàn cá nhân (an toàn vệ sinh lao động), an toàn công nghệ tập trung giải quyết các rủi ro có mức hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Những rủi ro này tuy có xác suất rất thấp nhưng một khi sự cố xảy ra sẽ dẫn đến sự leo thang rất nhanh, gây ảnh hưởng diện rộng cho toàn công trình và gây ra những tổn thất rất khó hoặc không thể hồi phục cho con người, tài sản và môi trường.

Trong các năm qua, PVN đã hoàn thiện bộ tài liệu hệ thống quản lý ATSKMT của Tập đoàn, trong đó có các hướng dẫn nhằm kiểm soát an toàn công nghệ, cụ thể:

1. Hướng dẫn phân vùng nguy cơ cháy nổ cho các công trình dầu khí.
2. Hướng dẫn quản lý tính toàn vẹn của tài sản cho các đường ống dẫn khí.
3. Hướng dẫn thiết lập hệ thống quản lý an toàn công nghệ trong các hoạt động dầu khí.
4. Hướng dẫn thiết lập và áp dụng bộ chỉ số hiệu quả an toàn công nghệ cho các hoạt động lọc hóa dầu và chế biến khí.
5. Hướng dẫn thiết lập và áp dụng bộ chỉ số hiệu quả an toàn công nghệ trong hoạt động thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí.
6. Hướng dẫn quản lý rủi ro và ứng cứu khẩn cấp trong hoạt động dầu khí.
7. Hướng dẫn thực hiện đánh giá HAZOP cho các công trình dầu khí.
8. Hướng dẫn quản lý rủi ro an toàn thông tin cho hệ thống điều khiển công nghiệp của các công trình dầu khí.

Trong năm 2022, các dự án của Tập đoàn không xảy ra sự cố công nghệ lớn nào.

Quá trình thực hiện quản lý tính toàn vẹn và quản lý sự cố nghiêm trọng được Tập đoàn thực hiện đầy đủ và tuân theo các hướng dẫn liên quan tại tài liệu hệ thống quản lý ATSKMT và các quy định của pháp luật liên quan.



16. **PVN**

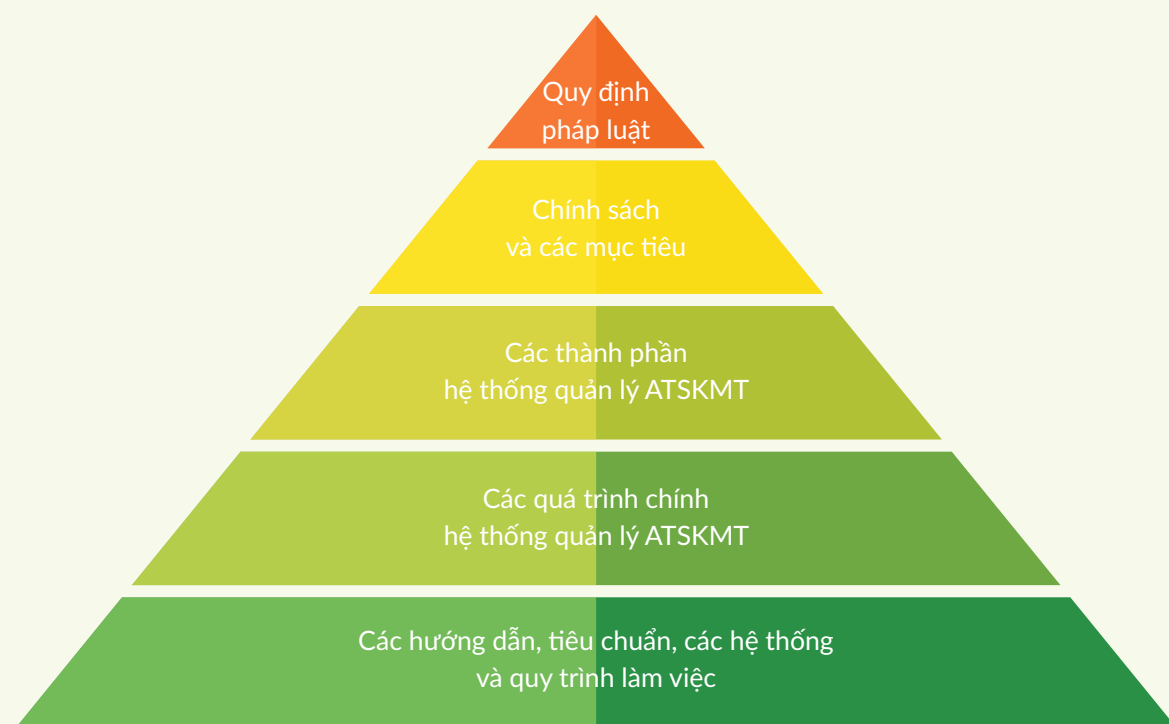
CHỦ ĐỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG VÀ SỨC KHỎE

Hệ thống quản lý ATSKMT của PVN đã được xây dựng tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật của Việt Nam, các công ước quốc tế mà Việt Nam có tham gia. Cấu trúc bộ máy quản lý công tác ATSKMT của PVN như sau:

Phó TGĐ	Trực tiếp điều hành
	Chỉ đạo và quyết định hướng chiến lược...
Ban CNATMT - Phòng KHCN - Phòng BVMT - Phòng ATSKLĐ VP trực Tình huống khẩn cấp	Quản lý chuyên trách công tác ATSKMT trong toàn bộ Tập đoàn
	Tham mưu lãnh đạo PVN
	Hỗ trợ các đơn vị trong việc xây dựng và triển khai công tác quản lý ATSKMT
Các đơn vị Phòng/Bộ phận ATSKMT	Xây dựng và triển khai thực hiện công tác ATSKMT tại đơn vị
	Báo cáo kết quả định kỳ hằng năm
	Phổ biến đến từng người lao động và thực thi thông qua các biện pháp và quy trình ATSKMT



Hiện nay, hệ thống tài liệu quản lý ATSKMT của Tập đoàn tiếp tục được xây dựng và duy trì thông qua bộ “Tài liệu Hệ thống quản lý An toàn Sức khỏe Môi trường của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam”. Cấu trúc tài liệu Hệ thống ATSKMT của Tập đoàn được thể hiện tại sơ đồ sau.



QUẢN LÝ RỦI RO VÀ SỰ CỐ TAI NẠN

Quản lý rủi ro trong các hoạt động dầu khí của Tập đoàn được thực hiện thông qua các tài liệu hướng dẫn quản lý rủi ro tại bộ “Tài liệu Hệ thống quản lý An toàn Sức khỏe Môi trường của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam”, cụ thể như sau:

- » Hướng dẫn quản lý rủi ro và ứng cứu khẩn cấp trong các hoạt động dầu khí.
- » Hướng dẫn thực hiện đánh giá HAZOP cho các công trình dầu khí.
- » Hướng dẫn quản lý an toàn lao động và vệ sinh lao động trong các hoạt động dầu khí.
- » Hướng dẫn phân vùng nguy cơ cháy nổ cho các công trình dầu khí của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- » Hướng dẫn công tác kiểm dịch y tế phòng, chống lây nhiễm Covid-19 đối với người lao động ra làm việc trên công trình biển, phương tiện nổi, người điều khiển phương tiện và phương tiện chuyên chở đến công trình biển.
- » Hướng dẫn an toàn làm việc trong không gian hạn chế tại các công trình dầu khí.

CÔNG TÁC AN TOÀN LAO ĐỘNG VÀ VỆ SINH LAO ĐỘNG

BỘ PHẬN AN TOÀN LAO ĐỘNG VÀ VỆ SINH LAO ĐỘNG

Tập đoàn đảm bảo có bộ phận hoặc cán bộ đủ năng lực làm công tác an toàn lao động và vệ sinh lao động như yêu cầu tại Điều 72,73,74,75 Luật An toàn, vệ sinh lao động và quy định tại Điều 36, Nghị định 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016.

THAM GIA CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Người lao động Tập đoàn được hướng dẫn thực hiện các nội dung về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại Điều 7, Thông tư 07/2016/TT-BLĐTBXH.

Các mối nguy liên quan đến đặc thù công việc và môi trường làm việc được các đơn vị thành viên nhận diện và cập nhật định kỳ hằng năm. Theo đó, các biện pháp quản lý về an toàn sức khỏe môi trường cũng được bổ sung đối với các mối nguy mới phát sinh hoặc điều chỉnh chi tiết hóa các mối nguy đã được nhận diện dựa trên tình hình thực tế hoạt động. Việc nhận diện và cập nhật mối nguy được thực hiện xuyên suốt từ nhân sự trực tiếp vận hành đến bộ phận quản lý ATSKMT và cấp quản lý của đơn vị. Bảng ma trận rủi ro an toàn sức khỏe môi trường được cập nhật độc lập hoặc lồng ghép trong quy trình quản lý rủi ro của đơn vị, sau đó được cấp lãnh đạo xem xét phê duyệt và ban hành trong công ty để phổ biến trong toàn thể người lao động.

QUẢN LÝ AN TOÀN LAO ĐỘNG VÀ VỆ SINH LAO ĐỘNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ AN TOÀN

Công tác an toàn lao động và vệ sinh lao động trong chương trình quản lý an toàn của Tập đoàn đáp ứng các yêu cầu tại Mục 2, Điều 4, Quy định quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí và bao gồm những nỗ lực chung nhằm cải thiện các điều kiện lao động.



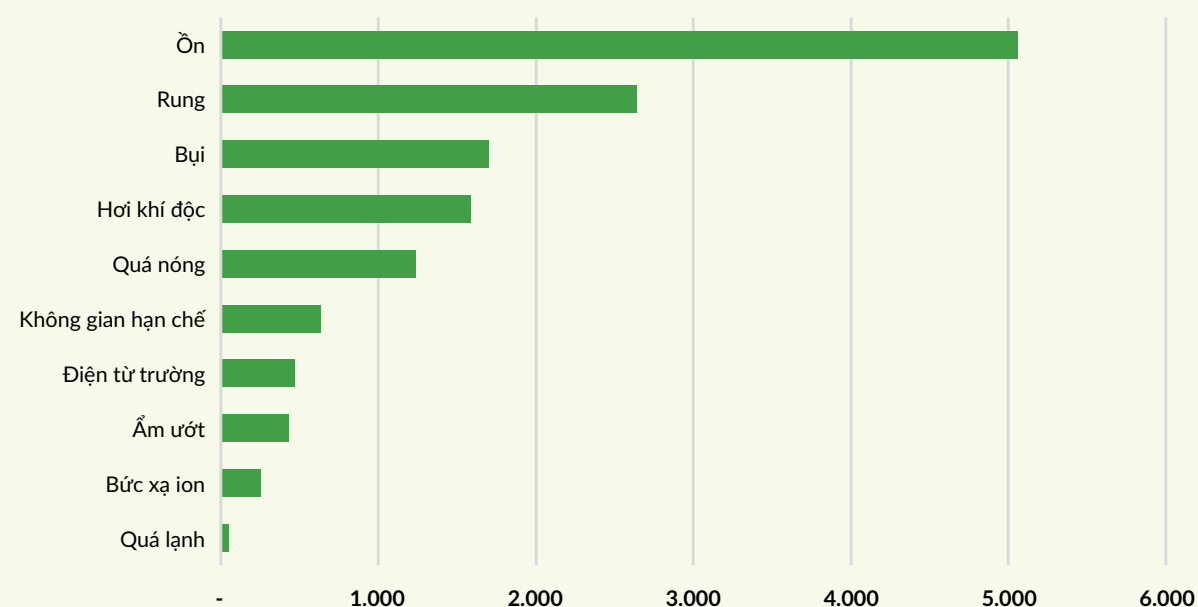
GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG

Tập đoàn triển khai giám sát và đánh giá một cách có hệ thống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại của môi trường lao động định kỳ hằng năm tuân theo quy định pháp luật (Điều 8 của Quy định về quản lý an toàn trong các hoạt động dầu khí, Nghị định 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 và Thông tư 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016).

Kết quả đánh giá, giám sát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại cần có tại nơi làm việc được Tập đoàn thông báo tới người lao động có liên quan. Thống kê môi trường làm việc độc hại trong năm 2022 cho thấy người lao động dầu khí tiếp xúc phổ biến là môi trường có độ ồn cao, môi trường có bụi và rung động, môi trường có sự hiện diện hơi khí độc và môi trường làm việc nóng.



SỐ LƯỢNG NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI CÁC YẾU TỐ TỪ MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG (NGƯỜI)



AN TOÀN TRƯỚC KHI TIẾN HÀNH CÔNG VIỆC

Trước khi bắt đầu một công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, Tập đoàn đã xây dựng và triển khai Hệ thống cấp phép làm việc như quy định của Quy định quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí. Hệ thống cấp phép làm việc xác định rõ những điều kiện bảo đảm an toàn đạt, những biện pháp đề phòng, những hoạt động giám sát nào được thực hiện trước, trong và sau khi tiến hành công việc. Trách nhiệm liên quan đến hệ thống cấp phép làm việc cũng được quy định rõ ràng.



HUẤN LUYỆN VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG VÀ VỆ SINH LAO ĐỘNG

Người lao động của Tập đoàn được huấn luyện về những nội dung an toàn lao động và vệ sinh lao động cần thiết, phù hợp với công việc đảm nhiệm. Khi tuyển dụng và sắp xếp lao động, Tập đoàn tổ chức huấn luyện, hướng dẫn cho người lao động về những quy định về an toàn lao động và vệ sinh lao động, tập trung vào các biện pháp để phòng tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

Người lao động được hướng dẫn kỹ thuật an toàn lao động và vệ sinh lao động định kỳ, được kiểm tra kiến thức và kỹ năng hằng năm như quy định tại Điều 12 của Quy định quản lý an toàn trong hoạt động Dầu khí và Nghị định 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016, PVN và các đơn vị thành viên bảo đảm mọi người lao động làm việc cho mình và các nhà thầu đã thực sự được huấn luyện đáp ứng yêu cầu về an toàn lao động và vệ sinh lao động.

Hằng năm, Ban Công nghệ An toàn và Môi trường của Tập đoàn thực hiện kiểm tra công tác quản lý an toàn sức khỏe môi trường tại các đơn vị, trong đó có công tác đào tạo an toàn sức khỏe, đào tạo theo yêu cầu công việc. Kết quả kiểm tra năm 2022 cho thấy các đơn vị thực hiện đầy đủ yêu cầu đào tạo theo kế hoạch đề ra, bao gồm nội dung đào tạo, số lớp đào tạo, số lượng đối tượng được đào tạo theo vị trí công việc.



THEO DÕI VÀ LẬP HỒ SƠ SỨC KHỎE

Người lao động của Tập đoàn được chăm sóc sức khỏe định kỳ hằng năm tuân theo Thỏa ước lao động tập thể và các quy định của pháp luật hiện hành (Luật An toàn vệ sinh lao động, Bộ luật Lao động, Quy định quản lý an toàn trong các hoạt động dầu khí và Thông tư 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016). Việc khám sức khỏe được tiến hành trước khi tuyển dụng và sau đó ít nhất mỗi năm một lần. Riêng với lao động nữ được khám sức khỏe chuyên khoa phụ sản ít nhất 02 lần/năm, tuân thủ yêu cầu tại Điều 21 của Luật An toàn vệ sinh lao động.

Ngoài ra, đối với người lao động làm việc trong môi trường nguy hiểm, nặng nhọc, môi trường có các yếu tố độc hại, việc khám sức khỏe định kỳ được tiến hành 6 tháng một lần theo yêu cầu pháp luật (Luật An toàn vệ sinh lao động, Thông tư 28/2016/TT-BYT).

PHƯƠNG HƯỚNG, CÁCH TIẾP CẬN CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN SỨC KHỎE

Tập đoàn chủ động thiết lập hệ thống đào tạo về ATSKMT mang tính bắt buộc nhằm cung cấp các năng lực ATSKMT cần thiết cho nhân sự đáp ứng các yêu cầu của hệ thống cấp phép làm việc. Việc đào tạo ATSKMT có thể mang tính bắt buộc hoặc không bắt buộc đối với nhân sự của PVN và các đơn vị tùy theo đặc điểm nhóm công việc hoặc tùy theo vai trò, chức năng của nhân sự. Hằng năm, PVN và các đơn vị thành viên chủ động lên kế hoạch đào tạo về an toàn lao động cho nhân sự phù hợp với đặc điểm loại hình hoạt động của đơn vị, tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn vệ sinh lao động (Nghị định 44/2016/NĐ-CP).

Đối với dịch bệnh Covid-19, với tinh thần không chủ quan, lơ là, nhằm bảo đảm an toàn tuyệt đối, không làm gián đoạn các hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác phòng chống dịch Covid-19 luôn được Tập đoàn xem là nhiệm vụ trọng tâm và được triển khai, quán triệt thực hiện đến toàn bộ các đơn vị thành viên, người lao động toàn Tập đoàn.



Đánh giá tuân thủ các quy định pháp luật về công tác bảo đảm an toàn, sức khỏe

Tập đoàn luôn duy trì tốt việc tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về ATSKMT trong quá trình hoạt động. Các văn bản pháp luật mới về ATSKMT đều được kịp thời cập nhật, phổ biến, tập huấn, hướng dẫn triển khai thực hiện cho cán bộ chuyên trách ATSKMT, người lao động của Tập đoàn.

Hầu hết các đơn vị, nhà thầu dầu khí đều đã lập danh mục các tài liệu pháp luật cần tuân thủ và tổ chức đánh giá định kỳ hằng năm. Qua các hình thức thực hiện đa dạng như giao cho bộ phận ATSKMT chuyên trách, bán chuyên trách, quản lý chất lượng hệ thống hoặc ký kết với doanh nghiệp có chức năng liên quan... bảo đảm việc cập nhật đúng và đầy đủ quy định pháp luật ATSKMT trong toàn Tập đoàn.

Để bảo đảm các quy định pháp luật luôn được tuân thủ trong suốt quá trình hoạt động, Tập đoàn thường xuyên chủ động hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác ATSKMT tại các đơn vị thành viên và các nhà thầu dầu khí nhằm kịp thời phát hiện và khắc phục các vấn đề tồn tại.



THỐNG KÊ, PHÂN TÍCH CÁC CHỈ TIÊU THƯƠNG TẬT, TỬ VONG, BỆNH NGHỀ NGHIỆP

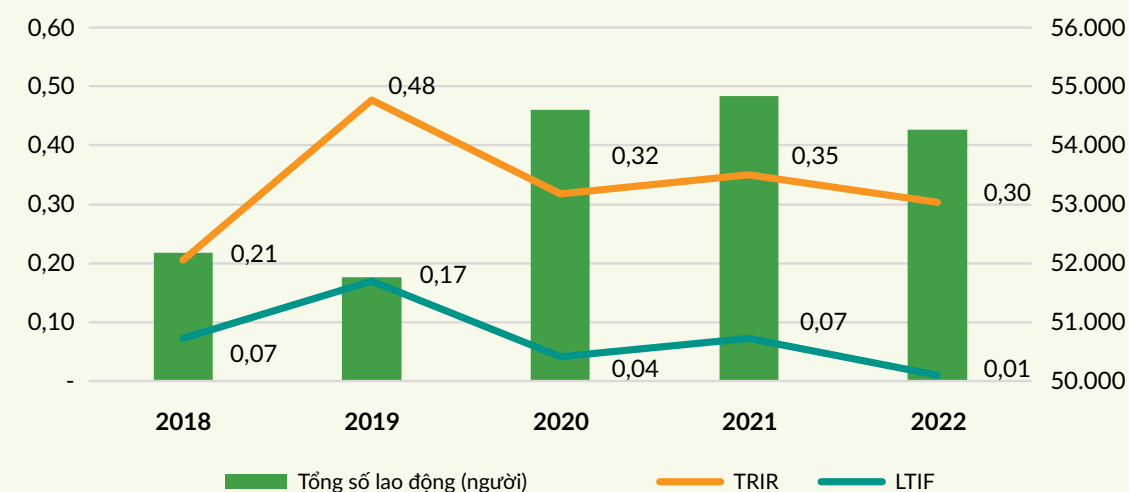
THỐNG KÊ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC BẢO VỆ BỞI HỆ THỐNG QUẢN LÝ SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG

Hiện nay, 100% người lao động làm việc tại Tập đoàn được bảo vệ bởi Hệ thống Quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp thông qua việc tuân thủ các quy định và yêu cầu về đào tạo huấn luyện, công tác quản lý và giám sát thực thi tại các đơn vị.

THỐNG KÊ THƯƠNG TÍCH LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG VIỆC

Tập đoàn tiếp tục duy trì tốt công tác quản lý an toàn, phòng ngừa tai nạn, sự cố tại các nhà máy, công trình dầu khí. Các công trình dầu khí vận hành an toàn, luôn được giám sát và quản lý chặt chẽ về các chỉ tiêu an toàn sức khỏe môi trường, tần suất tai nạn lao động và sự cố tiếp tục duy trì ở mức thấp và không có sự cố gây thiệt hại đến tài sản của các đơn vị trong Tập đoàn.

TỶ LỆ THƯƠNG TẬT VÀ TẦN SUẤT SỐ TAI NẠN MẤT NGÀY CÔNG GIAI ĐOẠN 2018 - 2022



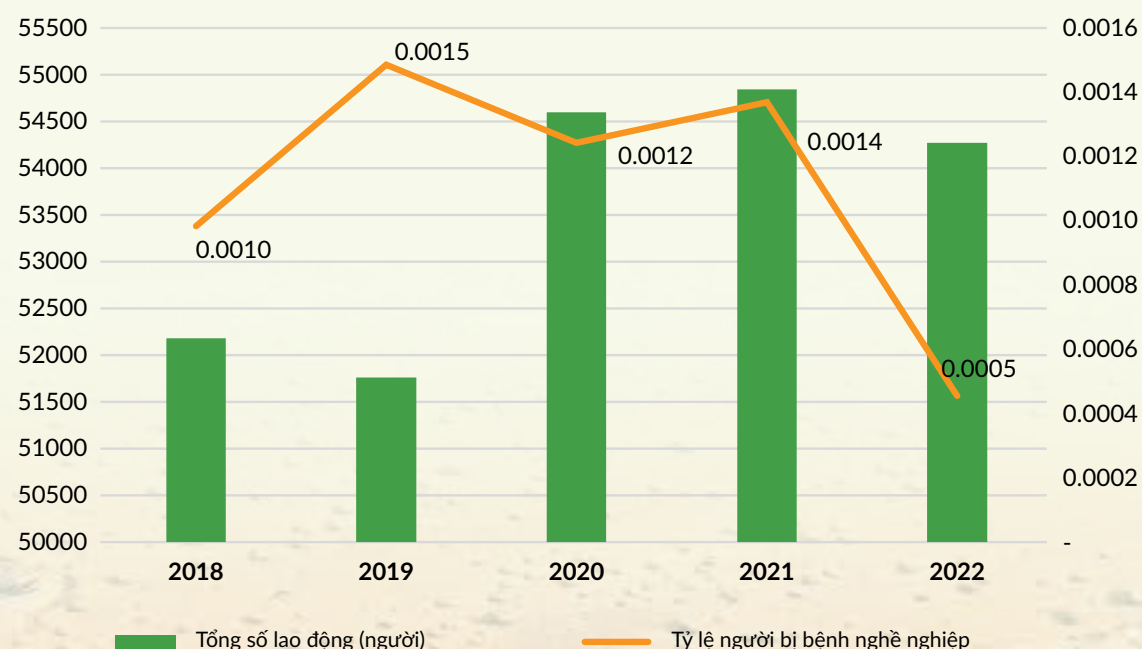
Trong năm 2022, tổng số vụ tai nạn ghi nhận trong toàn Tập đoàn là 31 vụ, với 31 người bị nạn phải sơ cấp cứu và làm việc bình thường. Chỉ số tổng tỉ lệ thương tật được ghi nhận (Total Recordable Injury Rate - TRIR) có chiều hướng giảm so với các năm trước đây.

Trong giai đoạn 2018 - 2022, chỉ số tần suất tai nạn mất ngày công (Loss Time Injury Frequency) cho thấy tai nạn lao động mức độ nặng có xu hướng giảm nhiều so với các năm trước đây. Về tổng thể trong giai đoạn 2018 - 2022, tổng số vụ tai nạn có xu hướng giảm dần cho thấy công tác quản lý ATSKMT của Tập đoàn tiếp tục được duy trì và đạt hiệu quả tốt. Tuy vậy, Tập đoàn vẫn tiếp tục chú trọng tăng cường quản lý các mối nguy có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng và các biện pháp bảo hộ lao động cá nhân.

THỐNG KÊ BỆNH TẬT LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG VIỆC

Trong năm 2022, tỷ lệ lao động mắc bệnh nghề nghiệp giảm so với năm 2021. Tổng số lao động mắc bệnh nghề nghiệp là 25 ca, trong đó có 4 ca bệnh mới phát sinh trong năm 2022. Nhìn chung, số lao động mắc bệnh nghề nghiệp có xu hướng duy trì ở mức thấp trong giai đoạn 2018 - 2022. Các bệnh nghề nghiệp chủ yếu là bệnh về thính lực, nên không gây ảnh hưởng đến tính mạng của người lao động. Các đơn vị đã áp dụng các biện pháp nhằm giảm thiểu ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động làm việc tại các khu vực có độ ồn cao như trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động phù hợp và chuyên dụng, luân chuyển/bố trí người bị bệnh nghề nghiệp sang vị trí khác...

TỶ LỆ LAO ĐỘNG MẮC BỆNH NGHỀ NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2018 - 2022



ĐÁNH GIÁ VIỆC TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ CHỦ TRƯỞNG AN TOÀN CÔNG NGHỆ VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP CỦA PVN

Tập đoàn luôn duy trì việc tuân thủ các yêu cầu và quy định pháp luật về an toàn công nghệ và sức khỏe nghề nghiệp theo quy định pháp luật Việt Nam. Trong năm 2022 không xảy ra các sự cố liên quan đến an toàn công nghệ đáng kể và sức khỏe nghề nghiệp của người lao động.

Quản lý an toàn công nghệ:

Tập đoàn luôn chủ động công tác quản lý an toàn công nghệ thông qua phát triển các tài liệu quy trình và hướng dẫn quản lý an toàn công nghệ như: quy trình kiểm soát các bước thực hiện các công việc trọng yếu, phức tạp, sổ tay quản lý chính sách an toàn, tài liệu quản lý sự thay đổi, quy trình giấy phép làm việc, chỉ tiêu đánh giá và đo lường ATSKMT...

Hiện nay, công tác quản lý an toàn công nghệ mang tính hệ thống đã được các đơn vị thành viên triển khai và thực hiện như: Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro (VSP), Công ty Dầu khí Nhật - Việt (JVPC), Tổng công ty Khí Việt Nam (PV GAS), Công ty Đường ống Khí Nam Côn Sơn (NCSP), Công ty Điều hành Thăm dò Khai thác Dầu khí trong nước (PVEP POC), Công ty Liên doanh Điều hành Cừ Long (CLJOC), Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông (BDPOC), Công ty Điều hành chung Hoàng Long - Hoàn Vũ (HLHVJOC), Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo)...

Đối với các dự án triển khai mới, Tập đoàn đều tuân thủ và thực hiện đầy đủ các biện pháp kiểm soát an toàn công nghệ theo các quy định về quản lý an toàn hiện hành (hiện tại áp dụng theo Quyết định số 04/2015/QĐ-TTg ngày 20/01/2015).

Đào tạo, huấn luyện và kiểm tra về ATSKMT: Thông qua công tác đào tạo, huấn luyện và kiểm tra về ATSKMT định kỳ của PVN, các đơn vị thành viên thường xuyên được cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định về ATSKMT để tổ chức thực hiện. Với sự quản lý, hỗ trợ của PVN, hầu hết các đơn vị, nhà thầu dầu khí đều đã lập danh mục các tài liệu pháp luật cần tuân thủ và tổ chức đánh giá định kỳ hằng năm.

Hệ thống tài liệu An toàn Sức khỏe Môi trường: Hệ thống quản lý tài liệu an toàn sức khỏe môi trường của PVN bao gồm 01 chính sách ATSKMT, 01 sổ tay hệ thống quản lý ATSKMT và 25 hướng dẫn trong lĩnh vực ATSKMT- PCCN đã được ban hành theo Quyết định số 445/QĐ-DKVN ngày 25/01/2022.



PHƯƠNG HƯỚNG, CÁCH TIẾP CẬN CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN CÔNG NGHỆ, BẢO VỆ TÀI SẢN

Trong quá trình triển khai các dự án, giống như công tác quản lý môi trường, công tác quản lý an toàn sức khỏe được yêu cầu nhận diện và quản lý ngay từ giai đoạn thiết kế, xây dựng đến chạy thử, vận hành thương mại. Tập đoàn đã và đang áp dụng mọi biện pháp thích hợp để ngăn ngừa và giảm thiểu các rủi ro gây tác hại đối với sức khỏe và tính mạng con người, gây thiệt hại tài sản hoặc môi trường, kiểm soát các mối nguy có thể tác động đến sản xuất kinh doanh, trong khi vẫn tạo ra các giá trị bền vững. Để bảo đảm các công trình dầu khí vận hành an toàn và hiệu quả, Tập đoàn đang thực hiện các biện pháp quản lý về an toàn sức khỏe như sau:

- » Tất cả các dự án, công trình của Tập đoàn đều được lập các tài liệu quản lý an toàn (chương trình quản lý an toàn, kế hoạch ứng cứu khẩn cấp và báo cáo đánh giá định lượng rủi ro) theo yêu cầu pháp luật (Quyết định số 04/QĐ-TTg, Thông tư số 43/2010/TT-BCT).
- » Thực hiện xem xét HAZOP để bảo đảm thiết kế của các công trình dầu khí có mức độ an toàn phù hợp.
- » Thực hiện đánh giá rủi ro định tính cho các hoạt động thường xuyên và không thường xuyên khi công trình đi vào vận hành.
- » Triển khai hệ thống cấp phép làm việc và thực hiện phân tích an toàn trước khi tiến hành các công việc có nguy cơ cao và các công việc không thường xuyên.

CHỦ ĐỀ ATVSLĐ THỰC HIỆN CÙNG VỚI CÔNG ĐOÀN CÁC THỎA THUẬN CHÍNH THỨC VỚI CÔNG ĐOÀN CÁC VẤN ĐỀ ATVSLĐ

Văn bản Thỏa ước lao động tập thể của Tập đoàn và các đơn vị thành viên đề cập các nội dung về an toàn lao động, vệ sinh lao động mà người lao động và người sử dụng lao động cam kết tuân thủ nhằm bảo đảm công tác ATVSLĐ. Các điều khoản an toàn lao động, vệ sinh lao động được nêu trong thỏa ước lao động của Tập đoàn như sau:

- » Người sử dụng lao động trang bị đầy đủ, đúng quy định về bảo hộ lao động cho người lao động, hằng năm mở các lớp đào tạo cho người lao động về kỹ thuật an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, đồng thời thường xuyên tổ chức kiểm tra bảo đảm an toàn cho người và tài sản.
- » Người lao động có trách nhiệm học tập và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ.

MỘT SỐ CHỦ ĐỀ ATVSLĐ ĐÃ THỰC HIỆN CÙNG VỚI CÔNG ĐOÀN

Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã tổ chức các phong trào, hoạt động về chủ đề ATVSLĐ trong năm 2022, bao gồm:

Hội thi An toàn vệ sinh viên giỏi ngành Dầu khí lần thứ IX năm 2022

- » Hội thi An toàn vệ sinh viên giỏi ngành Dầu khí năm 2022 được tổ chức với 3 phần thi (thi tiểu phẩm - màn chào hỏi, thi lý thuyết và thi thực hành sơ cấp cứu, phòng cháy chữa cháy) với sự tham gia của 118 thí sinh đến từ 17 đơn vị. Tổng số tiền thưởng và hỗ trợ hội thi gần 550 triệu đồng.



- » Hội thi đã thành công tốt đẹp, góp phần nâng cao nhận thức, phương pháp và kỹ năng hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên về công tác an toàn vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục và khuyến khích cán bộ công nhân viên tham gia thực hiện quy định về an toàn vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ; xây dựng và thúc đẩy “Văn hóa an toàn”, “Văn hóa phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp” và phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” tại các đơn vị trong ngành Dầu khí.



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

THÁNG CÔNG NHÂN VÀ THÁNG HÀNH ĐỘNG VỀ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG NĂM 2022

- » Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã tổ chức Lễ phát động Tháng Công nhân với chủ đề “Công nhân Việt Nam: Tiên phong, sáng tạo, trách nhiệm, an toàn, thích ứng” và Tháng Hành động về ATVSLĐ năm 2022 với chủ đề “Tăng cường các biện pháp giảm thiểu rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện lao động tại nơi làm việc, thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19”.
- » Tại Lễ phát động, có hơn 3.500 đại biểu tham dự trực tiếp và trực tuyến tại 14 điểm cầu trong cả nước. Công đoàn Dầu khí Việt Nam tuyên dương 60 người lao động Dầu khí tiêu biểu, 28 cá nhân tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; hỗ trợ hơn 2.000 NLD khó khăn, bị tai nạn lao động, mắc bệnh nghề nghiệp với tổng số tiền 2 tỷ đồng.



MỘT SỐ CHỦ ĐỀ/CÔNG TÁC AN TOÀN SỨC KHỎE NỔI BẬT TRONG NĂM 2022

Một số chủ đề/công tác an toàn sức khỏe nổi bật của Tập đoàn đã đạt được trong năm 2022 như sau:

- » Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và các đơn vị được liên tục, an toàn, không xảy ra tai nạn sự cố nghiêm trọng.
- » Tổ chức thành công 03 buổi tập huấn phổ biến, cập nhật các quy định mới về ATSKMT tại các văn bản pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu với sự tham gia của 300 cán bộ làm công tác BVMT từ các đơn vị.
- » Ban hành Hệ thống quản lý tài liệu an toàn sức khỏe môi trường của PVN bao gồm 01 chính sách ATSKMT, 01 sổ tay và 25 hướng dẫn trong lĩnh vực ATSKMT- PCCN.
- » Thực hiện tốt công tác phòng và chống dịch bệnh trong toàn Tập đoàn. Các đơn vị đã thực hiện kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch.
- » Ứng phó kịp thời 7 cơn bão và áp thấp nhiệt đới gần bờ, không có thiệt hại về người và tài sản.

17.



CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG

Tập đoàn luôn bảo đảm công bằng trong việc tuyển dụng, đào tạo, trả lương, thăng tiến và cung cấp các chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp, cùng các điều kiện làm việc và chế độ phúc lợi khác.

TUYỂN DỤNG NHÂN VIÊN MỚI VÀ NHÂN VIÊN NGHỈ VIỆC

Tổng số lao động trong năm 2022 là 54.271 người, giảm so với năm 2021 vì đội ngũ lao động của Tập đoàn đang được tinh gọn về số lượng, bảo đảm về chất lượng. Tổng lượng lao động nữ của Tập đoàn là 13.172 người, chiếm 24,27% tổng lao động.



TỔNG SỐ LAO ĐỘNG
TRONG NĂM 2022

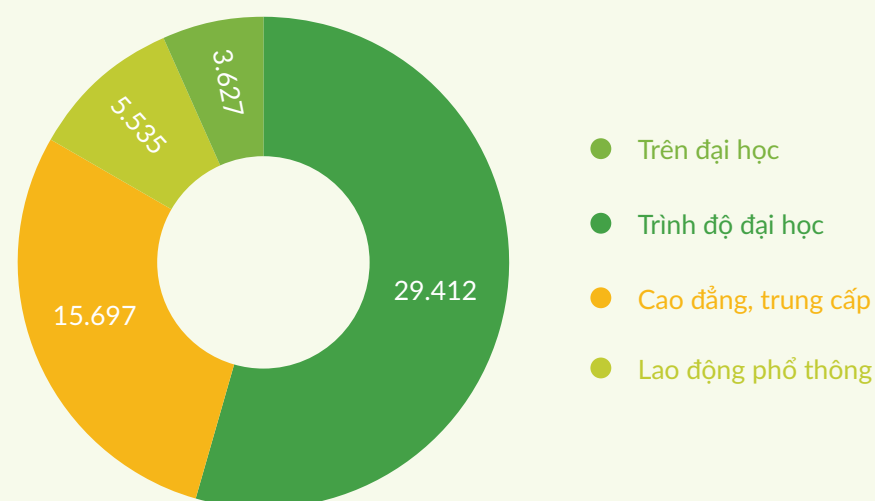
54.271
người



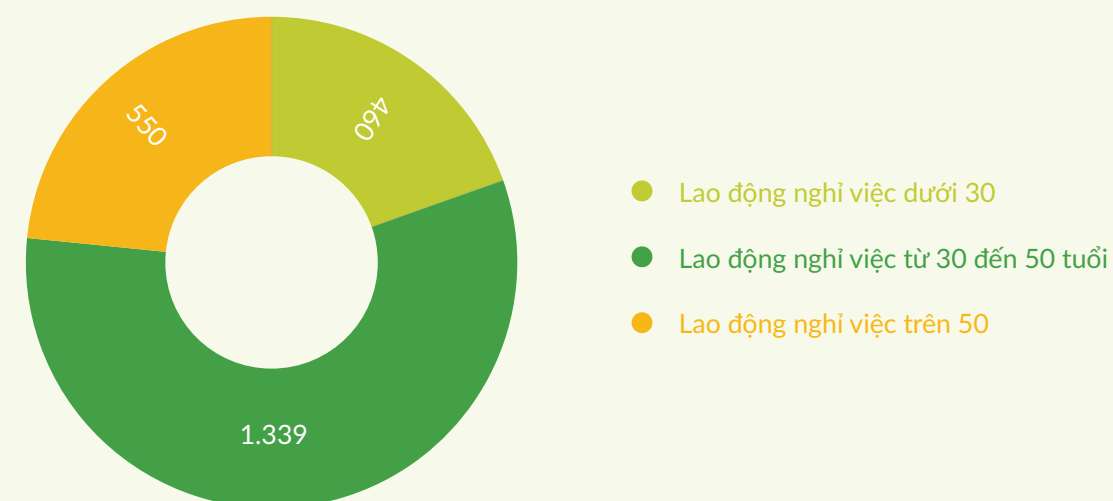
TỔNG LƯỢNG LAO ĐỘNG
NỮ CỦA TẬP ĐOÀN

13.172
người

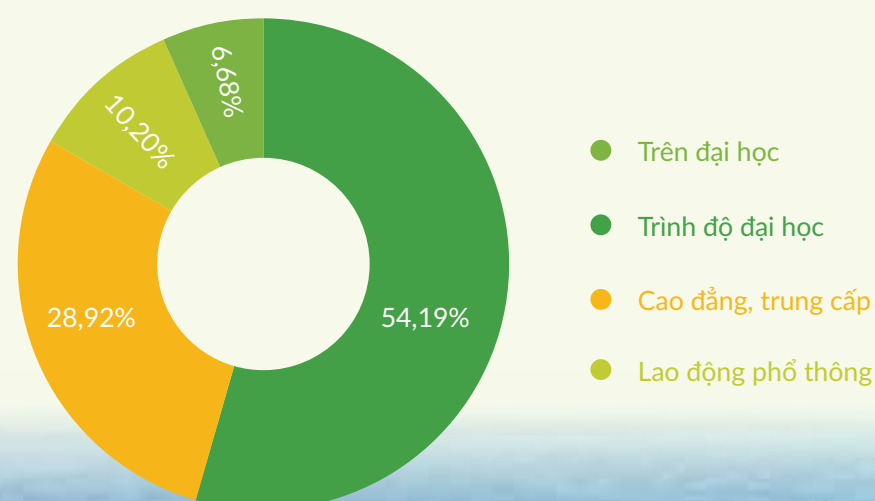
LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG PHÂN THEO TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN



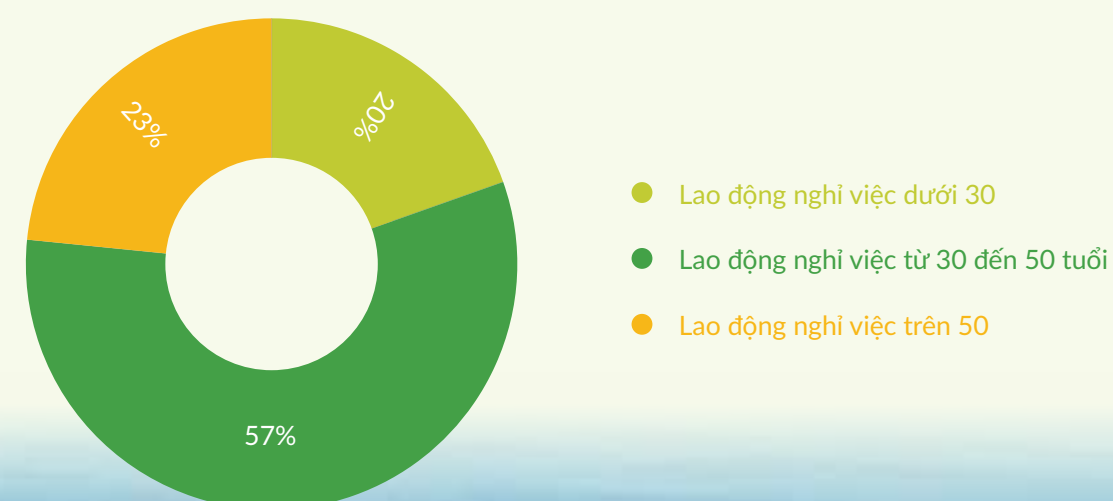
TỔNG SỐ LAO ĐỘNG NGHỈ VIỆC PHÂN THEO ĐỘ TUỔI NĂM 2022



TỶ LỆ LAO ĐỘNG PHÂN THEO TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN (%)



TỶ LỆ THÔI VIỆC PHÂN THEO ĐỘ TUỔI (%)



KHOẢNG THỜI GIAN THÔNG BÁO TỐI THIỂU VỀ NHỮNG THAY ĐỔI TRONG CÔNG VIỆC

Các thay đổi trong công việc được Tập đoàn thông báo đến người lao động tuân theo quy định tại Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14, theo đó thời gian thông báo khi:

- » Thay đổi vị trí công tác ít nhất 03 ngày.
- » Chấm dứt hợp đồng lao động: ít nhất 45 ngày đối với người lao động có hợp đồng lao động không xác định thời hạn; ít nhất 30 ngày đối với người lao động có hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 12 đến 36 tháng; ít nhất 03 ngày làm việc đối với người lao động có hợp đồng lao động xác định thời hạn dưới 12 tháng hoặc người lao động bị mất sức lao động phải điều trị dài ngày.

Tập đoàn luôn tuân thủ theo các quy định của Nhà nước và cam kết không để xảy ra bất kỳ sự vi phạm nào trong quá trình hoạt động của mình.

CHẾ ĐỘ THAI SẢN

Tổng số nữ lao động nghỉ thai sản trong năm 2022 tại PVN (công ty mẹ) là 02 người và 100% đã quay lại làm việc sau khi kết thúc nghỉ thai sản. Số liệu lao động nghỉ thai sản trong năm 2022 của toàn Tập đoàn sẽ được bổ sung trong kỳ báo cáo tiếp theo.

PHÚC LỢI CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Bảo hiểm: 100% người lao động đều nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

Khám sức khỏe định kỳ: 100% người lao động Tập đoàn được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm. Đối với lao động nữ và những người mắc bệnh nghề nghiệp, những người làm việc tại các khu vực nguy hiểm/độc hại/đặc biệt được khám chuyên khoa 01 lần/năm. Số lượng khám sức khỏe chuyên khoa trong năm 2022 là 32.018 người, chiếm hơn 59% tổng lao động, trong đó 18.846 người làm việc trong môi trường độc hại, nặng nhọc và 13.172 nữ lao động.

Chế độ nghỉ thai sản: Tập đoàn áp dụng chính sách nghỉ thai sản đối với người lao động (cả nam và nữ) theo quy định của Nhà nước hiện hành (hiện tại áp dụng theo Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 và Thông tư 06/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021).

Ngoài việc bảo đảm cho người lao động yên tâm nghỉ ngơi và phục hồi sức khỏe sau khi sinh con và có đủ sức khỏe để tiếp tục làm việc sau khi kết thúc thời gian nghỉ thai sản, chính sách nghỉ thai sản còn giúp người lao động yên tâm về tài chính, điều kiện tốt nhất để chăm sóc con cái. Trong thời gian nghỉ thai sản, người lao động vẫn được bình xét thi đua hằng năm, xét nâng lương định kỳ và hưởng các chế độ phúc lợi có liên quan. Tổng số nữ lao động nghỉ thai sản trong năm 2022 tại PVN (công ty mẹ) là 02 người và 100% đã quay lại làm việc sau khi kết thúc nghỉ thai sản.

Trợ cấp hưu trí: Người lao động làm việc tại Cơ quan Tập đoàn khi nghỉ hưu được hưởng trợ cấp một lần với mức 04 tháng lương hiện hưởng (mức lương hiện hưởng của tháng cuối cùng).

Các phúc lợi khác:

- » Người lao động khi nghỉ việc để điều trị bệnh tại bệnh viện sẽ được trợ cấp từ Cơ quan BHXH, BHYT theo quy định của Luật BHXH và được hưởng trợ cấp từ Quỹ Tương trợ Dầu khí. Vợ/chồng, bố/mẹ, con của người lao động ốm đau, phải điều trị dài ngày tại bệnh viện thì tùy trường hợp cụ thể mà có mức trợ cấp cho người lao động.
- » Các ngày lễ Quốc tế Phụ nữ, Phụ nữ Việt Nam, các lao động nữ được tặng hoa và quà.
- » Tặng quà cho thiếu nhi là con của người lao động vào ngày Quốc tế Thiếu nhi...



SỐ LƯỢT ĐÀO TẠO TRUNG BÌNH MỖI NĂM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số người được đào tạo theo yêu cầu công việc của toàn Tập đoàn trong năm 2022 là 127.814 lượt người, chiếm 2,36 lượt/người/năm.

Ngoài ra, với lực lượng chuyên gia, cán bộ có trình độ cao trong Tập đoàn, PVN và Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã và đang đẩy mạnh công tác đào tạo nội bộ. Cụ thể, năm 2022, PVN và Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã tổ chức đào tạo cho 4.646 lượt người với nội dung đào tạo bao gồm tất cả các lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn cho cán bộ, người lao động tại PVN và các đơn vị thành viên, chi tiết trong bảng dưới đây.

	Hình thức/Lĩnh vực	Số lượt người
I	Chương trình đào tạo chuyên sâu	193
1	Thăm dò	72
2	Khai thác	62
3	Lọc hóa dầu	51
4	Vận hành bảo dưỡng	8
II	Chương trình đào tạo về quản lý	465
III	Chương trình đào tạo sau đại học	32
III	Chương trình đào tạo BDTX	2.440
1	An ninh quốc phòng	89
2	Chuyển đổi số	417
3	CN Khí - Điện	30
4	Quản lý dự án	48
5	Quản trị nhân sự	247
6	Sức khỏe - An toàn - Môi trường	10
7	Tài chính kế toán	48
8	Thăm dò khai thác	98
9	Thương mại - Pháp chế	2

	Hình thức/Lĩnh vực	Số lượt người
10	Văn hóa doanh nghiệp	741
11	Xu hướng chuyển dịch năng lượng	12
12	Các chương trình đào tạo khác	698
IV	Chương trình của Công đoàn	1.516
1	Đào tạo nghiệp vụ nghề Luật sư (Ban CSPL)	2
2	Tập huấn về công tác tài chính	303
3	Tập huấn về công tác tổ chức Đại hội Công đoàn các cấp	371
4	Tập huấn công tác chính sách pháp luật	420
5	Tập huấn công tác truyền thông cho cán bộ Công đoàn	170
6	Tập huấn công tác bình đẳng giới, vai trò người phụ nữ trong thời kỳ 4.0	250
	Tổng cộng	4.646



CÁC CHƯƠNG TRÌNH NÂNG CAO KỸ NĂNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trong năm 2022, Tập đoàn đã triển khai nhiều chương trình nâng cao kỹ năng, nhận thức người lao động dưới nhiều hình thức như khóa đào tạo, tập huấn, diễn tập, các cuộc thi...

Một số khóa đào tạo và cuộc thi điển hình:

- » Tự động viên - kỹ năng thiết yếu để thành công
- » Kỹ năng thuyết trình và truyền thông
- » Lãnh đạo với tốc độ của niềm tin
- » Tổng quan ngành công nghiệp dầu khí
- » Cuộc thi “Tìm hiểu quy định pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam”

Khóa học chuyên sâu:

- » Đào tạo chuyên sâu về công tác khoan trong thăm dò - khai thác nhằm củng cố kiến thức và chia sẻ kinh nghiệm khoan dành cho các cán bộ, kỹ sư nhiều năm kinh nghiệm đang làm việc tại các Lô dầu khí trong nước được tổ chức tại Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP);
- » Chiến lược bán lẻ LPG dân dụng, Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP (PV GAS);
- » Quá trình hình thành và phát triển hệ thống trầm tích carbonate, sự biến đổi về tướng đá, các phương pháp tìm kiếm thăm dò dầu khí đặc biệt, thực địa tại các khu vực tương đương với các mỏ carbonate có tiềm năng dầu khí ở Việt Nam nhưng không thể tiến hành khảo sát tại Việt Nam;
- » Tối ưu hóa khai thác làm chậm đà suy giảm tự nhiên của các giếng dầu, quản lý mỏ, công nghệ mỏ và các phương pháp nâng cao hệ số thu hồi dầu...
- » Phối hợp thực hiện các chương trình hợp tác đào tạo với các công ty có nhiều kinh nghiệm về chế biến dầu khí và quản lý nhà máy lọc hóa dầu (JCCP và Gazprom).

Tập huấn:

- » Hội nghị tập huấn công tác chính sách pháp luật năm 2022 cho cán bộ công đoàn các cấp.

Diễn tập PCCC và ứng phó sự cố tràn dầu:

- » Tổng duyệt Thực binh ứng phó sự cố tràn dầu tại Cảng xuất sản phẩm Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) và Cảng PTSC Quảng Ngãi (do Ban tổ chức Diễn tập tỉnh Quảng Ngãi chủ trì và phối hợp với các đơn vị dầu khí thực hiện).



Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đã huy động các tàu chữa cháy Biên phòng kết hợp với tàu PCCC, tàu dịch vụ của BSR, PTSC Quảng Ngãi tổ chức chữa cháy



Lực lượng cứu hộ của BSR, PTSC Quảng Ngãi đang triển khai thả phao để quây dầu tràn



Lực lượng cứu hộ của BSR, PTSC Quảng Ngãi triển khai thả phao để quây dầu tràn



Lực lượng cứu hộ của BSR, PTSC Quảng Ngãi triển khai thả skimmer (bơm hút chân không) để thu gom dầu nổi trên mặt biển

- » Hội thao Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ (PCCC & CNCH) năm 2022 tại Nhà máy Xử lý khí Dinh Cố, xã An Ngãi, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu



- » Diễn tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2022 tại Tòa nhà làm việc Xí nghiệp Khai thác - Xí nghiệp Cơ điện, Vietsovpetro

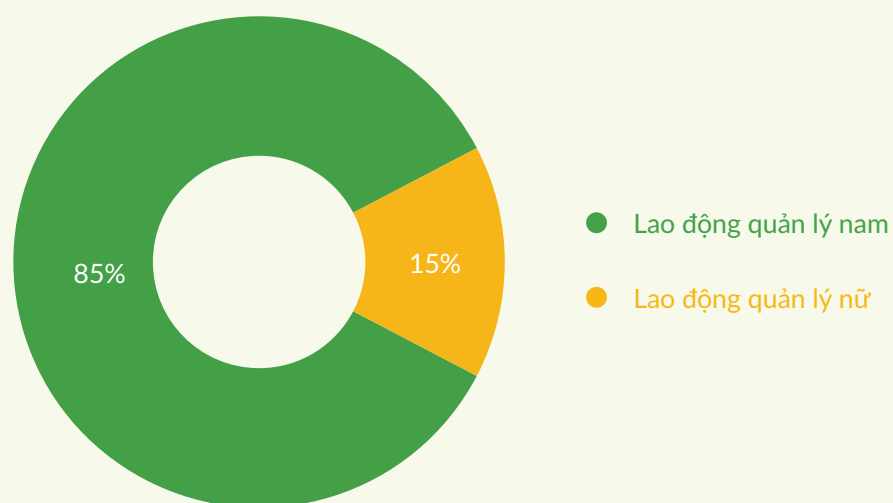


18.

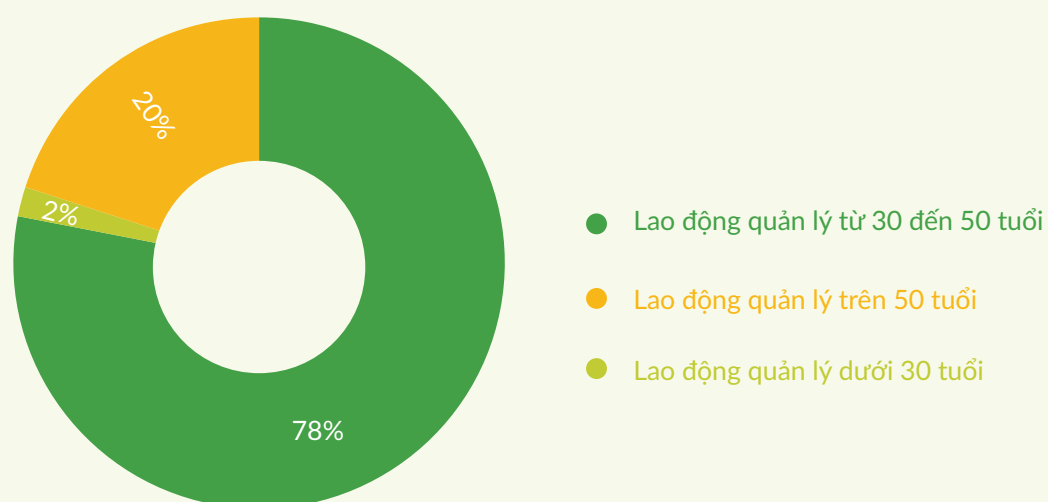
CHỐNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ VÀ CƠ HỘI CÔNG BẰNG

TÍNH ĐA DẠNG CỦA CÁC ĐỘI NGŨ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

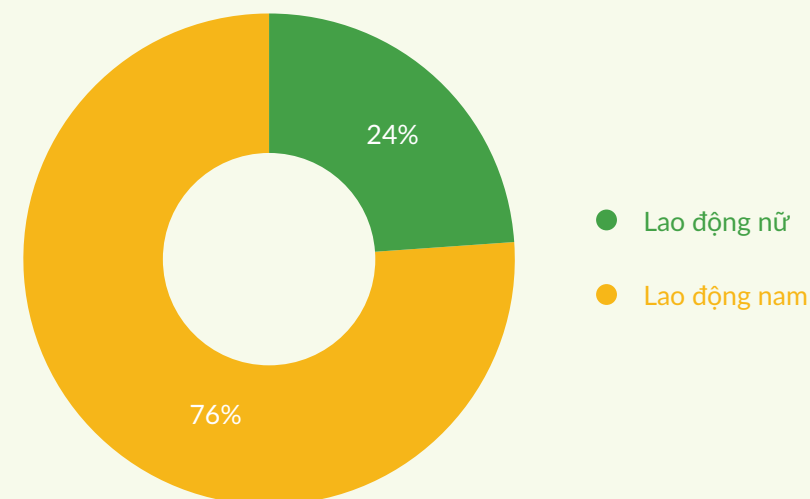
TỶ LỆ LAO ĐỘNG QUẢN LÝ PHÂN THEO GIỚI TÍNH NĂM 2022 (%)



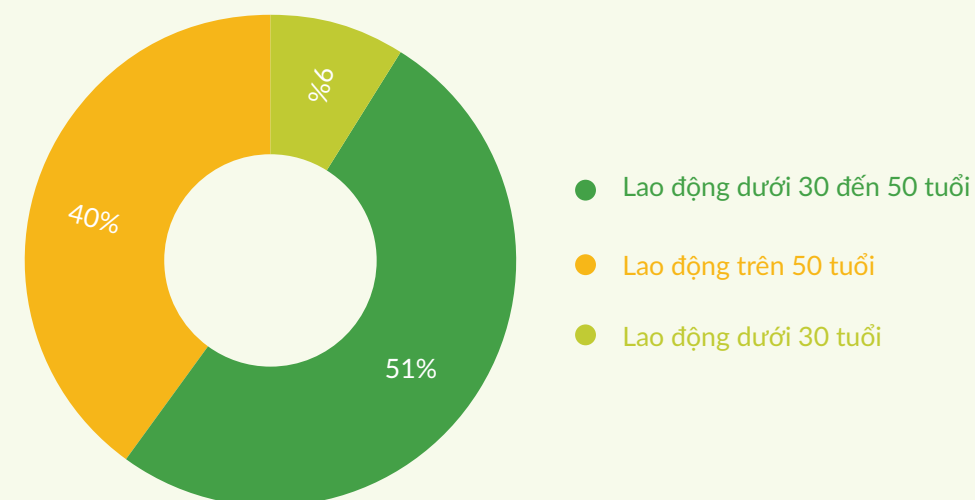
TỶ LỆ LAO ĐỘNG QUẢN LÝ PHÂN THEO ĐỘ TUỔI NĂM 2022 (%)



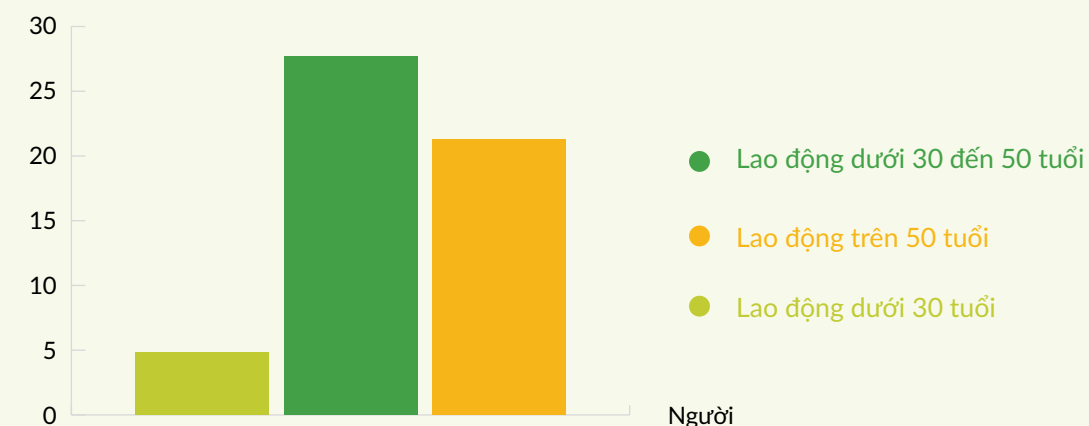
TỶ LỆ LAO ĐỘNG PHÂN THEO GIỚI TÍNH (%)



TỶ LỆ LAO ĐỘNG PHÂN THEO ĐỘ TUỔI (%)



TỔNG SỐ LAO ĐỘNG PHÂN ĐỘ TUỔI NĂM 2022 (NGƯỜI)



Tập đoàn chú trọng bình đẳng, đa dạng và minh bạch trong quá trình tuyển dụng, không phân biệt đối xử dựa trên giới tính, dân tộc, tôn giáo, hoàn cảnh xã hội, tình trạng hôn nhân.

TỶ LỆ LƯƠNG CƠ BẢN NỮ SO VỚI NAM

Tập đoàn cũng luôn thực hiện nguyên tắc bình đẳng nam nữ trong việc tuyển dụng, phân công công việc, đào tạo, trả lương, khen thưởng, thăng tiến, các chế độ bảo hiểm, điều kiện lao động, an toàn lao động, thời giờ làm việc và các chế độ phúc lợi khác. Các lao động nữ được hưởng các chế độ và quyền lợi riêng như: chăm sóc sức khỏe (định kỳ khám chuyên khoa phụ sản theo danh mục Bộ Y tế ban hành), nghỉ đi khám thai, nghỉ trong thời gian nuôi con dưới 12 tháng và các chế độ khác theo quy định tại Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 và Nghị định 145/2020/NĐ-CP. Ngoài ra, Tập đoàn tổ chức các phong trào thi đua “Giải việc nước, đảm việc nhà”, chương trình kỷ niệm Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3, gặp mặt nữ cán bộ công nhân lao động vượt khó hoàn thành tốt nhiệm vụ; tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới (giai đoạn 2021 - 2030); kỷ niệm 92 năm Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, tổ chức chương trình nói chuyện chuyên đề “Phụ nữ thời kỳ công nghiệp 4.0”...

CÁC VỤ VIỆC VỀ PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ VÀ HÀNH ĐỘNG KHẮC PHỤC

Tập đoàn bảo đảm công bằng và minh bạch, không có sự kỳ thị và phân biệt đối xử giữa các ứng viên về giới tính, dân tộc, màu da, thành phần xã hội, tình trạng hôn nhân, tín ngưỡng, tôn giáo...

Trong quá trình hoạt động, không xảy ra vụ việc về phân biệt đối xử đối với người lao động được ghi nhận và Tập đoàn cam kết sẽ luôn tuân thủ các quy định tại Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 và Nghị định 145/2020/NĐ-CP.



19.  **PVN**

LAO ĐỘNG CƯỜNG BỨC VÀ NÔ LỆ HIỆN ĐẠI

Tập đoàn luôn tuân thủ theo các quy định của pháp luật Việt Nam về việc sử dụng lao động nên trong quá trình hoạt động chưa có sự việc liên quan đến cưỡng bức lao động và cam kết sẽ không để xảy ra bất kỳ các sự việc liên quan. Trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp, ngoài các tiêu chí về kinh tế, Tập đoàn còn xem xét, đánh giá đến các yếu tố liên quan đến việc tuân thủ các quy định pháp luật của nhà cung cấp.

20. PVN

TỰ DO HỘI NHÓM VÀ THỎA ƯỚC TẬP THỂ

Người lao động Tập đoàn luôn luôn thực hiện tốt nội quy lao động, các quy chế, quy định nội bộ của từng đơn vị trong Tập đoàn, các quy định về hợp đồng lao động, đào tạo, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, tiền lương, khen thưởng, phúc lợi, an toàn và vệ sinh lao động, kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất, chế độ thai sản, hưu trí,... được cụ thể hóa tại thỏa ước lao động tập thể. Việc ký kết và tổ chức thực hiện thỏa ước lao động tập thể tại PVN và các đơn vị được thực hiện nghiêm túc theo đúng trình tự, quy định của pháp luật hiện hành.

PVN và 100% các đơn vị tổ chức hội nghị NLĐ theo đúng quy định của pháp luật, các đơn vị tổ chức Hội nghị NLĐ kết hợp với Hội nghị tổng kết hoạt động SXKD, Hội nghị tổng kết công tác Đảng, Công đoàn và Hội nghị chuyên đề khác phù hợp. Ngoài ra, Công đoàn Dầu khí Việt Nam còn tổ chức các phong trào thi đua trong đội ngũ người lao động với hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh, môi trường công việc, chức năng nhiệm vụ của từng tập thể và phong trào thi đua phải có sức lôi cuốn, tạo sân chơi bình đẳng, kích thích sự lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật. Các phong trào nhằm khuyến khích, động viên người lao động, tạo sự gắn kết, tạo động lực cho người lao động tham gia tích cực một cách tự nguyện vào các phong trào thi đua...

Năm 2022, Tập đoàn không xảy ra tranh chấp lao động, không có khiếu kiện liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động được ghi nhận. Tập đoàn cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm Xã hội hiện hành của Việt Nam và các nội dung trong Thỏa ước lao động đã ký. Năm 2022, 100% lao động được bảo vệ bởi các thỏa ước thương lượng tập thể.



21.

ẢNH HƯỞNG KINH TẾ

GIÁ TRỊ KINH TẾ TẠO RA VÀ PHÂN BỐ

GIÁ TRỊ KINH TẾ TRỰC TIẾP ĐƯỢC TẠO RA:

Năm 2022, kinh tế thế giới phải đối mặt với nhiều thách thức như: đầu tư, thương mại toàn cầu giảm sút; tổng cầu suy giảm, lạm phát bất ổn; giá lương thực và năng lượng biến động phức tạp, khó lường; dấu hiệu suy thoái kinh tế ngày càng rõ nét do khủng hoảng đa tầng từ xung đột chính trị tại một số khu vực, đến hậu quả của dịch Covid-19 và biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, Tập đoàn vẫn cho thấy sự phát triển không ngừng của mình thông qua sự tăng trưởng kinh tế. Thiết lập mức kỷ lục về doanh thu và lợi nhuận sau 61 năm hình thành và phát triển.

Tại thời điểm cuối năm 2022, tổng tài sản hợp nhất là hơn 987 nghìn tỷ đồng (tương đương 41 tỷ USD), vốn chủ sở hữu hợp nhất là 522 nghìn tỷ đồng (tương đương 21.7 tỷ USD). Tập đoàn hiện có 13 đơn vị trực thuộc, 15 công ty con và 38 đơn vị thành viên liên kết và góp vốn trong nhiều đơn vị, bao gồm các tổng công ty, công ty, chi nhánh và văn phòng.

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2022 đạt hơn 76 nghìn tỷ đồng, tăng 47% so với thực hiện năm 2021- đạt kỷ lục trong 61 năm xây dựng và phát triển.

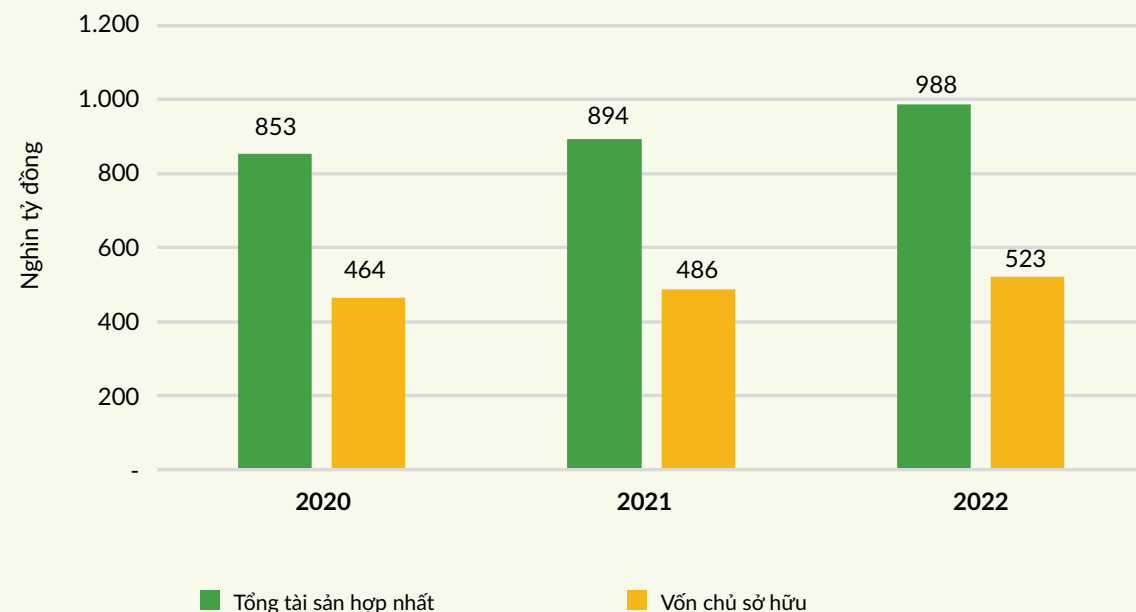
TỔNG DOANH THU, TÀI SẢN, LỢI NHUẬN HỢP NHẤT GIAI ĐOẠN 2020 - 2022¹

Đơn vị: Tỷ đồng

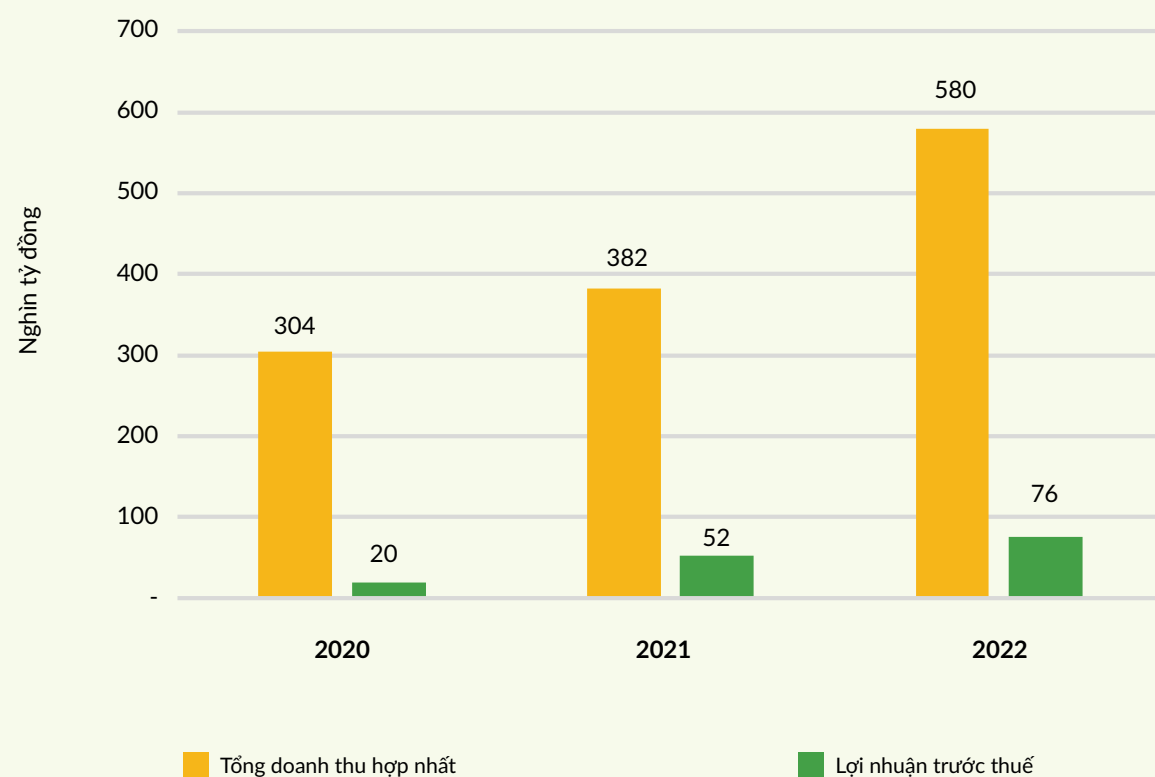
Năm	Tổng tài sản	Vốn chủ sở hữu	Tổng doanh thu	Lợi nhuận trước thuế
2020	852.994	463.899	304.157	19.860
2021	893.939	486.343	381.989	51.700
2022	987.537	522.533	579.660	76.098

¹ Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán của Tập đoàn DKQGVN năm 2021 và 2022

TỔNG TÀI SẢN VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU HỢP NHẤT CỦA TẬP ĐOÀN



DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN HỢP NHẤT CỦA TẬP ĐOÀN

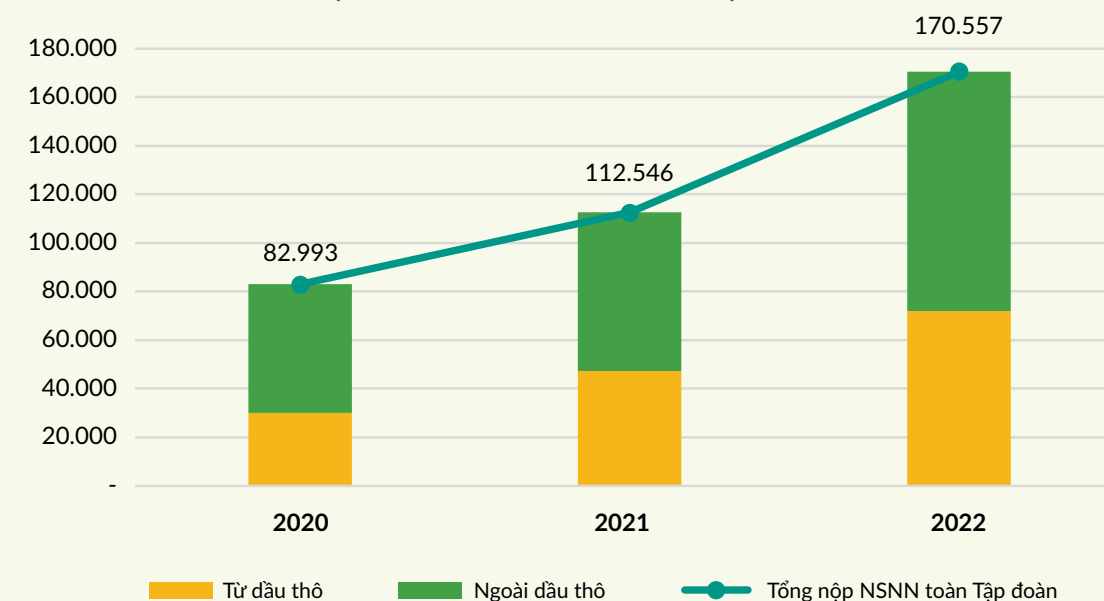


GIÁ TRỊ KINH TẾ ĐƯỢC PHÂN BỐ:

CÁC KHOẢN PHẢI NỘP CHO CHÍNH PHỦ

Năm 2022, tuy kinh tế phải đối mặt với nhiều thách thức như tổng cầu giảm sút, lạm phát bất ổn, hậu quả của Covid-19... Tập đoàn nộp ngân sách Nhà nước đạt 170,6 nghìn tỷ đồng, bằng 152% so với năm 2021², chiếm gần 10% tổng thu ngân sách cả nước, 9,5% GDP cả nước.

NỘP NGÂN SÁCH CỦA TOÀN TẬP ĐOÀN



CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI VÀ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 30A CỦA CHÍNH PHỦ

Ngày 26/4/2022, Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã phê duyệt Nghị quyết số 2131/NQ-DKVN về nguyên tắc triển khai công tác ASXH của Tập đoàn; Phê duyệt kinh phí, phương án thực hiện công tác ASXH của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các đơn vị vốn góp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam năm 2022-2023; Tổng giám đốc Tập đoàn đã ban hành Quyết định số 2192/QĐ-DKVN ngày 28/4/2022 phê duyệt phương án phân bổ chương trình ASXH năm 2022-2023 của PVN để các đơn vị thành viên hỗ trợ các địa phương, tổ chức trong cả nước với tổng kinh phí 500 tỷ đồng. Chương trình ASXH 2022-2023 của Tập đoàn được phân bổ cụ thể như sau:

- » Hỗ trợ xây dựng nhà Đoàn kết cho người nghèo kinh phí 18,1 tỷ đồng với 360 căn nhà;
- » Hỗ trợ chương trình giáo dục, đào tạo kinh phí 232 tỷ đồng với 51 công trình/chương trình;
- » Hỗ trợ chương trình y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng kinh phí 78,88 tỷ đồng với 14 chương trình/công trình;
- » Hỗ trợ cứu trợ thiên tai, dịch bệnh và chương trình ASXH khác: 123.64 tỷ đồng;
- » Dự phòng: 49,38 tỷ đồng.

² Báo cáo "Hội nghị tổng kết công tác năm 2022 và triển khai nhiệm vụ năm 2023"



Tập đoàn đã tích cực cùng các đơn vị triển khai thực hiện chương trình ASXH, trên cơ sở thực hiện tốt các công tác phối hợp với các địa phương, tổ chức để thực hiện thủ tục tài trợ và giải ngân đảm bảo đúng quy định. Tính đến hết tháng 11 năm 2022, Tập đoàn và các đơn vị có vốn của Tập đoàn đã triển khai các chương trình ASXH với tổng mức kinh phí 350 tỷ đồng, trong đó:

- » Hỗ trợ Quỹ phòng chống tội phạm Trung ương 51 tỷ đồng;
- » Hỗ trợ Tết người nghèo 39 tỷ đồng;
- » Hỗ trợ khắc phục thiên tai, lũ lụt và hỗ trợ quỹ vì người nghèo các địa phương 27 tỷ đồng;
- » Các đơn vị tự triển khai các chương trình ASXH khác là 50 tỷ đồng.

LƯƠNG VÀ PHÚC LỢI CỦA NHÂN VIÊN

Chính sách lương thưởng, phúc lợi tốt: Tập đoàn cam kết tạo ra việc làm đem lại thu nhập tốt, cung cấp các chế độ phúc lợi nhằm bảo đảm chăm lo cuộc sống vật chất tinh thần cho người lao động. Tập đoàn tiếp tục bảo đảm bố trí việc làm và thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định của Bộ luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội, thỏa ước lao động tập thể và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Việc chi trả lương cho người lao động tuân thủ theo quy chế trả lương/quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và PVN và các quy định của Nhà nước hiện hành. Thu nhập bình quân của người lao động Tập đoàn là 25,96 triệu đồng/người/tháng, cao hơn mức thu nhập bình quân tại khu vực thành thị của Việt Nam là 8,4 triệu đồng.

ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Tập đoàn luôn tiên phong trong hợp tác, hội nhập quốc tế. Cùng với việc thu hút đầu tư từ các công ty dầu khí quốc tế để phát triển các hoạt động dầu khí ở trong nước, Tập đoàn đã tích cực tìm kiếm, mở rộng đầu tư ra nước ngoài. Tập đoàn là đơn vị duy nhất ngay từ đầu đã hợp tác với các doanh nghiệp quốc tế trong sản xuất, kinh doanh, thể hiện đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong nguyên tắc “hai bên cùng có lợi”, tôn trọng luật pháp quốc tế. Từ đó, mở ra nhiều cơ hội hợp tác với bạn bè quốc tế từ chính sách “đổi dầu lấy lương thực”, hợp tác chuyển giao công nghệ thăm dò khai thác dầu khí, sản xuất phân bón chất lượng cao, phát triển công nghệ điện khí cho đến công nghệ sản xuất năng lượng xanh...

Năm 2022:

- » Tập đoàn hướng tới hợp tác năng lượng sạch với các đối tác Vương quốc Anh và quốc tế.
- » Triển khai các hoạt động đầu tư ra nước ngoài: Hợp đồng khai thác mỏ Amara; Hợp đồng dầu khí tại Algeria, Lô 416b & 433a tại sa mạc Sahara.

PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Tập đoàn luôn nỗ lực bảo đảm nguồn cung năng lượng, đáp ứng nhu cầu nền kinh tế. Dưới đây là dữ liệu về thị phần từng sản phẩm của Tập đoàn trong 3 năm gần đây:

THỊ PHẦN SẢN PHẨM CHÍNH CỦA TẬP ĐOÀN TRONG GIAI ĐOẠN 2020-2022

SẢN PHẨM	2020	2021	2022
Xăng(*)	41%	50%	42%
DO(*)	24%	25%	28%
Khí tự nhiên	100%	100%	100%
LPG	81%	90%	88%
Điện	9,4%	6,3%	6,4%
Ure	74%	65%	76%
NPK	11%	18%	19%
Polypropylene	8%	9%	7%

(*) Sản phẩm xăng, DO chưa bao gồm liên doanh của PVN tại Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn
 Nguồn: Khảo sát đơn vị sản xuất sản phẩm

GIÁ TRỊ THƯƠNG HIỆU:

Ba năm liên tiếp PVN đứng trong top 10 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam, với giá trị cụ thể như sau:

- » Năm 2022, giá trị thương hiệu Petrovietnam đạt 1.3 tỷ USD, tăng gấp rưỡi so với 2021;
- » Năm 2021, giá trị thương hiệu Petrovietnam đạt 918 triệu USD;
- » Năm 2020, giá trị thương hiệu Petrovietnam đạt 945 triệu USD.

ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Công tác quản trị đầu tư/danh mục đầu tư tiếp tục được chú trọng, đẩy mạnh. Giá trị thực hiện đầu tư cả năm 2022 ước đạt 25,6 nghìn tỉ đồng, bằng 64% kế hoạch năm, tăng 37% so với năm 2021. Một số kết quả nổi bật trong công tác đầu tư của Tập đoàn trong năm 2022 đó là:

- » Trong lĩnh vực thăm dò khai thác, phát triển mỏ, Tập đoàn đã đưa 05 mỏ/công trình mới vào khai thác.
- » Trong lĩnh vực công nghiệp điện, đã hoàn thành đưa vào vận hành thương mại Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 ngày 13/5/2022. NMNĐ Thái Bình 2 hòa lưới điện thành công Tổ máy số 1 chạy dầu vào ngày 12/5/2022, sử dụng nhiên liệu than để phát điện và cung cấp điện vào lưới quốc gia ngày 16/6/2022; Tổ máy số 2 đã đốt lửa lần đầu vào ngày 27/8/2022, hòa đồng bộ bằng dầu vào ngày 07/10/2022 (ngày 16/11/2022, Tổ máy số 1 đã nâng công suất thành công ở mức tải 602 MW để chạy thử, vượt công suất phát tối đa theo thiết kế).
- » Trong lĩnh vực chế biến dầu khí, đã hoàn thành nghiên cứu sơ bộ Dự án Lọc hóa dầu Long Sơn và báo cáo cơ hội đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ xem xét về chủ trương đầu tư tại Long Sơn.

Như vậy, việc hoàn thành và đưa vào vận hành các dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 và Thái Bình 2 đã góp phần tăng năng lực cung cấp điện, đảm bảo an ninh năng lượng và phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Tuy nhiên, vận hành nhà máy nhiệt điện than cũng có thể gây một số tác động tiêu cực đến môi trường.

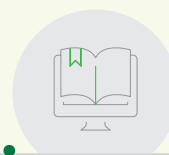
TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP

Tập đoàn có vai trò quan trọng trong nền kinh tế trong nước, bên cạnh đóng góp trực tiếp thông qua nguồn thu ngân sách, xuất khẩu và thu hồi ngoại tệ về cho đất nước. Tập đoàn còn có những vai trò gián tiếp quan trọng như góp phần đảm bảo an ninh quốc phòng trên biển, tạo công ăn việc làm, thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương và đóng vai trò trong việc phát triển năng lượng và phát triển bền vững.

- » Tập đoàn tạo ra hàng nghìn công ăn việc làm trực tiếp và gián tiếp thông qua các hoạt động của mình. Tập đoàn cũng đầu tư vào phát triển nguồn nhân lực, đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn của các nhân viên, góp phần tăng cường năng lực lao động trong ngành dầu khí và các ngành liên quan.
- » Thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương: Tập đoàn có những dự án và hoạt động trực tiếp tại các vùng kinh tế địa phương, đặc biệt là các khu vực có tiềm năng dầu khí. Việc đầu tư và phát triển trong những khu vực này không chỉ tạo ra các cơ hội kinh doanh và việc làm mà còn thúc đẩy phát triển kinh tế và hạ tầng địa phương.
- » Ba cụm dự án trọng điểm quốc gia về dầu khí: Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau; Cụm Khí - Điện - Đạm Đông Nam Bộ và Dự án Nhà máy Lọc dầu Dung Quất. Các cụm dự án/dự án này đang hoạt động rất hiệu quả không những về mặt kinh tế mà còn đóng góp to lớn cho phát triển kinh tế, xã hội nói chung của đất nước và phát triển kinh tế, xã hội của các địa phương nơi có dự án vận hành.

Tập đoàn không chỉ là một nguồn cung cấp năng lượng quan trọng cho nền kinh tế trong nước, mà còn đóng vai trò trong việc thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo và đẩy mạnh các dự án phát triển bền vững.

22.



CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

THAM VẤN CỘNG ĐỒNG VỀ VIỆC TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN:

Toàn bộ các dự án của Tập đoàn đều được tham vấn ý kiến cộng đồng địa phương (bao gồm tất cả các bên liên quan từ người dân chịu ảnh hưởng đến cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan tại địa phương). Việc tham vấn ý kiến cộng đồng địa phương được thực hiện trước khi triển khai dự án và được thực hiện trong quá trình đánh giá tác động môi trường và xã hội theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường hiện hành. Đại diện chủ dự án sẽ trực tiếp ghi nhận các ý kiến thắc mắc của cộng đồng dân cư bị ảnh hưởng và đưa ra giải pháp, phương án phù hợp và khả thi nhất để thực hiện giảm thiểu các tác động đến cộng đồng dân cư cũng như vấn đề mà cộng đồng dân cư quan tâm. Trong năm 2022, Tập đoàn đã thực hiện việc tham vấn cộng đồng về việc triển khai các dự án:

- » Dự án “Kế hoạch phát triển mỏ Bạch Hổ Lô 09-1, điều chỉnh năm 2022 khu vực Đông Bắc”.
- » Dự án “Kế hoạch phát triển mỏ Bạch Hổ Lô 09-1, điều chỉnh năm 2022” khu vực Đông Nam”.
- » Dự án “Kế hoạch phát triển mỏ Thiên Nga - Hải Âu, Lô 12/11”.
- » Dự án “Kế hoạch phát triển mỏ Cá Ngừ Vàng, điều chỉnh năm 2023”.
- » Dự án “Kế hoạch phát triển mỏ Tê Giác Trắng, điều chỉnh năm 2022”.
- » Dự án “Kế hoạch phát triển điều chỉnh mỏ Hải Thạch - Mộc Tinh, Lô 05-2 và 05-3”.
- » Dự án “Kế hoạch phát triển mỏ Hải Sư Trắng, Lô 15-2/01, điều chỉnh năm 2022”.
- » Dự án “Kế hoạch phát triển mỏ Chim Sáo, Lô 12W, điều chỉnh năm 2022”.

Các báo cáo môi trường cho các dự án sau của Tập đoàn sau khi được cơ quan quản lý Nhà nước thông qua đều được công bố thông tin bằng nhiều hình thức (báo cáo Sở TN&MT tại địa phương, công bố thông tin trên trang web của đơn vị).



CÁC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Các hoạt động nhằm hỗ trợ cho cộng đồng địa phương không những được Tập đoàn thực hiện tại các cộng đồng địa phương nơi có công trình đang hoạt động mà còn mở rộng ra các đối tượng khác cần hỗ trợ trong xã hội.



PVEP trao tặng kinh phí hỗ trợ cơ sở hạ tầng cho UBND huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An để xây dựng cầu dân sinh vượt lũ cho nhân dân



PVEP hỗ trợ cho các hộ gia đình bị thiệt hại do bão lũ tại huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An



PV GAS hỗ trợ xây dựng Trường THCS Lê Quý Đôn, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang



Petrovietnam trao tặng Quỹ Bảo trợ trẻ em



Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) hỗ trợ kinh phí xây dựng Trạm Y tế xã Hà Long (huyện Hà Trung, Thanh Hóa)



Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkđrinh (PV Power DHC) đã phối hợp cùng UBND xã Sơn Dung trao nhà tình nghĩa cho gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn huyện Sơn Tây, Quảng Ngãi



BSR trao tặng 1 tỷ đồng ủng hộ Quỹ đền ơn đáp nghĩa tỉnh Quảng Ngãi năm 2022



PVOIL phối hợp với Bệnh viện Đại học Y dược TP HCM tổ chức khám bệnh, phát thuốc cho 500 người dân có hoàn cảnh khó khăn. Bên cạnh đó, PVOIL tặng 500 phần quà gồm gạo, đường, dầu ăn; tặng 3.000 quyển vở cho các em học sinh Trường tiểu học Phú Mỹ (xã Phú Mỹ, huyện Tân Phước, Tiền Giang)

Công ty Khí Cà Mau (KCM) thường xuyên triển khai các chương trình phối hợp an sinh xã hội, tăng cường liên kết để bảo đảm an ninh - an toàn cho các công trình khí cũng như cuộc sống cộng đồng



"Từ trái tim đến trái tim" - Ngày hội hiến máu nhân đạo của Đoàn Thanh niên PV GAS là hành động của Tuổi trẻ Dầu khí, thể hiện trách nhiệm cộng đồng, nhấn mạnh nét văn hóa dầu khí



Đoàn Thanh niên PTSC Marine cũng đã trao tặng 50kg gạo, 30 hộp trà thảo mộc cho Viện Dưỡng lão Nam Đồng, TP Vũng Tàu



Nhanh chóng - kịp thời - bền bỉ, Học bổng Hạt ngọc Mùa vàng và nhiều chương trình tiếp nối từ Phân bón Cà Mau với mong muốn giúp hàng triệu giấc mơ con chữ không đứt gãy giữa đường, góp phần khuyến khích chất lượng giáo dục tại địa phương

QUY TRÌNH TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TỪ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Nhằm tiếp nhận các thông tin, phản ánh, kiến nghị, góp ý của công dân, PVN và các đơn vị thành viên thực hiện theo quy trình được hướng dẫn cụ thể trong “Quy chế Tiếp công dân của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam”. Kết quả xử lý khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị được thông báo cho người khiếu nại, tố cáo, phản ánh trong vòng 10 ngày làm việc.

Quá trình hoạt động trong năm 2022 của Tập đoàn không có xảy ra các tác động tiêu cực đáng kể đến cộng đồng địa phương được ghi nhận. Tập đoàn cam kết sẽ làm tốt hơn nữa công tác kết nối, tham vấn cộng đồng địa phương để các công trình hoạt động một cách bền vững, đồng thời cam kết sẽ tuân thủ các quy định pháp luật và không để xảy ra các tác động tiêu cực đến cộng đồng địa phương.



23.

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

TÌNH HÌNH HỖ TRỢ TÁI ĐỊNH CƯ, SINH KẾ

Tập đoàn luôn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc trách nhiệm của chủ đầu tư thông qua các chương trình tái định cư bao gồm: Bồi thường cho phần diện tích đất bị thu hồi, tài sản gắn liền trên đất bị ảnh hưởng kèm theo hỗ trợ nơi ở/nhà ở mới, thiết lập các chương trình đào tạo, hướng nghiệp, dạy nghề, chuyển đổi nghề nghiệp, tạo công ăn việc làm... nhằm từng bước ổn định đời sống cho các cộng đồng dân cư bị ảnh hưởng. Các khu tái định cư của các dự án đã thực hiện trước đây đã dần đi vào ổn định và không có dự án nào xảy ra kiện cáo liên quan đến bồi thường và tái định cư. Năm 2022, Tập đoàn không có dự án nào phải di dời, tái định cư. Tập đoàn cam kết luôn tuân thủ quy định pháp luật khi có bất kỳ dự án nào cần di dời, giải tỏa và tái định cư.

24.

QUYỀN CỦA NGƯỜI DÂN BẢN ĐỊA

Các công trình của Tập đoàn có vị trí trên bờ, khi triển khai thường gây các tác động tiêu cực lẫn tích cực đối với cộng đồng địa phương như thu hồi đất, rủi ro ô nhiễm môi trường, tăng mật độ giao thông, tạo thêm công ăn việc làm cho người dân, phát triển cơ sở hạ tầng...

Tập đoàn luôn chấp hành các quy định pháp luật về quyền con người, đặc biệt là đối với cộng đồng địa phương trong khu vực có công trình dầu khí hoạt động. Trong thời gian qua, đặc biệt là năm 2022, không có vụ việc vi phạm quyền của người bản địa đã được xác định có liên quan đến hoạt động của Tập đoàn. Tập đoàn cam kết sẽ không để xảy ra bất kỳ sự vi phạm nào về quyền của người dân bản địa.



25.

XUNG ĐỘT AN NINH

Tập đoàn luôn gắn liền các quy định về quyền con người vào trong các quy định an ninh tại các cơ sở hoạt động của Tập đoàn. Đối với các đơn vị thực hiện dịch vụ an ninh tại Tập đoàn, đi kèm hợp đồng luôn có các cam kết về tuân thủ pháp luật, tuân thủ quyền con người trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

100% nhân viên an ninh được đào tạo về quyền con người và các kỹ năng nghiệp vụ (nghiệp vụ bảo vệ, nghiệp vụ ứng cứu khẩn cấp, nghiệp vụ PCCN, sơ cấp cứu người bị nạn, kỹ năng ứng xử, tác phong chuyên nghiệp...

Tất cả các địa điểm hoạt động của Tập đoàn không có địa điểm nào có xung đột an ninh hay không có xảy ra bất kỳ kiện cáo, sự cố liên quan đến công tác an ninh do các đơn vị cung cấp dịch vụ bảo vệ thực hiện. Tập đoàn cam kết luôn tuân thủ quy định pháp luật về việc thuê các đơn vị cung cấp dịch vụ bảo vệ và giám sát kiểm tra định kỳ việc tuân thủ theo các yêu cầu của đội bảo vệ.

26.

HÀNH VI CẢN TRỞ CẠNH TRANH

Trong kinh doanh, Tập đoàn luôn thực hiện việc cạnh tranh lành mạnh, tuân thủ các quy định của pháp luật về kinh doanh. Tập đoàn cam kết luôn tuân thủ theo quy định của Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14 của Quốc hội khóa XIV.

Ngoài ra, việc tuân thủ Luật Đấu thầu trong quá trình mời thầu hoặc dự thầu đã góp phần bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong đấu thầu.

Trong hoạt động kinh doanh quốc tế, Tập đoàn và các đơn vị thành viên luôn tuân thủ các quy định của các điều ước quốc tế và thông lệ quốc tế có liên quan (ví dụ khi tham dự đấu thầu cung cấp các dịch vụ dầu khí tại nước ngoài, đấu thầu quốc tế trong hoạt động mua hàng hóa từ nước ngoài...).



27.

THANH TOÁN CHO CHÍNH PHỦ

HỖ TRỢ TÀI CHÍNH TỪ CHÍNH PHỦ

Tập đoàn là công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Trong năm 2022, Tập đoàn không nhận các khoản hỗ trợ tài chính trực tiếp từ Chính phủ.

TÌNH HÌNH ĐÓNG THUẾ

Tập đoàn luôn tuân thủ quy định của Nhà nước về việc đóng thuế và quản lý rủi ro trong công tác thuế. Hiện tại, Tập đoàn chưa có chiến lược thuế, tuy nhiên công tác thuế của Tập đoàn được thực hiện, kiểm soát và quản lý rủi ro thường xuyên thông qua công tác đánh giá rủi ro hàng quý. Hàng năm, Tập đoàn đã thực hiện việc báo cáo thuế và đóng thuế đầy đủ cho Nhà nước. Khi có yêu cầu, đầu mối phụ trách công tác thuế của Tập đoàn phối hợp, làm việc với các cơ quan kiểm tra về thuế. Các thông tin liên quan về thuế được công bố minh bạch trong các báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

Người chịu trách nhiệm về công tác thuế của Tập đoàn:

Ghi chú: TGD Tập đoàn là đại diện pháp luật và chịu trách nhiệm về thuế của PVN.

Lê Mạnh Hùng TGD/TV HĐQT	- Quản lý và chịu trách nhiệm về công tác thuế của Tập đoàn - Có năng lực và kinh nghiệm về công tác tài chính và thuế
-----------------------------	---

Kết quả công tác thuế của Tập đoàn trong năm 2022:

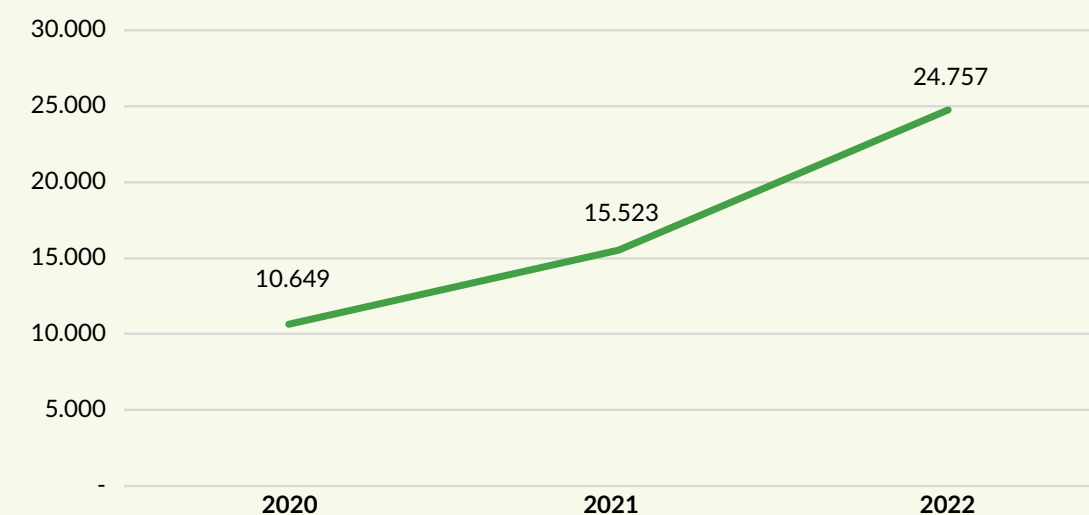
Tên tổ chức	Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam
Mã số doanh nghiệp	0100681592
Nơi đăng ký nộp thuế	Cục Thuế doanh nghiệp lớn - Tổng cục Thuế

Các loại thuế Tập đoàn đang phải đóng bao gồm: Thuế GTGT bán hàng nội địa và bán hàng nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất - nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế tài nguyên, thuế nhà đất, thuế môn bài... Trong năm 2022, thuế thu nhập doanh nghiệp toàn Tập đoàn đã nộp vào ngân sách Nhà nước là 24.757 tỷ đồng.

Các văn bản pháp luật về các vấn đề liên quan đến thuế thường xuyên được cập nhật và phổ biến trong toàn Tập đoàn để thực hiện.

Có thể thấy, phát triển doanh nghiệp bền vững và kết hợp hài hòa giữa hiệu quả kinh tế với trách nhiệm xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường là chủ đề nhận được sự quan tâm ngày càng lớn của cộng đồng.

THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TỶ ĐỒNG)



28.

PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

Tham nhũng không những ảnh hưởng tới doanh nghiệp mà còn mang đến các tác động tiêu cực đến kinh tế và xã hội. Do đó, Tập đoàn nhận thức việc nâng cao phòng chống tham nhũng thông qua tuân thủ tính trung thực, quản trị và thực hành kinh doanh có trách nhiệm cũng sẽ đem lại tác động tích cực cho doanh nghiệp, đáp ứng đúng theo kỳ vọng của thị trường, quy chuẩn quốc tế và các bên liên quan.

MỤC ĐÍCH:

Việc thực hiện công khai, minh bạch các quy định, quy trình trong quá trình hoạt động sẽ góp phần phòng chống tham nhũng, đồng thời giúp doanh nghiệp nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ nhân viên trong quản trị doanh nghiệp.

CÁCH THỨC QUẢN LÝ:

Để phòng chống tham nhũng, Tập đoàn đã ban hành và công bố rộng rãi trên cổng thông tin điện tử Bộ quy ước ứng xử, Quy tắc đạo đức trong công việc và trong các mối quan hệ. Tập đoàn đã kết hợp nhiều biện pháp và kênh khác nhau nhằm truyền thông tới toàn thể lãnh đạo và nhân viên về các chính sách và quy định chống tham nhũng, hối lộ.

Bên cạnh đó, Tập đoàn xây dựng môi trường làm việc minh bạch, liêm chính, tạo môi trường lao động khuyến khích sự chủ động, sáng tạo của nhân viên. Tập đoàn cho rằng việc thực thi nhất quán môi trường làm việc minh bạch, liêm chính của doanh nghiệp giúp người lao động hiểu rõ thông điệp và mong đợi của lãnh đạo Tập đoàn về sự chính trực khi thực hiện nhiệm vụ, khuyến khích người lao động cạnh tranh lành mạnh bằng năng lực và sức sáng tạo, được đối xử và đánh giá công bằng.

Nhằm mục đích phòng chống tham nhũng, lãng phí, Tập đoàn đã xây dựng và thực hiện chương trình công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hằng năm. Ngoài ra, Tập đoàn đã xây dựng và thực hiện Quy chế về công tác thanh tra và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị để kịp thời phát hiện và xử lý các tiêu cực. Quy trình xử lý như sau:

Văn phòng PVN	Tiếp nhận đơn
Lãnh đạo PVN	Xem xét, chỉ đạo xử lý
Ban Pháp chế và Kiểm tra	Tiếp nhận yêu cầu xử lý, vào sổ theo dõi
Ban Pháp chế và Kiểm tra	Phân loại đơn, xác minh thông tin ban đầu của đối tượng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và đề xuất hướng xử lý
Lãnh đạo PVN	Thông báo về việc tiếp nhận thụ lý đơn
Ban Pháp chế và Kiểm tra	Xác minh nội dung đơn, phối hợp với các Phòng/Ban chuyên môn liên quan (nếu cần thiết)
Lãnh đạo PVN	Quyết định/Kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh
Lãnh đạo PVN	Thông báo kết quả xử lý đơn
Ban Pháp chế và Kiểm tra	Hoàn thiện, lưu hồ sơ xử lý đơn

CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA VÀ PHÁT HIỆN THAM NHŨNG:

- » Tuyên truyền, phổ biến về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.
- » Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của Tập đoàn với nội dung, thời gian, địa điểm và hình thức công khai theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng 2018.
- » Xây dựng, thực hiện quy định về kiểm soát nội bộ.
- » Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và giải quyết khiếu nại, tố cáo về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.
- » Triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và trách nhiệm giám sát, phản biện của các đoàn thể chính trị - xã hội.

Trong năm 2022, Tập đoàn thông qua công tác kiểm toán nội bộ, công tác kiểm tra giám sát của Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra xác nhận không có vụ việc tham nhũng, rửa tiền nào được ghi nhận và báo cáo. Tập đoàn cam kết luôn tuân thủ theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng số 11/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020.

29.

CHÍNH SÁCH CÔNG

Tập đoàn và các đơn vị thành viên sẵn sàng hỗ trợ các cơ quan quản lý Nhà nước trong quá trình bầu cử khi có yêu cầu hỗ trợ về tài chính, cơ sở vật chất và cam kết sẽ hoạt động tuân thủ theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Với vai trò là một trong những doanh nghiệp Nhà nước lớn nhất, Tập đoàn luôn phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý Nhà nước trong việc xây dựng các văn bản pháp lý, các tài liệu kỹ thuật. Trong năm 2022, một số văn bản quan trọng mà Tập đoàn đã tham gia đóng góp ý kiến như:

- » Luật Dầu khí sửa đổi số 12/2022/QH15 ngày 14/11/2022.
- » Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.
- » Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 07/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.
- » Quyết định 2756/QĐ-BCT về kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- » Dự thảo các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, khí thải công nghiệp, tiếng ồn, độ rung, trầm tích, xăng, nhiên liệu diesel và nhiên liệu sinh học...
- » Dự thảo các quy hoạch, chiến lược: Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch hạ tầng PCCC thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chiến lược phát triển năng lượng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động môi trường chiến lược.
- » Dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh.
- » Các văn bản thực hiện cam kết tại Hội nghị COP26: Các nhiệm vụ thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26; Dự thảo Quy hoạch điện VIII sau Hội nghị COP26; Dự thảo Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030; Dự thảo Tuyên bố chung ASEAN về biến đổi khí hậu tại UNFCCC COP27; Kế hoạch hành động quốc gia tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030...

30.

CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG VÀ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP



CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG

Trong năm 2022, công tác truyền thông của Tập đoàn tiếp tục thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, kịp thời đưa tin các mặt hoạt động, đã tăng cường giải pháp “Quản trị biến động, đón đầu xu hướng, kết nối nguồn lực, phát huy công nghệ, thúc đẩy đầu tư, phát triển bền vững” đạt tăng trưởng cao so với cùng kỳ; đẩy nhanh tiến độ thăm dò khai thác dầu khí; công tác chuyển đổi số; các giải pháp tiếp tục ứng phó Covid-19 gắn với kết quả hoạt động SXKD của Tập đoàn.

Tổ chức truyền thông các chuyên đề như: phát triển năng lượng ngoài khơi, đặc biệt là điện gió ngoài khơi; góp ý vào dự thảo Luật Dầu khí sửa đổi nhằm hoàn thiện khung pháp lý phát triển ngành Dầu khí; sinh hoạt chuyên đề “Tự soi - Tự sửa” gắn với triển khai đề án tái tạo Văn hóa Petrovietnam; tổ chức hoạt động marketing và quảng bá thương hiệu Petrovietnam qua các hoạt động tuyên truyền, quảng bá tại các sự kiện bộ, ngành, địa phương, các chương trình đẩy mạnh tuyên truyền quảng cáo, tổ chức đăng tải 7.715/4.800 lượt tin bài, vượt 60,7% chỉ tiêu được giao.

Truyền thông nội bộ: Tập trung truyền thông nội bộ kịp thời tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chiến lược phát triển của Tập đoàn để cán bộ, người lao động đồng hành cùng Tập đoàn. Cập nhật thường xuyên hằng ngày các thông tin trên Cổng thông tin điện tử Tập đoàn (trang tiếng Việt và tiếng Anh); lựa chọn thông tin có ảnh hưởng tích cực gửi hệ thống truyền thông nội bộ đăng tải trên các website của các đơn vị, đã tổ chức đăng tải 2.067 lượt tin bài trên website Tập đoàn, 1.537 tin bài trên Intranet Tập đoàn, 53 tin bài trên website tiếng Anh Tập đoàn.

Truyền thông quốc tế: Tăng cường thông tin về hoạt động dầu khí quốc tế, hoạt động của Tập đoàn ở nước ngoài, hoạt động của các công ty dầu khí nước ngoài ở Việt Nam. Truyền thông rộng rãi trên các cơ quan báo chí hợp tác có phiên bản tiếng nước ngoài, báo nước ngoài có đại diện tại Việt Nam về hoạt động hợp tác quốc tế của Tập đoàn. Hoàn thiện việc chỉnh sửa giao diện tiếng Anh của Cổng thông tin điện tử Tập đoàn, tạo hình ảnh mới, trình bày khoa học hơn để các bạn đọc, đối tác nước ngoài dễ tìm hiểu. Chỉ đạo, phối hợp với Tạp chí Năng lượng Mới xây dựng chuyên mục Năng lượng Quốc tế nhằm bổ sung nội dung kênh tuyên truyền về hoạt động hợp tác dầu khí quốc tế.

Tổ chức truyền thông và phát triển các trang fanpage (Mạng xã hội): Công đoàn Dầu khí Việt Nam, Tôi là người Dầu khí, Tin tức Dầu khí 24h, Tuổi trẻ Dầu khí và Những người lính Dầu khí đã đăng tải trên 2.000 lượt tin, bài; thu hút hàng triệu lượt bạn đọc truy cập và hàng vạn lượt người thường xuyên theo dõi các trang.

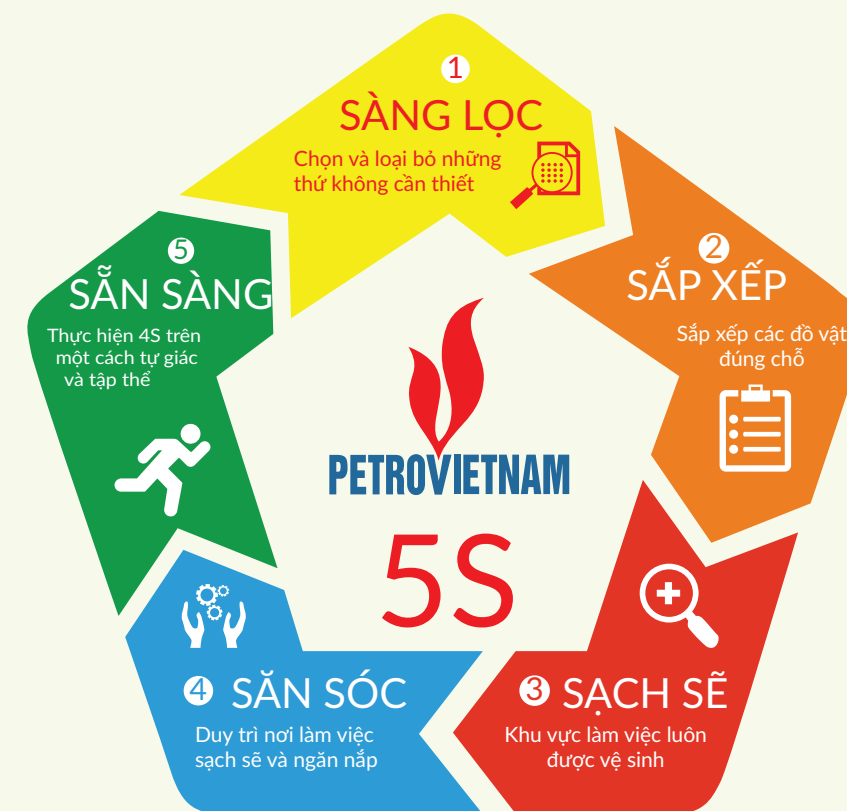


CÔNG TÁC XÂY DỰNG VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Tập đoàn tiếp tục ban hành nhiều văn bản quan trọng, khẳng định thực hiện phương châm hành động “Đoàn kết - Kỷ cương - Sáng tạo - Hiệu quả” và xây dựng văn hóa Petrovietnam cùng với công tác chuyển đổi số là nhiệm vụ quan trọng năm 2022 và trong những năm tiếp theo. Tổ triển khai tái tạo văn hóa Petrovietnam và các đoàn thể thuộc Tập đoàn phát huy tốt vai trò của mình trong thực hiện tái tạo văn hóa Petrovietnam. Tại các đơn vị, công tác chỉ đạo, triển khai tái tạo văn hóa Petrovietnam, được triển khai bằng nhiều giải pháp đồng bộ đã giúp doanh nghiệp vượt qua khó khăn, phát triển bền vững.

Năm 2022, kết quả thực hiện Đề án tái tạo văn hóa Petrovietnam đã có nhiều điểm nhấn rõ nét. Việc đồng bộ tác động nhận thức thông qua công tác truyền thông và công tác đào tạo đã làm thay đổi ý thức, thống nhất nhận thức trong cán bộ nhân viên về việc tiếp nhận thực hiện văn hóa phối hợp, văn hóa hội hợp, văn hóa thượng tôn pháp luật, thói quen quản trị hiệu quả. Ý thức tham gia các hoạt động tập thể ngày càng được nâng cao, thúc đẩy sự gắn kết, hợp tác, chia sẻ. Quá trình thực hiện 5S tại Tập đoàn tiếp tục được duy trì cùng với hưởng ứng phong trào trồng và chăm sóc cây xanh tạo nên cảnh quan làm việc sinh động, có nhiều dấu ấn. Vai trò của các đoàn thể đã thể hiện rõ nét trong tổ chức các hoạt động/nhiệm vụ thực hiện Đề án.

Năm 2022, sau 3 năm triển khai Đề án Tái tạo văn hóa Petrovietnam, Petrovietnam đã khẳng định nền tảng giá trị cốt lõi “Khát vọng - Trí tuệ - Chuyên nghiệp - Nghĩa tình” giúp Petrovietnam - Tập đoàn kinh tế, năng lượng chủ lực của đất nước - bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh kinh tế và tham gia bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển đã lập nhiều kỷ lục trong 61 năm phát triển, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều tăng cao so với năm 2021. Thành công đó là bài học kinh nghiệm, là động lực, là niềm tin để Petrovietnam phát triển bền vững.



Công tác tuyên truyền	Đổi mới, đa dạng, kết hợp truyền thông nội bộ, truyền thông công chúng tạo ảnh hưởng đa chiều đối với người lao động. Kết hợp tuyên truyền trên intraweb thông báo loa phát thanh, tạo sự nhắc nhở thường xuyên đối với cán bộ công nhân viên. Khai thác hiệu quả các ứng dụng trên mạng xã hội kịp thời lan tỏa các tập thể, cá nhân triển khai tốt và chia sẻ rộng rãi tới các ban/văn phòng.
Đào tạo	Định hướng và thay đổi chuyển biến nhận thức, hướng từng cá nhân đến tầm nhìn, sứ mệnh của Petrovietnam. Đồng bộ nhận thức về vai trò văn hóa doanh nghiệp, từ đó chuyển biến hành vi theo hướng chuyên nghiệp tích cực. Tổ chức 21 khóa đào tạo để nâng cao nhận thức về xây dựng văn hóa doanh nghiệp và hiểu biết cơ bản về ngành dầu khí.
Sắp xếp không gian làm việc	Duy trì thực hiện 5S tại các ban/văn phòng Hưởng ứng phong trào trồng và chăm sóc cây xanh, tạo nên cảnh quan làm việc sinh động, có nhiều dấu ấn tại các ban/văn phòng.

Nhận diện thương hiệu	Duy trì sử dụng đồng phục mới, sử dụng logo, trên sản phẩm truyền thông, ấn phẩm trang trí, ấn phẩm văn phòng phẩm (lịch bàn, phong bì thư, kẹp file...).
Chăm lo cho người lao động và tổ chức các hoạt động tập thể	Tăng cường tiêm vaccine Covid-19 mũi 3-4, kiểm tra sức khỏe, tầm soát hậu Covid cho toàn thể người lao động. Gửi quà, thuốc, thăm hỏi người lao động bị F0... Thực hiện nhiều phong trào, hoạt động nhằm tăng cường tinh gắn kết và sức khỏe cho người lao động (giải chạy bộ online “Xuân Dầu khí 2022”, hội thao với 7 bộ môn như bóng đá, cầu lông, điền kinh...)



Việc áp dụng thực hiện phương châm hành động “Đoàn kết - Kỷ cương - Sáng tạo - Hiệu quả” tiếp tục được lượng hóa trong công tác quản trị, điều hành, lao động sản xuất, học tập, chuyển hóa các giá trị văn hóa Petrovietnam vào công việc, sản xuất kinh doanh, kịp thời động viên, khen thưởng đã giúp nâng cao ý thức, tạo chuyển biến trong hành vi, tạo nên môi trường làm việc kết nối, minh bạch, chuyên nghiệp, đề cao tính tuân thủ.

Ngoài ra, các đơn vị thành viên của PVN (trong 24 doanh nghiệp của cả nước) được vinh danh và trao chứng nhận “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam” năm 2022 với chủ đề **“Chấn hưng văn hóa - nền tảng phục hồi và phát triển kinh tế bền vững”**, bao gồm:

1. Chi nhánh Tập đoàn - Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông (BIENDONG POC).
2. Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR).
3. Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC).
4. Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans).
5. Chi nhánh Tổng công ty Khí Việt Nam - Công ty Khí Cà Mau (PV GAS Cà Mau).
6. Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP (PV Power).

Năm 2022, công tác triển khai tái tạo văn hóa Petrovietnam trong toàn Tập đoàn có nhiều bước chuyển biến mạnh mẽ; quản trị biến động đã trở thành văn hóa trong quản trị doanh nghiệp của Petrovietnam, tạo nên những thành tích ấn tượng; các chỉ tiêu, nhiệm vụ của toàn Tập đoàn đều tăng trưởng cao so với năm 2021, là động lực cho tăng trưởng, là bài học kinh nghiệm, là niềm tin lan tỏa để Petrovietnam phát triển bền vững; ý thức xây dựng văn hóa doanh nghiệp được nâng lên một bước, nhất là sau Hội nghị về công tác truyền thông và văn hóa doanh nghiệp lần thứ II - 2022 đã giúp các đơn vị thể hiện quyết tâm cao trong việc triển khai, bám sát chỉ đạo của Tập đoàn để thực hiện và đang trở thành một trong những giải pháp phát huy sức mạnh tổng hợp của Tập đoàn và các đơn vị. Việc thực hiện phương châm hành động “Đoàn kết - Kỷ cương - Sáng tạo - Hiệu quả”, thông qua đợt sinh hoạt chính trị với chủ đề “tự soi, tự sửa”, kết hợp với Hệ thống Quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP), cùng với văn hóa phối hợp, chia sẻ trong công việc; văn hóa làm việc trên nền tảng công nghệ; văn hóa đào tạo, tự cập nhật kiến thức và công tác truyền thông kịp thời đã khẳng định chủ trương đúng đắn, kịp thời, xuyên suốt trong công tác tái tạo văn hóa Petrovietnam. Từ những kết quả, thành công của việc tái tạo văn hóa Petrovietnam trong những năm qua, nhất là năm 2022, khẳng định nền tảng giá trị cốt lõi “Khát vọng - Trí tuệ - Chuyên nghiệp - Nghĩa tình” đã giúp phục hồi thương hiệu Petrovietnam - Tập đoàn kinh tế, năng lượng chủ lực của đất nước, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh kinh tế và tham gia bảo vệ chủ quyền an ninh quốc gia trên biển. Giá trị thương hiệu của Petrovietnam hiện tại đạt gần 1,3 tỷ USD, duy trì vị trí trong top thương hiệu giá trị nhất Việt Nam. Hình ảnh Petrovietnam đã để lại ấn tượng tốt đẹp với dư luận xã hội và các thể hệ người lao động Dầu khí.

Kế hoạch triển khai Đề án tái tạo văn hóa Petrovietnam trong năm 2023 tập trung vào các công việc sau:

- » Hoàn thành việc triển khai đồng bộ Đề án tái tạo văn hóa Petrovietnam; hoàn chỉnh, nhất quán giữa mục tiêu chiến lược, sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của Petrovietnam; chuẩn hóa và thống nhất văn hóa nền tảng Dầu khí, thương hiệu, hình ảnh, nhận diện, định hình các giá trị văn hóa trong phạm vi toàn Tập đoàn. Xác định văn hóa đi trước, định hướng tạo đà cho tái tạo kinh doanh, thúc đẩy, hỗ trợ cho sản xuất kinh doanh hiệu quả, bền vững, đúng pháp luật; nâng cao vị thế và uy tín của Petrovietnam.
- » Thống nhất nhận thức về vai trò của văn hóa doanh nghiệp từ lãnh đạo đến người lao động. Xác định văn hóa doanh nghiệp là lực lượng sản xuất trực tiếp, thông qua nhận diện những khó khăn, thách thức của năm 2023, khơi gợi trách nhiệm trong mỗi cán bộ,

người lao động, củng cố khát vọng, tìm kiếm cơ hội, nâng cao năng suất, hiệu suất, giá trị sản phẩm, mở rộng thị trường, thị phần tại mỗi doanh nghiệp Dầu khí.

- » Lượng hóa được giá trị văn hóa (KPI văn hóa) gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh (KPI công việc) của năm 2023 trong toàn Tập đoàn.
- » Để nâng cao trí tuệ, tính chuyên nghiệp của người dầu khí, phù hợp với giá trị cốt lõi của văn hóa Petrovietnam, các đơn vị tập trung đẩy mạnh công tác truyền thông gắn với công tác đào tạo và tự đào tạo, tăng cường đào tạo nội bộ tại đơn vị.
- » Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 7273/CT- DKVN ngày 15/12/2022 về việc quản lý, sử dụng đồng bộ, thống nhất thương hiệu/nhãn hiệu Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- » Nâng cao tính dẫn dắt và vai trò nêu gương từ Công ty mẹ, các tổ chức chính trị - xã hội, người đứng đầu Tập đoàn đến các đơn vị trong quản lý điều hành, phát ngôn và hành động, trong tiếp xúc và chia sẻ với người lao động.
- » Bố trí nguồn lực, nhân lực, thời gian, tài chính để tổ chức thực hiện văn hóa doanh nghiệp hướng tới thực chất, hiệu quả, liên tục.





31.

CHUYỂN ĐỔI SỐ

Công tác chuyển đổi số được Tập đoàn bắt đầu triển khai từ năm 2019 và được xem là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu để tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, là công cụ để thực hiện đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp. Tập đoàn đã phổ quát được nhận thức và vai trò của chuyển đổi số trong toàn hệ thống, biến thành một phần của văn hóa dầu khí, đồng thời chú trọng truyền thông, đào tạo cho toàn bộ ban lãnh đạo và nhân sự.

Mục tiêu và các giải pháp thực hiện công tác chuyển đổi số của Tập đoàn được thực hiện theo Nghị quyết số 184-NQ/ĐU ngày 15/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn về **“Thực hiện chuyển đổi số tại các doanh nghiệp, đơn vị trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”**.

Cấu trúc chuyển đổi số bao gồm 03 phần:

1. BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ

- » Thành phần: Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng Thành viên phụ trách CDS, Phó Tổng Giám đốc phụ trách CDS, Phó Tổng Giám đốc phụ trách lĩnh vực và Trưởng các Ban/VP Tập đoàn, Tổng Giám đốc công ty con PVN.

- » Trách nhiệm: Chỉ đạo, hoạch định và định hướng chuyển đổi số cho doanh nghiệp, đảm bảo chiến lược kinh doanh tận dụng tối đa tiềm năng của chuyển đổi số. Đồng thời, Ban chỉ đạo xây dựng hệ sinh thái số với đối tác, start-up, học viện, các doanh nghiệp dẫn đầu trong ngành và khuyến khích, ươm mầm văn hóa số và các hành động dựa trên các thông tin chuyên sâu.

2. BỘ PHẬN CHUYỂN ĐỔI SỐ

- » Trách nhiệm: Chủ trì quản lý, vận hành, triển khai các giải pháp số, hạ tầng số và công tác bảo mật, an ninh mạng, chủ trì/phối hợp triển khai các sáng kiến số và bảo đảm chất lượng các giải pháp số.

3. BỘ PHẬN NGHIỆP VỤ

- » Thành phần: Các Ban chuyên môn Tập đoàn và các Ban/Văn phòng thuộc Đảng ủy Tập đoàn, các tổ chức chính trị xã hội Tập đoàn.
- » Trách nhiệm: Trực tiếp triển khai các sáng kiến số thuộc lĩnh vực chuyên môn, chịu trách nhiệm về quy trình nghiệp vụ, dữ liệu trên hệ thống, phân tích dữ liệu, trải nghiệm người dùng... và định kỳ báo cáo công tác CDS thuộc lĩnh vực chuyên môn cho Bộ phận CDS để tổng hợp.

Để chuyển đổi số thành công và bền vững, yếu tố an toàn bảo mật được đặt lên hàng đầu. Các thiết bị, sản phẩm, phần mềm, hệ thống thông tin, dự án đầu tư về công nghệ thông tin đều có cấu phần bắt buộc về an toàn, an ninh thông tin ngay từ khi thiết kế và được bảo đảm duy trì liên tục, không đứt quãng suốt quá trình triển khai, vận hành các giải pháp số. Việc phối hợp giữa các bộ phận chuyên trách và toàn Tập đoàn là nhân tố sẽ giúp Tập đoàn thực hiện chuyển đổi số thành công.

Quy trình chuyển đổi số của PVN gồm 06 bước được thực hiện liên tục, xuyên suốt quá trình chuyển đổi số:

- » Đánh giá hiện trạng và xác định mục tiêu;
- » Lập kế hoạch và xây dựng chiến lược chuyển đổi số/sáng kiến số;
- » Nghiên cứu các ứng dụng công nghệ mới, số hóa các data, tài liệu và quy trình;
- » Chuẩn bị nguồn nhân lực phù hợp;
- » Thực hiện số hóa thông tin, số hóa quy trình tiến tới chuyển đổi số tổng thể;
- » Đánh giá và điều chỉnh cải tiến.

Năm 2022, công tác chuyển đổi số của Tập đoàn được triển khai đồng bộ trong các lĩnh vực hoạt động, một số kết quả đã đạt được:

- » Triển khai đồng bộ công tác truyền thông về chuyển đổi số trên website Tập đoàn, Intranet và trên kênh Petrotimes.
- » Tập đoàn đã xây dựng chiến lược CDS và tầm nhìn số PVN; và lộ trình CDS giai đoạn 2022-2026 của PVN.
- » Thực hiện 12 khóa đào tạo về chuyển đổi số với 576 lượt tham gia.
- » Triển khai hệ thống Quản trị nguồn nhân lực doanh nghiệp (ERP) giai đoạn 1 (gồm 6 phân hệ cốt lõi về tài chính kế toán và quản lý danh mục đầu tư).
- » Hoàn thành triển khai bộ công cụ làm việc cộng tác Microsoft 365 cho CBCNV PVN.
- » PVN đã hoàn thành số hóa toàn bộ các văn bản lưu trữ hành chính.
- » Tổ chức thành công hội thảo với chủ đề “Chuyển đổi số - Nền tảng cho phát triển bền vững”.

Các đơn vị thành viên đã triển khai xây dựng kế hoạch chuyển đổi số và tổ chức thực hiện tại đơn vị nhằm đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, tối ưu hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao trải nghiệm khách hàng, nâng cao sức cạnh tranh và đạt được những lợi ích thiết thực. Ngoài ra, Tập đoàn đã đẩy mạnh công tác truyền thông về văn hóa số, thực hiện các khóa đào tạo nâng cao nhận thức và hiểu biết về CDS.



Hội nghị “Công tác chuyển đổi số của Tập đoàn năm 2022” diễn ra tại Hà Nội và nhiều điểm cầu

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

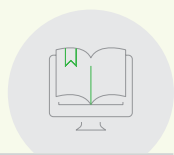
2022-2023	» Hình thành nền tảng số trong quản trị tài chính, kinh tế. » Hình thành nền tảng dữ liệu trong các lĩnh vực trọng yếu và lĩnh vực khác. » Xây dựng hệ thống quản trị nhân sự và quản lý đào tạo, quản trị rủi ro. » Xây dựng văn phòng số. » Truyền thông, đào tạo về chuyển đổi số. » Thúc đẩy nhanh công tác chuyển đổi số và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng.
2023-2026	» Xây dựng và cập nhật chiến lược chuyển đổi số gắn liền với chiến lược sản xuất kinh doanh. » Hình thành văn hóa số trong Tập đoàn, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo... » Các đơn vị thành viên triển khai chuyển đổi số đồng bộ với chiến lược, lộ trình chuyển đổi số của PVN. » Ứng dụng các công nghệ IoT, Big data, AI, Blockchain, Smart Factory... trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

TẦM NHÌN SỐ:

“Chuyển đổi số hỗ trợ và thúc đẩy quá trình dịch chuyển mô hình kinh doanh, tối ưu phương thức hoạt động và nâng cao năng lực quản trị vận hành trên toàn Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam”.

“CHIA SẺ - SÁNG TẠO - NỖ LỰC HỌC TẬP”





CHỈ MỤC GRI

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã công bố thông tin được trích dẫn trong chỉ mục nội dung này từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022 có tham chiếu tiêu chuẩn GRI

Chỉ tiêu GRI		Bảo cáo PTBV 2022	TRANG
Số chỉ tiêu	Tiêu đề theo chỉ tiêu GRI		
G2	Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung		
2-1	Hồ sơ tổ chức (Giới thiệu Tập đoàn Dầu khí Việt Nam)	✓	16-26
2-2	Các bên liên quan bao gồm trong báo cáo PTBV	✓	38
2-3	Giai đoạn báo cáo, tần suất báo cáo và đầu mối liên hệ	✓	40
2-4	Báo cáo lại thông tin	✓	40
2-5	Các kiểm duyệt từ bên ngoài		-
2-6	Các hoạt động, chuỗi giá trị và mối quan hệ kinh doanh	✓	25
2-7	Người lao động	✓	121-128, 132-134
2-8	Người lao động không có hợp đồng lao động		-
2-9	Cấu trúc và thành phần quản trị	✓	28-35, 53
2-10	Đề cử và lựa chọn cơ cấu quản trị cao nhất		-
2-11	Chủ tịch của quản lý cấp cao nhất	✓	28-29
2-12	Vai trò của quản lý cấp cao nhất trong quản lý tác động	✓	28-29, 76
2-13	Phân chia trách nhiệm quản lý tác động	✓	30-35
2-14	Vai trò của quản lý cấp cao nhất trong lập báo cáo phát triển bền vững	✓	28, 54
2-15	Xung đột lợi ích	✓	132-134, 152

Chỉ tiêu GRI		Bảo cáo PTBV 2022	TRANG
Số chỉ tiêu	Tiêu đề theo chỉ tiêu GRI		
2-16	Truyền đạt các mối quan tâm chính	✓	57-59
2-17	Kiến thức tổng hợp của cấp quản lý cao nhất	✓	30-35
2-18	Đánh giá hiệu quả hoạt động của cấp quản lý cao nhất		-
2-19	Chính sách thù lao		-
2-20	Quy trình tính thù lao		-
2-21	Tỷ lệ thù lao hàng năm của vị trí cao nhất		-
2-22	Tuyên bố về chiến lược phát triển bền vững	✓	12-15
2-23	Cam kết chính sách của các khía cạnh hoạt động	✓	88, 99, 101, 103, 134, 136, 150-153, 157, 158
2-24	Triển khai cam kết chính sách	✓	53-55
2-25	Quy trình khắc phục các tác động tiêu cực	✓	80, 88, 94-95, 98-101, 103, 106-112, 116, 149, 157
2-26	Cơ chế tham vấn và đưa ra vấn đề quan tâm	✓	57-63
2-27	Tuân thủ quy định pháp luật	✓	88, 90, 94, 100, 101, 103, 104, 111, 115, 121, 124, 134-136, 143, 150-154, 157, 158
2-28	Thành viên hiệp hội		-
2-29	Phương pháp tiếp cận sự tham gia của các bên liên quan	✓	58-59, 143
2-30	Thỏa ước thương lượng tập thể	✓	136
G3	Lĩnh vực trọng yếu		
3-1	Phương pháp xác định chủ đề trọng yếu	✓	64
3-2	Danh mục chủ đề trọng yếu	✓	65
G11	Tiêu chuẩn ngành gắn kết chủ đề		
GRI 11-1	Phát thải khí nhà kính (KNK)		

Chỉ tiêu GRI		Báo cáo PTBV 2022	TRANG
Số chỉ tiêu	Tiêu đề theo chỉ tiêu GRI		
302-1	Năng lượng tiêu thụ bên trong tổ chức	✓	69-70
302-2	Tiêu thụ năng lượng bên ngoài tổ chức		-
302-3	Cường độ năng lượng	✓	71
302-4	Giảm năng lượng tiêu thụ		-
302-5	Giảm nhu cầu tiêu thụ năng lượng của sản phẩm và dịch vụ		-
305-1	Kiểm kê KNK theo phạm vi 1	✓	72-73
305-2	Kiểm kê KNK theo phạm vi 2	✓	73
305-3	Kiểm kê KNK theo phạm vi 3	✓	74
305-4	Cường độ phát thải khí nhà kính	✓	73
305-5	Giảm phát thải khí nhà kính	✓	79
305-6	Phát thải làm suy giảm tầng ozon		-
305-7	Kiểm kê các loại khí thải đối với SOx, NOx	✓	86-88
GRI 11-2	Thích ứng với biến đổi khí hậu và chuyển dịch năng lượng		
201-2	Rủi ro / cơ hội từ BĐKH	✓	77-78
305-5	Giảm phát thải khí nhà kính	✓	78-80
3-3	"Công bố chủ đề trọng yếu (chuyển dịch năng lượng)"	✓	81-85
GRI 11-3	Khí thải		
305-7	Kiểm kê các loại khí thải đối với SOx, NOx	✓	86-88
GRI 11-4	Đa dạng sinh học		
304-1	Các địa điểm hoạt động liền kề với các khu bảo tồn và khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao bên ngoài khu bảo tồn	✓	101
304-2	Các động đáng kể của các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ tới đa dạng sinh học	✓	102
304-3	Hành động bảo tồn, phục hồi đa dạng sinh học	✓	101-102
304-4	Các loài động vật trong sách đỏ bị ảnh hưởng	✓	101

Chỉ tiêu GRI		Báo cáo PTBV 2022	TRANG
Số chỉ tiêu	Tiêu đề theo chỉ tiêu GRI		
GRI 11-5	Chất thải rắn (CTR)		
306-2	Các loại chất thải	✓	96-97, 99
306-3	Các vụ tràn đổ đáng kể	✓	99, 100
306-4	Vận chuyển chất thải nguy hại	✓	100
306-5	Các vùng nước bị ảnh hưởng do rò rỉ nước	✓	99-100
GRI 11-6	Nước và nước thải		
303-1	Tài nguyên nước	✓	89
303-2	Quản lý tác động liên quan đến thải nước	✓	94-95
303-3	Biện pháp tuần hoàn, tái sử dụng nước	✓	90
303-4	Nước thải	✓	93-94
303-5	Nước tiêu thụ	✓	91-92
GRI 11-7	Thu dọn và phục hồi		
3-3	"Kế hoạch thu dọn các công trình khi hết vòng đời"	✓	103
GRI 11-8	Tính toàn vẹn của tài sản và quản lý sự cố nghiêm trọng		
306-3	Các sự cố tràn đổ, cháy nổ và biện pháp xử lý	✓	104
GRI 11-9	An toàn lao động và sức khỏe		
403-1	Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	✓	105-119
403-2	Nhận diện và đánh giá rủi ro và điều tra sự cố	✓	106-111
403-3	Sức khỏe nghề nghiệp	✓	108-111
403-4	Sự tham gia của người lao động, truyền thông về an toàn vệ sinh lao động	✓	117-119
403-5	Huấn luyện về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	✓	110
403-6	Theo dõi và lập hồ sơ sức khỏe	✓	111
403-7	Ngăn ngừa và giảm thiểu tác động đến an toàn sức khỏe nghề nghiệp	✓	115-117
403-8	Thống kê người lao động được bảo vệ bởi hệ thống quản lý sức khỏe và an toàn lao động	✓	113
403-9	Thống kê thương tích liên quan đến công việc	✓	113
403-10	Thống kê bệnh tật liên quan đến công việc	✓	114

Chỉ tiêu GRI		Báo cáo PTBV 2022	TRANG
Số chỉ tiêu	Tiêu đề theo chỉ tiêu GRI		
GRI 11-10	Chính sách lao động		
201-3	Các nghĩa vụ của chương trình phúc lợi xác định và các chương trình hưu trí khác	✓	124-125
401-1	Tuyển dụng nhân viên mới và nhân viên nghỉ việc	✓	121-123
401-2	Phúc lợi cho người lao động	✓	124-125
401-3	Chế độ thai sản	✓	124
402-1	Khoảng thời gian thông báo tối thiểu về những thay đổi trong công việc	✓	124
404-1	Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho người lao động	✓	126-127
404-2	Các chương trình nâng cao kỹ năng của người lao động	✓	128-131
404-3	Tỷ lệ nhân viên được đánh giá hiệu suất và phát triển nghề nghiệp thường xuyên		-
GRI 11-11	Chống phân biệt đối xử và cơ hội công bằng		
405-1	Tính đa dạng của các đội ngũ quản lý và nhân viên	✓	132-133
405-2	Tỷ lệ lương cơ bản nữ so với nam	✓	134
406-1	Các vụ việc về phân biệt đối xử và hành động khắc phục	✓	134
GRI 11-12	Lao động cưỡng bức và nô lệ hiện đại		
409-1	Các hoạt động và các nhà cung cấp có rủi ro cao về lao động cưỡng bức	✓	135
GRI 11-13	Tự do hội nhóm và thỏa ước tập thể		
2-30	Thỏa thuận thương lượng tập thể	✓	136
GRI 11-14	Cộng đồng địa phương		
413-1	Những hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương	✓	143-148
413-2	Những hoạt động có tác động tiêu cực tiềm ẩn và thực tế đáng kể với cộng đồng địa phương	✓	149
GRI 11-15	Quyền của người dân bản địa		
411-1	Các vụ vi phạm đến quyền của người dân bản địa	✓	151
GRI 11-16	Ảnh hưởng kinh tế		
201-1	Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ:	✓	137-141

Chỉ tiêu GRI		Báo cáo PTBV 2022	TRANG
Số chỉ tiêu	Tiêu đề theo chỉ tiêu GRI		
203-1	Đầu tư hạ tầng và dịch vụ	✓	142
203-2	Tác động kinh tế gián tiếp đáng kể	✓	142
GRI 11-17	Quyền sử dụng đất		
3-3	Tình hình hỗ trợ tái định cư, sinh kế	✓	150
GRI 11-18	Xung đột và an ninh		
410-1	Đào tạo của nhân viên an ninh về nhân quyền hoặc quy trình công việc	✓	152
GRI 11-19	Hành vi cản trở cạnh tranh		
206-1	Hành động chống cạnh tranh, độc quyền	✓	153
GRI 11-20	Phòng chống tham nhũng		
205-1	Đánh giá rủi ro liên quan đến tham nhũng	✓	156
205-2	Truyền thông, đào tạo về phòng chống tham nhũng	✓	157
205-3	Các vụ tham nhũng và các hành động đã thực hiện	✓	156-157
GRI 11-21	Thanh toán cho Chính phủ		
201-4	Hỗ trợ tài chính từ Chính phủ	✓	154
207-1	Tình hình đóng thuế	✓	154-155
207-2	Kiểm soát và quản lý rủi ro về thuế	✓	154
207-3	Sự tham gia của các bên liên quan và quản lý các vấn đề liên quan về thuế	✓	154
207-4	Công bố về thuế	✓	154
GRI 11-22	Chính sách công		
415-1	Đóng góp chính trị	✓	158
3-3	Công tác truyền thông và Văn hóa doanh nghiệp		
3-3	Công tác truyền thông và Văn hóa doanh nghiệp	✓	159-165
3-3	Chuyển đổi số		
3-3	Công tác chuyển đổi số	✓	166-169



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Địa chỉ trụ sở chính:

Số 18 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP Hà Nội

Tel: (84 - 24) 38252526 | Fax: (84 - 24) 38265942 | Website: www.pvn.vn

